

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG
(1946 - 2015)

LỊCH SỬ
DẠNG BỘ XÃ HỘI THÔNG
(1945 - 2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG**



**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG
(1946 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG (1946 - 2015)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Ma Văn Tạ - Bí thư Đảng ủy xã Linh Thông

Nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ban chỉ đạo

Đ/c Ma Văn Tạ	Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
Đ/c Lưu Tiến Thành	Phó BTĐU, Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Hoàng Thị Minh	Phó Bí thư, Thường trực ĐU	Phó ban
Đ/c Lưu Viết Viên	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Đ/c Ma Văn Phần	ĐUV, Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Hoàng Đình Viên	ĐUV, Chỉ huy Tr.BCHQS	Ủy viên
Đ/c Lưu Đình Chinh	ĐUV, Trưởng ban công an	Ủy viên
Đ/c Đàm Thị Nhâm	ĐUV, HT trường THCS	Ủy viên

Ban sưu tầm

Đ/c Hoàng Thị Minh	Phó Bí thư, TTĐU	Trưởng ban
Đ/c Lưu Viết Viên	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Ma Văn Phần	ĐUV, Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Đ/c Hoàng Văn Trinh	ĐUV, Văn phòng UBND	Ủy viên
Đ/c Đàm Thị Nhâm	ĐUV, HT trường THCS	Ủy viên
Đ/c Ma Thị Hồng	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
Đ/c Hoàng Đình Viên	ĐUV, Chỉ huy Tr.BCHQS	Ủy viên
Đ/c Lưu Đình Chinh	ĐUV, Trưởng ban công an	Ủy viên
Đ/c Trịnh Đình Vang	ĐUV, Chủ tịch Hội CCB	Ủy viên
Đ/c Ma Thị Hiền	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
Đ/c Phan Thanh Khang	Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên

LỜI GIỚI THIỆU

Linh Thông là xã nằm ở phía Bắc của huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Từ sớm, các dòng họ Ma, Hoàng, Lưu thuộc tộc người Tày đã đến Linh Thông sinh cơ lập nghiệp. Với bàn tay, khối óc, nhân dân đã chung lưng đấu cật cải tạo một vùng đất hoang vu, heo hút trở nên đông đúc, tốt tươi. Trước Cách mạng tháng Tám, địa bàn xã chỉ có 4 thôn (Màn, Ô-ong, Lịn, Vèn) với 400 nhân khẩu, đến năm 2015 xã có 13 xóm với 3.020 nhân khẩu.

Ngược dòng lịch sử, dưới thời kỳ thực dân phong kiến, cuộc sống của nhân dân Linh Thông vô cùng khổ cực khi bị kìm kẹp về kinh tế, nô dịch về chính trị, đầu độc về văn hóa. Dưới ánh sáng của Đảng, phong trào cách mạng của xã bước đầu được gây dựng và phát triển trên cơ sở hoạt động của các tổ chức yêu nước như tổ Việt Minh, Hội Tương tế, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Tháng 3/1945, bộ máy chính quyền thực dân phong kiến hoàn toàn bị xóa bỏ, chính quyền cách mạng được thành lập.

Trong phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Linh Thông hoàn thành tốt nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến. Với trọng trách là một bộ phận thuộc An toàn khu Định Hóa, Linh Thông là địa bàn sơ tán, đứng chân của nhiều cơ quan,

đơn vị. Nhân dân các dân tộc trong xã đã hết lòng cứu mang, đùm bọc tạo nên tình cảm quân dân thắm thiết.

Ngày 2/11/1954, Chi bộ Đảng Linh Thông ra đời. Đây là sự kiện chính trị quan trọng đánh dấu bước ngoặt trong quá trình phát triển của tổ chức Đảng. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất đảm bảo đời sống vừa tập trung cao nhất sức người, sức của phục vụ kháng chiến, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả nước, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong thời kỳ cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đến nay, Đảng bộ xã Linh Thông đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đảng bộ ngày càng trưởng thành, tạo dựng được lòng tin với nhân dân.

Ghi lại lịch sử của Đảng bộ xã là một việc làm cần thiết, vừa là trách nhiệm vừa thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của nhân dân Linh Thông hôm nay với thế hệ cha anh đi trước. Nhận thức sâu sắc ý nghĩa đó, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về "Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên

soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Thông khóa XIX đã ra Nghị quyết về việc nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Linh Thông (1946 - 2015)**.

Cuốn sách được biên soạn khách quan và khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại địa phương trên cơ sở nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo tổng kết của cấp ủy Đảng, chính quyền và qua nhiều lần phỏng vấn, tọa đàm, hội thảo với các nhân chứng lịch sử... Để hoàn thành cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Thông đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể, các đồng chí lãnh đạo qua các thời kỳ cùng đông đảo đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn gặp nhiều khó khăn do tài liệu thành văn không còn nhiều, các nhân chứng lịch sử mai một nên không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn khi tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG

Bí thư

Ma Văn Tà



*"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Dâng hương các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Linh Thông



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Linh Thông

Chương I

LINH THÔNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

I. Quá trình hình thành, phát triển và điều kiện tự nhiên

Linh Thông⁽¹⁾ là xã nằm ở phía bắc huyện Định Hóa. Xã có địa giới phía tây bắc tiếp giáp 2 xã Yên Nhuận và Yên Mỹ (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn), phía đông bắc giáp xã Mai Lạp (huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn), phía đông nam giáp xã Lam Vĩ, phía tây nam giáp xã Quy Kỳ. Đến năm 2015, địa bàn xã là nơi sinh sống của nhiều dân tộc, chủ yếu là: Tày, Kinh, Nùng, Sán Chí, Dao, Hoa trong 13 xóm: Cốc Móc, Bản Lại, Bản Noóng, Bản Vèn, Bản Chang, Nà Lá, Nà Chú, Nà Mỵ, Nà Chát, Tân Thái, Tân Trào, Tân Vàng, Làng Mới. Xã có diện tích tự nhiên là 2.802,2ha.

Địa danh, địa giới hành chính và dân cư ở Linh Thông như ngày nay là kết quả của một quá trình lịch sử lâu dài khởi nguồn từ khi con người đến địa bàn xã khai phá và

⁽¹⁾ Trong quá trình hình thành và phát triển, tên gọi và địa giới của xã Linh Thông hiện nay có nhiều thay đổi nhưng để tiện theo dõi, Ban biên soạn thống nhất sử dụng tên gọi Linh Thông toàn cuốn sách.

định canh, định cư. Từ vài trăm năm trước, những cư dân người Tày đầu tiên thuộc các dòng họ Ma, Hoàng, Lưu... đến địa bàn sinh cơ lập nghiệp. Buổi đầu khai phá, Linh Thông vẫn còn là vùng đất hoang sơ; những cánh rừng nguyên sinh rậm rạp nối tiếp nhau. Phần đất đai có thể canh tác được không nhiều lại phân bố rải rác.

Với mục đích sinh tồn, các cư dân đã đoàn kết chung lưng đấu cật để xua đuổi thú dữ, vỡ hoang đất đai ở các thung lũng, ven khe suối, sườn núi... dựng nhà cửa, dần hình thành nên những điểm quần cư nhỏ khoảng 3 đến 4 hộ cùng sinh sống theo thiết chế tự quản và có quy định riêng. Khi số hộ dân tăng lên kéo theo nhu cầu về đất ở và đất sản xuất, địa bàn cư trú và canh tác của cư dân Linh Thông cũng dần mở rộng hơn trước.

Dựa trên nghiên cứu tư liệu trong *"Đồng Khánh địa dư chí"* (biên soạn vào thế kỷ XIX)⁽¹⁾ được biết: Vào thế kỷ thứ XIX, khu vực địa bàn xã Linh Thông hiện nay có tên là xã Linh Đàm thuộc tổng Phụng Vĩ Hạ, châu Định Châu, phủ Tông Hóa. Tên gọi "Linh Đàm" vừa có yếu tố gắn với ngôn ngữ người Tày, vừa gắn với yếu tố tự nhiên của xã: "Linh" có nghĩa là "linh thiêng", "Đàm" có nghĩa là "đầm" (xã có đầm Vàng Áng là một đầm nhỏ thuộc

⁽¹⁾ *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội. 2003, tr 807.

khu vực xóm Tân Trào, diện tích khoảng 1 sào, được coi là đầm thiêng). Trước Cách mạng tháng Tám, xã có 4 thôn: Mần, Ô-ong, Lịn, Vèn.

Sau khi Cách mạng tháng Tám (năm 1945) thành công, đơn vị hành chính tổng Phụng Vĩ Hạ bị xóa bỏ, Linh Đàm đổi tên thành Linh Thông và trở thành 1 đơn vị hành chính thuộc châu Định Hóa⁽¹⁾. Năm 1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, Linh Thông thuộc đại xã An Lạc (cùng với xã Khánh Thiện và Phụng Vĩ Hạ). Sau khi hoàn thành công tác giảm tô (đầu năm 1954), Linh Thông tách ra trở thành xã riêng với khoảng 700 nhân khẩu.

Do địa giới rộng, địa hình lại chia cắt nên để dễ dàng hơn trong quản lý, theo sự chỉ đạo của cấp trên, các thôn trước đây chia thành các xóm nhỏ. Theo đó 4 thôn Mần, Ô-ong, Lịn, Vèn của xã Linh Thông được tách ra như sau: Thôn Mần được tách thành 2 xóm là Bản Lại, Nà Chát; thôn Ô-ong tách thành 2 xóm là Nà Chú, Nà Lá; thôn Lịn tách thành 3 xóm là Nà My, Bản Chang, Nà Ngò; thôn Vèn tách thành 3 xóm: Bản Khán, Bản Lìu, Bản Vèn.

⁽¹⁾ Ngày 25/3/1948 theo Sắc lệnh số 148-SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, châu Định Hóa đổi thành huyện Định Hóa.

Năm 1963, Linh Thông tiếp nhận 65 hộ dân người Kinh (chủ yếu từ 2 xã Minh Hưng và Quang Minh thuộc huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) lên xây dựng kinh tế mới; trong đó một bộ phận sống xen kẽ với nhân dân các xóm, bộ phận khác khai hoang, cải tạo đất đai lập nên xóm mới đặt tên là Tân Trào. Chữ “Tân” có ý nghĩa là quê hương mới, cuộc sống mới. Cũng trong năm 1963, xóm Nà Ngòla đổi tên thành xóm Tân Thái.

Năm 1965, 17 hộ người Kinh từ 2 xã Minh Hưng và Quang Minh tiếp tục đến địa phương an cư, cùng nhau sản xuất, dựng nhà cửa rồi lập nên xóm Làng Mới. Sau một thời gian khai khẩn, với phẩm chất cần cù, chịu khó và được sự giúp đỡ của đồng bào dân tộc trong xã, nhân dân đã dần ổn định cuộc sống. Đến năm 1979, xóm Bản Noóng được tách ra trên cơ sở xóm Nà My. Năm 1996, xóm Bản Khán đổi tên thành xóm Cốc Móc, xóm Bản Lìu đổi tên thành xóm Tân Vàng.

Trải qua quá trình định cư lâu dài bắt đầu từ khi có đồng bào Tày tới khai khẩn đất đai, đến nay Linh Thông là mái nhà chung của nhiều dân tộc, trong đó dân tộc Tày (bản địa) chiếm hơn 90% dân số, người Kinh từ miền xuôi lên khai hoang phát triển kinh tế, còn lại số ít các dân tộc khác đến sinh sống hoặc lập gia đình ở Linh Thông. Các dân tộc vừa sống xen kẽ nhau, vừa tụ cư

thành các xóm. Dân cư phân bố không đều, tập trung đông dân nhất ở xóm Bản Lại (có hơn 40 hộ với gần 200 nhân khẩu), thưa nhất là xóm Tân Thái (có 18 hộ với hơn 90 nhân khẩu). Từ 80 hộ với 400 nhân khẩu trong thời gian trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, tăng lên 140 hộ với 700 nhân khẩu trong năm 1954, đến năm 2015 toàn xã đã có 720 hộ với 3.020 nhân khẩu. Trên địa bàn xã, các dòng họ lớn của người Tày là họ Lưu (tập trung ở các xóm: Bản Lại, Nà Chát, Bản Vèn), họ Ma (chủ yếu ở Bản Chang), họ Hoàng (chủ yếu ở Bản Noóng, Nà Lá), họ Trịnh (tập trung ở Nà Chú). Người Kinh có các dòng họ lớn là họ Đặng, Nguyễn (chủ yếu ở Tân Trào, Làng Mới)...

Tên gọi của các xóm, khu vực được đặt dựa trên đặc trưng về tự nhiên: Xóm có nhiều cây sấu gọi là xóm Nà Chú (“Chú” nghĩa là “cây sấu”), xóm có nhiều cây lá nỏ được gọi là xóm Nà Lá (“Lá” nghĩa là “cây lá nỏ”), xóm có cây xui cổ thụ, to lớn gọi là xóm Bản Noóng (“Noóng” là tên một loại cây xui), Bản Chang nghĩa là bản nằm ở giữa, xóm có nhiều cây vả gọi là xóm Nà Ngòà (“Ngòà” nghĩa là “cây vả”), khu vực có hình thù tựa như chiếc lồng gà gọi là Nà Doòng (“Doòng” nghĩa là “lồng”), xóm có nhiều cây móc gọi là xóm Cốc Móc (nghĩa là “gốc cây móc”)...

Là xã vùng sâu vùng xa, địa bàn Linh Thông bao gồm vùng “lòng chảo” và một phần các dãy núi đá xung quanh, trong đó cao nhất là dãy núi đá ở phía nam (độ cao trung bình 600m so với mực nước biển) xếp tầng dựng đứng tựa như những bức tường thiên tạo đồ sộ, hùng vĩ⁽¹⁾. Sâu trong dãy núi đá có nhiều hang động lớn, nhỏ như hang Bó Làng, Nhà Chằng, Mỏ Vịt, Vằng Pát. Xen kẽ các dãy núi đá là các ngọn núi đất (đỉnh tròn, sườn thoải), đồi thấp và những cánh đồng hay thung lũng nhỏ.

Địa hình hiểm trở nên việc đi lại từ xưa đã gặp rất nhiều khó khăn. Trước đây, những con đường mòn được hình thành do con người đi lại nhiều, thường hẹp, gồ ghề. Khi đi đường, đồng bào đem theo dao, liềm để phát cây, cỏ bụi lấy lối đi. Đường dẫn về các xóm phải men theo triền rừng, ven suối, cánh đồng... Người dân muốn đến Chợ Chu phải đi từ 1, 2 giờ sáng đến tối mới về tới nhà. Trong kháng chiến chống Pháp, những con đường mòn chính là sợi dây liên kết hoạt động cách mạng giữa Bắc Kạn với Thái Nguyên và là một phần quan trọng trong mạng lưới giao thông liên hoàn ở An toàn khu (ATK) Định Hóa. Từ sau kháng chiến chống Pháp, nhân

⁽¹⁾ Dãy núi đá trên thuộc phần cuối cùng của cánh cung Sông Gâm, kéo dài 20km từ xã Linh Thông đến xã Trung Hội.

dân Linh Thông đã làm nhiều con đường mới. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên chỉ là đường đất nhỏ, thường bị lầy lội, trơn trượt vào mùa mưa. Tình trạng trên kéo dài làm cản trở lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến năm 2000, được sự hỗ trợ của Nhà nước và nguồn đóng góp của nhân dân, tuyến đường từ thị trấn Chợ Chu tới cụm xã Linh Thông, Lam Vĩ, Tân Thịnh được nâng cấp, mở rộng. Xã có đường từ thị trấn Chợ Chu đến huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn qua địa phận 5 xóm của xã (Làng Mới, Bản Lại, Bản Chang, Bản Noóng, Tân Trào). Tính đến năm 2003, tuyến đường liên xã (Quy Kỳ - Linh Thông - Lam Vĩ) dài 4,9km đã được cứng hóa.

Hầu hết suối trên địa bàn xã đều bắt nguồn từ những dãy núi cao ở phía bắc và phía tây. Suối Đèo Phượng là con suối lớn nhất (có nơi lòng suối rộng từ 4 đến 5m), chảy qua các xóm Làng Mới, Bản Lại xuống Nà Chát, Bản Chang, Cốc Móc. Suối Kà Pụt chảy qua các xóm Tân Thái, Nà My, Bản Chang hợp lại với suối Đèo Phượng tại Bó Làng. Suối Khuổi Tát chảy qua các xóm Tân Trào, Bản Noóng, Tân Vàng, Bản Vèn gặp suối Đèo Phượng ở Cốc Móc rồi cùng chảy ra xã Lam Vĩ. Ngoài ra, trên địa bàn Linh Thông còn có nhiều con suối khác như: Đá Mài, Nà Tình, Pác Cáp, Phai, Tựa. Xã ít xảy ra

lũ quét, tuy nhiên vào mùa mưa, một số diện tích đất đồi ở Bản Chiêu, Cao Lương có xảy ra hiện tượng sạt lở. Trong những năm đầu tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhân dân các dân tộc đã phát huy sức mạnh tập thể xây dựng nên nhiều công trình đập tràn bằng đá kiên cố như: Vai Lý (Tân Trào), Nà My, Pác Lý, Cốc Có (Bản Vèn), Nà Mới (Bản Noóng), Vai Mặn (Bản Lại), Nà Kình (Nà Chát).

Từ đầu thế kỷ XX trở về trước, những cánh rừng ở Linh Thông chủ yếu là rừng già nguyên sinh tạo nên quần xã tự nhiên phong phú, đa dạng. Trong rừng có nhiều loài thực vật quý hiếm gồm cây lấy gỗ (như chò chỉ, lim, sến, nghiến, vàng tâm..), cây chữa bệnh (như trà trắng, cốt toái bổ, ngũ gia bì gai, lá khô, sa nhân...) và nhiều loài động vật (hổ, báo, hươu, nai...). Ngoài khai thác gỗ, tre, nứa để làm nhà, đan lát vật dụng phục vụ sinh hoạt, hàng ngày nhân dân còn lên rừng săn bắt chim, thú, hái măng, nấm, đào củ mài... để bổ sung nguồn thực phẩm.

Trong kháng chiến chống Pháp, những cánh rừng đại ngàn nối tiếp nhau từ Chợ Mới, Linh Thông đến Chợ Đồn trở thành địa điểm ẩn náu, qua lại thường xuyên của cán bộ và lực lượng cách mạng. Khi có các cơ quan, đơn vị về địa phương sơ tán, nhân dân trong xã vào rừng

khai thác gỗ, tre, nứa, lá cọ... giúp xây dựng lán trại. Cuối những năm 80 của thế kỷ XX trở về trước, do công tác quản lý và bảo vệ rừng còn hạn chế khiến tình trạng khai thác củi, gỗ, đốt phá rừng làm nương rẫy diễn ra bừa bãi, kéo dài trong nhiều năm nên diện tích rừng ở Linh Thông bị thu hẹp dần. Những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ và trồng rừng, nhất là sau khi giao khoán cho các hộ dân chăm sóc, màu xanh đã phủ kín các ngọn núi, đồi trên địa bàn xã.

Về khí hậu, theo sách *"Đồng Khánh địa dư chí"*: Trong vùng có mây mù bao phủ, chương khí khá nặng, rét nhiều, nắng ít, người địa phương hay mắc bệnh sốt rét. Do chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với rừng sâu, núi cao bao bọc nên vào những ngày lạnh giá, nhiệt độ ở xã xuống thấp. Nhiệt độ trung bình của năm khoảng 23°C; lượng mưa trung bình 1.700mm/năm, tập trung vào tháng 6 đến tháng 9; độ ẩm trung bình 83% cao nhất từ tháng 4 đến tháng 7, thấp nhất từ tháng 10 đến tháng 12.

Về thổ nhưỡng, xã có 4 loại đất: Đất thung lũng dốc tụ hình thành do sự tích tụ các sản phẩm từ trên địa hình cao rửa trôi xuống, phân bố chủ yếu ở các thung lũng; đất fe-ra-lit nâu đỏ hình thành trên đá mắcma - bazơ và

trung tính, có tầng đất dày, giàu dinh dưỡng, kết cấu xốp, thành phần cơ giới nặng, ít chua; đất fe-ra-lit vàng đỏ hình thành trên đá phiến sét, tập trung ở vùng núi thấp, tầng đất tương đối dày có khả năng giữ nước và giữ chất dinh dưỡng tốt; đất fe-ra-lit vàng đỏ trên đá mácma - axit thường bị xói mòn mạnh, tầng đất mỏng (thường dưới 1,2m), nghèo mùn, thoát nước tốt và có thành phần cơ giới nhẹ. Đất đai ở Linh Thông tương đối phù hợp với các loại cây lâm nghiệp, cây ăn quả và sản xuất theo hướng nông lâm kết hợp.

Với địa thế hiểm trở *“tiền có thể đánh, lui có thể giữ”*, Linh Thông hội tụ đầy đủ các yếu tố địa lợi, nhân hòa để trở thành địa bàn an toàn cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán, hoạt động cách mạng. Những cánh rừng đại ngàn um tùm, rậm rạp, cây cối chằng chịt đan xen tạo thành bức màn che phủ đường đi lối lại mà nếu không phải người địa phương thì khó xác định phương hướng. Địa hình của xã còn là trở ngại, thách thức lớn đối với quân địch khi tấn công bằng phương tiện cơ giới hiện đại song lại thuận lợi cho chiến thuật đánh du kích nhờ đảm bảo 2 yếu tố bí mật và bất ngờ. Các cơ quan, đơn vị về địa phương sơ tán có thể tự túc lương thực, thực phẩm bằng việc khai thác nguồn tài nguyên sẵn có trong rừng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ở Linh

Thông đã đoàn kết, cứu mang, bảo vệ cho các cơ quan, đơn vị, góp phần làm nên thắng lợi chung của cả dân tộc.

II. Đặc điểm kinh tế, văn hóa - xã hội trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Buổi đầu “*an cư*”, nhân dân trong xã sinh sống chủ yếu dựa vào rừng. Hái lượm và săn bắt là hoạt động kiếm sống mang tính tự nhiên và khá phổ biến, được duy trì lâu dài trong đời sống của đồng bào Tày. Xa xưa, đất đai canh tác ít, để đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm nhân dân vào rừng hái nấm, đào củ mài và săn bắt chim, thú hoặc đánh bắt cá ở ven khe suối... Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên.

Trước đây, vào mùa mưa, sau khi đốt rừng, dọn rẫy, lúa được gieo xuống bằng cách chọc lỗ, bỏ hạt, sinh trưởng và phát triển nhờ vào nước mưa. Trên nương rẫy, đồng bào trồng các loại cây như lúa, ngô, sắn... Sau này, đồng bào sống định canh, rẫy được san thành ruộng bậc thang, những mảnh đất bằng phẳng, màu mỡ ở ven khe suối được cải tạo thành ruộng lúa nước. Mỗi năm, nhân dân làm một vụ lúa mùa từ tháng 5 đến tháng 10, vụ chiêm trồng ngô nhưng năng suất không cao do thường bị thú rừng phá hoại.

Từ sớm người dân đã biết làm các phai, mương dẫn nước từ khe suối lên ruộng. Các phai và mương được xây dựng từ những vật liệu có sẵn như đất, đá, gỗ, tre... tại nơi bằng phẳng và có nguồn nước dồi dào. Phai được đắp để ngăn dòng chảy, làm nước suối dâng cao rồi theo hệ thống mương chảy vào cánh đồng. Đối với nơi có địa hình cao, đồng bào làm cọn nước nhưng chỉ sử dụng được trong mùa mưa, mùa khô không có tác dụng. Nhìn chung, hệ thống thủy lợi ban đầu còn sơ khai, đơn giản nhưng rất có ích cho tưới tiêu, giúp mở rộng không gian sống của đồng bào các dân tộc trong xã. Đến thời Nguyễn, theo thống kê trong địa bạ niên hiệu Gia Long 4 (năm 1805), xã có tổng diện tích là 188 mẫu 7 sào 6 thước 2 tấc. Ngoài làm thủy lợi, người dân trong xã còn biết làm một số công cụ sản xuất phục vụ hoạt động nông nghiệp như cào cỏ, cày, bừa...

Trong chăn nuôi, mỗi gia đình thường nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn và nhiều loại gia cầm. Đàn trâu, bò được chăn thả và chăm sóc để lấy sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, các hộ dân trong xã còn nuôi ngựa để vận chuyển hàng hóa.

Bên cạnh kinh tế nông nghiệp, đồng bào còn làm một số nghề thủ công khác như đan lát, dệt vải, mộc... Nguyên liệu chính để đan lát như tre, giang, nứa, mây...

được lấy từ tự nhiên. Sản phẩm làm ra với mục đích phục vụ lao động sản xuất và sinh hoạt như dầm, sàng, phên, bồ... Từ xưa, người Tày đã biết trồng bông, nhuộm chàm, tạo khung dệt vải... khéo léo tạo nên những bộ trang phục truyền thống mang dấu ấn riêng. Từ xưa, phụ nữ Tày đã biết dệt vải. Nghề dệt gắn bó với phong tục cưới xin truyền thống của dân tộc Tày.

Hoạt động giao lưu buôn bán trong xã gặp nhiều hạn chế do việc đi lại khó khăn. Theo các cụ cao niên trong xã kể lại, ngày trước xã có chợ Phặc Xa họp vào các ngày 3, 13, 23 hàng tháng.

Là dân tộc bản địa, có lịch sử cư trú lâu đời nên văn hóa ở Linh Thông mang đậm dấu ấn của người Tày. Ngay cả khi người Kinh đến xây dựng kinh tế mới và một số hộ dân người Nùng, Sán Chí, Dao, Hoa đến sinh cơ lập nghiệp, những nét văn hóa của người Tày vẫn không bị mất đi mà có sự giao lưu, tiếp biến văn hóa với các dân tộc khác. Văn hóa người Tày chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống vật chất và tinh thần ở Linh Thông, có ảnh hưởng nhất định đến văn hóa các dân tộc khác. Do đó, trong đời sống hàng ngày, văn hóa của các dân tộc khác có nhiều nét tương đồng với văn hóa người Tày.

Trong xây dựng nhà cửa, nhân dân thường rất coi trọng việc chọn địa điểm, hướng làm nhà để gia chủ khỏe

mạnh, làm ăn phát đạt. Nhà sàn phổ biến là kiểu nhà 3 gian 2 chái, một số gia đình khá giả thì làm kiểu nhà 5 gian 2 chái, có 6 hàng với tổng 36 cột, liên kết với nhau bởi các vì kèo, đòn tay, xà xiên. Mái nhà thường lợp bằng lá cọ. Dưới nhà sàn thường đặt một cái máng nước, khi khách đến chơi nhà có thể rửa tay, chân. Cầu thang lên nhà sàn làm bằng gỗ thường có 7 hoặc 9 bậc tùy thuộc vào độ cao của mặt sàn. Trước kia, gầm nhà sàn dùng để chứa các dụng cụ sản xuất (như cày, bừa, cuốc, xẻng, dao) hoặc nuôi nhốt gia súc, gia cầm.

Ngoài nhà sàn, một số hộ gia đình ở Linh Thông còn làm nhà đất, loại nhà này xuất hiện từ khi người Kinh lên khai hoang, có cách bài trí và xây dựng đơn giản. Nhà thường gồm 3 gian 2 chái, ngăn thành nhiều phòng dành riêng cho nam và nữ. Các công trình phụ và chuồng gia súc, gia cầm xây dựng trên khu đất gần nhà. Trong những năm gần đây, đồng bào các dân tộc chủ yếu sinh sống trong những ngôi nhà sàn và nhà đất, tuy nhiên những ngôi nhà kiên cố giống nhà người Kinh hoặc nhà sàn bằng vật liệu bền vững như xi măng, gạch, tấm lợp... được xây dựng nhiều hơn.

Trong bữa ăn hàng ngày, người dân thường ăn gạo tẻ còn gạo nếp được dùng vào những dịp đặc biệt để chế biến các loại bánh hay đồ xôi. Mâm cơm thường ngày có

thịt, rau, củ do gia đình trồng theo thời vụ hoặc nguồn thực phẩm tự nhiên trong rừng như măng, rau ngót rừng, rau má, nấm... Nhân dân Linh Thông có thói quen uống nước trà, lá vối... Rượu là đồ uống không thể thiếu trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào nơi đây.

Trang phục truyền thống của người Tày chủ yếu làm từ vải bông tự dệt và nhuộm chàm. Y phục hàng ngày của nam giới là áo cánh tứ thân, may theo kiểu xẻ ngực, cổ áo tròn, cao, không có cầu vai, tà áo xẻ cao, có hàng cúc vải (7 cái) ở trước ngực và hai túi nhỏ không nắp ở phía dưới hai vạt trước. Trong dịp lễ tết, nam giới mặc áo dài, cài khuy bằng vải bên nách phải; quần dài tới mắt cá chân, phần cạp may rộng và không có đường luồn dải rút, khi mặc vắn mối về phía trước và buộc dây vải bên trong; khăn đội quần trên đầu theo lối chữ “*nhân*”.

Hàng ngày, nữ giới mặc áo ngắn tứ thân, cổ tròn, xẻ ngực, cài cúc, có hai túi nhỏ ở hai vạt trước; vào dịp lễ tết, phụ nữ Tày thường mặc áo ngắn bên trong, bên ngoài mặc áo dài, có cúc cài bên nách phải, cổ tròn, ống tay hẹp, thân hẹp và hơi thắt eo; quần giống với quần của nam giới nhưng kích thước nhỏ hơn; thắt lưng dài khoảng 3m, rộng khoảng 30cm; khăn đội đầu thường là loại khăn vuông, gấp đôi theo đường chéo, thắt mối ở phía sau. Ngày nay, trang phục truyền thống được mặc

chủ yếu trong dịp lễ tết, còn trong đời sống hàng ngày nhân dân thường mặc giống người Kinh.

Hoạt động sản xuất lạc hậu, mang tính chất tự cung tự cấp, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên ảnh hưởng của tín ngưỡng nguyên thủy vẫn tồn tại trong đời sống tâm linh của người Tày như tín ngưỡng bái vật giáo: Thờ hòn đá kỳ dị, thờ cây... Trước đây, đầu mỗi xóm đều có bàn thờ hòn đá với mong muốn dân làng sẽ luôn được bình an, may mắn. Tín ngưỡng thờ cây xuất phát từ đặc điểm sống gần hoặc trong rừng - nơi có những cây cổ thụ lớn, người dân đã thần thánh hóa những cây cổ thụ này và chúng trở nên linh thiêng, bất khả xâm phạm. Dưới gốc cây thường đặt bát hương để thờ cúng. Khu rừng có nhiều cây cổ thụ đó được coi là rừng cấm, không ai dám tới gần như rừng Đông Dăm, Nà Ta. Tín ngưỡng trên được phản ánh cụ thể vào tên địa danh như Cốc Móc (nghĩa là gốc cây Móc). Ngoài ra, đồng bào các dân tộc trong xã còn có tín ngưỡng thờ "*son thần*".

Đồng bào các dân tộc trong xã có chung tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Các gia đình đặt bàn thờ tổ tiên ở nơi trang trọng nhất trong nhà. Vào những ngày lễ, bàn thờ thường được đặt đồ lễ đơn giản gồm hoa quả, rượu, nước sạch; riêng dịp tết, mâm cúng tổ tiên thịnh soạn hơn với thịt gà, thịt lợn, rượu, hoa quả...

Cùng với quá trình định canh định cư lâu dài, nhân dân Linh Thông đã xây dựng được nhiều công trình đình, đền, chùa. Trước đây, trên địa bàn xã có 4 ngôi đình (đình Mần, đình Công, đình Nhắm, đình Phiêng Trào), 2 ngôi chùa (chùa Bó Mạ, chùa Nà Đin) và 2 đền (đền Cà Pút và đền Khau Khuân). Tuy nhiên vì nhiều lý do, đến nay các công trình đình, chùa, đền không còn nữa.

Đời sống văn hóa văn nghệ của đồng bào cũng hết sức đa dạng. Trong đám cưới, những khúc hát quan lang được cất vang thể hiện sự vui mừng, phấn khởi của gia đình nhà trai và nhà gái. Khi tiến hành các nghi lễ trong ngày cưới, quan lang đại diện cho họ nhà trai và Pá mè đại diện cho họ nhà gái đều phải thưa gửi bằng lời ca, tiếng hát. Hát then là loại hình diễn xướng dân gian tổng hợp gồm: Ca, nhạc, múa và diễn trò. Lời hát then được cất lên trong hầu hết các nghi lễ, lễ hội.

Thầy tào là người có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn nhân dân thực hiện các nghi lễ ma chay, cưới hỏi theo phong tục tập quán của dân tộc nên trang phục hành lễ của thầy tào có nhiều chi tiết và được trang trí cầu kỳ. Áo gồm có ba thân (một thân sau, hai thân trước), xung quanh áo có thêu hình tứ linh, bát quái, người, ngựa, chim, cá... Mũ là hai mảnh vải dày, cứng, hình vuông ghép với nhau ở một cạnh tạo thành đỉnh mũ, trên đỉnh mũ có hình ba lá đề, mặt trước và sau có

thêu hoa văn, phần đuôi có các dải nhiều màu buông xuôi xuống vai khi đội để hành lễ.

Người Tày quan niệm có hai thế giới là thế giới của con người và thế giới của thánh thần, ma quỷ (gọi chung là “phi”). “Phi” gồm “phi” dữ và “phi” lành: “Phi” dữ chuyên làm hại người như ma quỷ, yêu tinh... còn “phi” lành luôn mang đến những điều tốt đẹp cho con người như bà mụ, “pụt” (người Kinh gọi là “bụt”), thổ công... Đồng bào quan niệm rằng bà mụ sẽ bảo vệ trẻ con khỏe mạnh, vị thần “pụt” sẽ đem lại may mắn, điều lành trong cuộc sống. Nhân dân rất coi trọng và tin tưởng vào những điều tốt đẹp do bà mụ và “pụt” mang lại, đặc biệt khi chống chọi với thiên tai, thú dữ, thổ phỉ, niềm tin đó thêm mãnh liệt, ăn sâu vào đời sống tinh thần, chuyển hóa thành tên các địa danh như ruộng Bục Mu (xóm Tân Vàng), Khuổi Cà Pụt (xóm Tân Thái).

Lễ hội tiêu biểu nhất của người Tày ở Linh Thông là lễ hội “*Lồng tồng*” tổ chức vào mùa xuân (sau tết Nguyên đán) trên khu đất tương đối bằng phẳng. Trước đây, lễ hội thường được tổ chức theo xóm: Bản Vèn (ngày mùng 6/1 âm lịch tại tổng⁽¹⁾ Bó Trú), Nà Chú (ngày 7/1 âm lịch tại tổng Nà Lá), Bản Lịn, Đồng Luống (ngày 9/1 âm lịch

⁽¹⁾ “*Tổng*” theo tiếng Kinh nghĩa là đồng.

tại tổng Chang), xóm Nà Chát (ngày 12/1 âm lịch tại tổng Mản).

Mỗi gia đình thường mang theo lễ vật gồm gà trống, thịt lợn nạc, cặp bánh chưng, xôi ngũ sắc, trứng gà luộc và đặc biệt trên đĩa xôi không thể thiếu con chim én bằng giấy đỏ. Khi thực hiện nghi thức xuống đồng, dân bản cử một người đàn ông to khỏe, làm ăn giỏi, chọn con trâu tốt nhất cày ruộng. Sau phần lễ là phần hội với những trò chơi dân gian như tung còn, bắn nỏ, đánh quay, kéo co, vật, đánh yến... Vào dịp lễ hội, nhân dân trong xã còn tham gia hát giao duyên nam nữ. Hiện nay, lễ hội được tổ chức theo quy mô huyện.

Bên cạnh đó, địa phương còn có những ngày lễ khác như: Tết thanh minh (mùng 3 tháng 3), lễ cầu được mùa (mùng 5 tháng 5), lễ thổ công (mùng 2 tháng 6), tết mừng cơm mới (mùng 10 tháng 10)...

Theo thời gian, đồng bào người Kinh lên xây dựng kinh tế mới đã bị ảnh hưởng văn hóa người bản địa. Người Kinh dựng nhà đất nơi bằng phẳng, làm nhà sàn giống người Tày ở nơi địa hình cao. Người Kinh sử dụng từ “chằm” thay cho “lầy lội”, “nản” thay cho “núi đá”... Các lễ hội và trò chơi đặc trưng của người Tày cũng thu hút đông đảo đồng bào người Kinh tham gia.

Nhân dân trong xã sống quây quần trong đơn vị cơ bản là xóm, hạt nhân là gia đình. Hoạt động chung được xây dựng trên nền tảng là mối quan hệ huyết thống và địa vực. Trước Cách mạng tháng Tám, bộ máy quản lý làng xã có Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ. Bộ máy chức dịch gồm có 1 lý trưởng, 1 phó lý, 1 chuồng bạ, trương tuần, xã đoàn...

Chương II

DUỐI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN LINH THÔNG THAM GIA GIÀNH VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN

I. Nhân dân dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tình hình chính trị tại Định Hóa trở nên bất ổn. Đạo quân khoảng 1 nghìn tên do Lương Tam Kỳ cầm đầu từ Trung Quốc tràn sang đánh chiếm Chợ Chu và tỏa quân đi các vùng khác cướp bóc. Một toán quân kéo đến khu vực phía nam của Linh Thông cướp lương thực, chiếm những phần đất ruộng màu mỡ. Năm 1889, thực dân Pháp chiếm được Chợ Chu, mở rộng phạm vi đóng quân, tiến hành hoạt động quân sự nhằm bình định Định Hóa. Từ tháng 8/1890 đến tháng 11/1924, Lương Tam Kỳ quy thuận Pháp, được phong làm Phó lãnh binh trực tiếp cai quản Định Hóa. Nhân dân Linh Thông sớm phải chịu cảnh “*một cổ đôi tròng*”. Sau khi Lương Tam Kỳ chết, thực dân Pháp đặt

Định Hóa dưới chế độ thực dân kiểu cũ giống như các châu, huyện khác trong tỉnh.

Với mục đích vơ vét, bóc lột nhân dân đến tận xương tủy, thực dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế như thuế đình, thuế chợ, thuế trâu bò, thuế lâm sản... trong đó nặng nề nhất là thuế đình. Loại thuế này đánh vào nam giới từ 18 đến 60 tuổi và mức thu mỗi năm một tăng: Năm 1931, trung bình mỗi suất đình phải nộp 2,8 đồng (tương đương 1 tạ thóc lúc bấy giờ), đến năm 1939 tăng lên 3,79 đồng... Đời sống khó khăn lại phải đóng đủ các loại thuế khiến cho nhiều gia đình lâm vào cảnh túng quẫn, có hộ phải gán ruộng đất để trả nợ, có hộ do không có ruộng đất sản xuất đã lên núi đốt nương, làm rẫy. Không chỉ chịu cảnh đóng thuế chồng thuế, nhân dân còn bị bắt đi phu xây dựng đường sá, cầu cống nhằm phục vụ cho mục đích khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

"*Ngu dân*" về giáo dục và "*đầu độc*" về văn hóa là những chính sách mà thực dân Pháp tiến hành để dễ bề cai trị và khai thác thuộc địa. Trường học được mở rất hạn chế, chủ yếu nhằm đào tạo đội ngũ viên chức tay sai cho chính quyền thực dân phong kiến. Năm 1930, thực dân Pháp mở một trường tiểu học tại Định Hóa đặt ở Chợ Chu để dạy cho con em quan lại và địa chủ. Đến trước năm 1945, trên địa bàn xã có lớp hương sư đặt ở

Bản Khán (xóm Cốc Móc ngày nay) thu hút học sinh địa phương và học sinh ở các xã khác tuổi từ 8 đến 18 tuổi (trong đó có 3 học sinh nữ) đến học tập; giáo viên tiêu biểu có thầy Ma Đình Liên (người ở xã Lam Vĩ). Tuy nhiên, do điều kiện còn nhiều khó khăn nên đa số con em trong xã không đến trường, số người biết chữ rất ít.

Về văn hóa, bọn thực dân, quan lại phong kiến tích cực dung dưỡng những tệ nạn xã hội như khuyến khích cờ bạc, hút thuốc phiện, bắt nhân dân phải uống rượu nặng từ 40 - 45 độ do hăng rượu độc quyền Phong-ten sản xuất, khuyến khích những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan như cúng bái, lễ lạt làm nhân dân suy yếu sức khỏe, kéo văn hóa thụt lùi, chìm trong bóng tối của lạc hậu, lầm than.

Chính quyền thực dân phong kiến không quan tâm chăm lo đến sức khỏe của nhân dân. Toàn xã chỉ có một số thầy lang chữa các bệnh thông thường. Nhân dân ốm đau chỉ biết trông mong vào lễ bái hoặc lên rừng tìm cây thuốc chữa bệnh. Nhà hộ sinh không có, phụ nữ khi sinh nở đều nhờ các bà đỡ để sinh ngay tại nhà hoặc tự sinh nở, tình trạng "*hữu sinh vô dưỡng*" diễn ra phổ biến.

Chính sách cai trị của thực dân Pháp nhằm đẩy nhân dân vào cảnh nghèo đói, ngu dốt, lạc hậu, yếu ớt về thể trạng, bạc nhược về tinh thần. Tuy nhiên, sự cai trị của

thực dân phong kiến không thể thủ tiêu được tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần đấu tranh của đồng bào các dân tộc ở Linh Thông. Nhân dân luôn mong muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, được no ấm, học hành... Nguyên vọng chính đáng đó chỉ có thể đạt được khi nhân dân giác ngộ cách mạng, nhất tề vùng dậy đánh đổ chế độ cũ, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây, Đảng là lực lượng chính trị có sứ mệnh lịch sử nắm ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam.

Nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của tư tưởng cách mạng và gây khó khăn cho cán bộ đến gây dựng cơ sở, thực dân Pháp tăng cường quản lý, kiểm soát gắt gao mọi hoạt động tại Định Hóa. Mật thám, lực lượng quân sự được rải đi khắp các vùng trong châu. Hành động của chúng không thể ngăn được sự manh nha, phát triển của phong trào cách mạng trên địa bàn. Ngay từ năm 1932, đã có 2 cán bộ là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và Nguyễn Đình Chiêm lên Định Hóa tuyên truyền cách mạng.

Trải qua quá trình hoạt động với nhiều thăng trầm, đến cuối năm 1940, 2 đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở cách mạng trong vùng Định Hóa. Tháng 11/1941,

một tổ Cứu quốc gồm 6 đồng chí đã bí mật vượt vòng vây của địch sang vùng Bảo Cường, Chợ Chu (Định Hóa), Phương Liên (Sơn Dương, Tuyên Quang) làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ, tuyên truyền, phổ biến chủ trương cứu nước của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh bằng nhiều ngôn ngữ như Tày, Kinh.

Mặc dù phong trào cách mạng ở nhiều xã tại Định Hóa diễn ra sôi nổi nhưng riêng địa bàn Linh Thông vẫn chưa có cán bộ cách mạng về tuyên truyền, hoạt động bởi nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan: Nằm ở vị trí xa xôi, hẻo lánh, dân cư thưa thớt, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn; thực dân Pháp tăng cường lực lượng canh gác trên các ngã đường dẫn vào Linh Thông cũng như ráo riết cho mật thám theo dõi tình hình địa phương, nếu có bất thường sẽ lập tức cấp báo.

Tháng 8/1942, một tổ công tác của đội Cứu quốc gồm 4 đồng chí (La Thị Ninh, Hoàng Đình Chu, Phan Thị Họ và Chu Văn Phẫu) đến xã Lam Vĩ tuyên truyền và gây dựng cơ sở cách mạng, định theo đường rừng sang Linh Thông bắt liên lạc với quần chúng nhân dân địa phương nhưng chưa kịp thực hiện thì bị địch phát hiện. Trước tình hình các cán bộ cách mạng khó tiếp cận với địa bàn xã để tuyên truyền, vận động cách mạng, một số người vốn sẵn tinh thần yêu nước, tư tưởng cấp tiến đã

trực tiếp tìm cách liên lạc với cán bộ Việt Minh, tiêu biểu như ông Ma Đình Liên (người xã Lam Vĩ). Là người có tinh thần đấu tranh, ông Liên từng dẫn đầu một số giáo viên dạy ở các lớp hương sư tổ cáo viên đốc học và đưa ra yêu sách phải trả lương đúng hạn cho giáo viên. Ông được các ông Ma Đình Tương, Nguyễn Văn Sạch là thầy giáo cũ tuyên truyền, giác ngộ. Sau buổi gặp gỡ với đồng chí Vũ Hưng tại xã Lam Vĩ, ông đã hiểu thêm về cách mạng và nhất trí việc phải thành lập cơ sở cách mạng tại các xã phía bắc như Linh Thông, Lam Vĩ.

Nhận thấy khí thế phong trào cách mạng ngày một dâng cao, tháng 9/1943, thực dân Pháp cho quân đi khám xét từng hộ dân ở Linh Thông để tìm và bắt bố cán bộ cách mạng nhưng không phát hiện được gì. Phong trào cách mạng ở Lam Vĩ và các xã khác tại địa bàn Định Hóa đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của nhân dân trong xã Linh Thông. Nhân dân mong ngóng có cán bộ về xây dựng phong trào cách mạng địa phương.

Đến tháng 8/1944, được sự dẫn đường của người dân, đồng chí Lộc Văn Tư - cán bộ Việt Minh theo các đường mòn xuyên rừng, núi tới Linh Thông tuyên truyền cách mạng. Trong thời gian cùng sinh hoạt với nhân dân, đồng chí từng bước giác ngộ đồng bào về chủ trương cách mạng, đường lối đấu tranh của Đảng và được nhân dân

hết lòng đồng thuận. Ngoài việc tuyên truyền, giác ngộ nhân dân, đồng chí nhấn mạnh tới nhiệm vụ vận động, giác ngộ đội ngũ kỳ hào, chức dịch có cảm tình với cách mạng để tiến tới thành lập tổ Việt Minh và các tổ chức quần chúng cơ sở.

Khi có được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân, đồng chí đã chọn ra những hạt nhân có tinh thần yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng vào tổ Việt Minh. Tháng 10/1944, tổ Việt Minh bí mật được thành lập gồm 3 người do ông Lưu Văn Tần làm tổ trưởng. Tổ Việt Minh xã ra đời đáp ứng yêu cầu lịch sử lúc bấy giờ, đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của địa phương. Sau khi thành lập, tổ Việt Minh của xã đã lập kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã tham gia vào các hội tương tế, ái hữu trên danh nghĩa là giúp đỡ nhau trong các công việc của gia đình, sản xuất... Thông qua các hội này, tổ Việt Minh khéo léo từng bước giác ngộ cách mạng đến đông đảo quần chúng nhân dân, trong đó có cả những người giữ chức dịch của xã như Phó lý Lưu Đình Lại (Bản Lại).

Đầu năm 1944, phong trào cách mạng lên cao, quần chúng nhân dân tham gia vào các tổ chức hội ngày càng nhiều tạo điều kiện thuận lợi đưa các hội phát triển thành các tổ chức cứu quốc: Nông dân cứu quốc, Phụ nữ

cứu quốc, Thanh niên cứu quốc hoạt động sôi nổi, hòa chung vào phong trào cách mạng của huyện.

Cuối năm 1944, đáp ứng yêu cầu của lịch sử và tăng cường lực lượng cho phong trào cách mạng, Đội tự vệ xã được thành lập do ông Hoàng Đình Hậu làm Đội trưởng.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương khiến chính quyền tay sai ở Định Hóa hoang mang dao động. Tại một số xã, chánh tổng, lý trưởng hoảng sợ chạy vào rừng sâu. Tri châu là Hà Sỹ Tinh huy động lính đông ở 3 tổng Phượng Vĩ Hạ, Phượng Vĩ Thượng, Định Biên Hạ cùng với đơn vị lính khố xanh, lính cơ cố bám trụ đợi quân Nhật tới. Nhận định thời cơ cách mạng đã đến, nhân dân và lực lượng vũ trang nhất tề đứng lên giải phóng châu ly. Kết quả, rạng sáng ngày 26/3/1945, bộ máy chính quyền địch ở Chợ Chu hoàn toàn tan rã. Sự kiện giành chính quyền châu ly thành công đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của cán bộ và quần chúng nhân dân. Ngày 28/3/1945, nhân dân Linh Thông cùng với nhân dân các xã khác kéo về đình Quan Đế (thị trấn Chợ Chu) để dự mít tinh. Tại đây, Mặt trận Việt Minh đã tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền tay sai của thực dân Pháp từ châu đến các tổng, xã.

Cuối tháng 3/1945, một đội cán bộ Việt Minh gồm 3 đồng chí do đồng chí Lôi Đình Long phụ trách đến Linh

Thông tổ chức cuộc họp tại Bản Khán (xóm Cốc Móc ngày nay). Tại cuộc họp, trước sự chứng kiến của đông đảo nhân dân và các chức sắc trong xã, đồng chí đã tuyên bố giải tán chính quyền phong kiến, yêu cầu lý trưởng Lưu Viết Vinh nộp con dấu, sổ sách cho cách mạng. Chính quyền cách mạng được thành lập. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã do ông Trần Văn Ma làm Chủ tịch.

Các tổ chức đoàn thể của xã cũng được kiện toàn. Mặt trận Việt Minh của xã được thành lập do ông Trần Văn Ma làm Chủ nhiệm, ông Lưu Đình Toàn phụ trách công tác thanh niên, bà Ma Thị Hón phụ trách công tác phụ nữ, ông Hoàng Đình Hậu - Đội trưởng Đội tự vệ.

Ngày 18/4/1945, hội nghị thành lập chính quyền cách mạng châu Định Hóa được tổ chức tại bản Lác (thuộc xã Kim Phượng ngày nay). Hội nghị bầu 5 đại biểu vào Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch.

Sau khi chính quyền cách mạng thành lập, nhân dân Linh Thông cùng nhân dân các xã phải đối mặt với kẻ thù xâm lược khác là phát xít Nhật. Được sự chỉ đạo của cấp trên, chính quyền cách mạng xã lãnh đạo nhân dân sẵn sàng tinh thần, chuẩn bị lực lượng để kháng chiến chống phát xít Nhật, quyết tâm bảo vệ thành quả cách

mạng, giữ vững vùng giải phóng. Trước tình hình mới, Mặt trận Việt Minh chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh. Xã có 1 tiểu đội cơ động gồm 10 người do ông Phan Thanh Lưu làm Tiểu đội trưởng, trang bị vũ khí có mã tấu, nỏ, súng kíp... Nhằm nâng cao kỹ năng, kỹ thuật chiến đấu cho tiểu đội cơ động, xã cử ông Phan Thanh Lưu đi dự lớp huấn luyện quân sự tại Trường Quân chính kháng Nhật ở làng Quặng (xã Định Biên) để sau đó trở về mở lớp huấn luyện cho tự vệ xã tại Bản Khán (xóm Cốc Móc ngày nay).

Bên cạnh công tác xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng vũ trang, chính quyền xã tích cực vận động nhân dân thực hiện “*vườn không nhà trống*” và “*tiêu thổ kháng chiến*”, chuẩn bị phòng tránh khi địch tấn công. Trong không khí khẩn trương, nhân dân trong xã mang gạo, thóc và các thực phẩm khác cất giấu vào rừng sâu, đồng thời đánh sập các cầu treo, cống; các con đường lớn dẫn vào xã được xẻ sâu, đào hố, cứ vài trăm mét lại đắp một ụ đất to chặn giữa đường nhằm cản trở bước tiến của kẻ thù. Các vọng gác xây dựng ở đèo Chón, Cốc Ôi, Thâm Phình, Kéo Ngòla có lực lượng tự vệ trực ngày đêm, thống nhất hiệu lệnh khi có giặc xuất hiện bằng tù và hoặc mõ.

Trung tuần tháng 5, phát xít Nhật huy động 2.000 quân tấn công Định Hóa. Lực lượng tự vệ xã tăng cường

canh gác, kiên quyết chặn đánh khi địch xuất hiện. Sau một thời gian bị cầm chân ở Định Hóa, lực lượng địch bị tiêu hao, lương thực thiếu thốn trầm trọng. Do không thể tiếp tục bám trụ tại Định Hóa, ngày 8/8/1945, chúng rút chạy về thị xã Thái Nguyên.

II. củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Việt Nam hoang mang cực độ, chính quyền tay sai sợ hãi, tê liệt. Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào, quyết định lãnh đạo toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, đồng thời tiến tới thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng. Đến ngày 28/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên chính thức ra mắt nhân dân. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cách mạng tháng Tám thành công, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Linh Thông vô cùng phấn khởi, vui mừng. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân từ thân phận nô lệ đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận

mệnh của mình. Cách mạng đã thực sự mở ra một chân trời mới cho nhân dân.

Sau khi giành được chính quyền, việc xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ ở Linh Thông đã được tiến hành, song do phải tập trung chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công của phát xít Nhật nên kết quả còn hạn chế. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, nhiệm vụ trên được đẩy mạnh toàn diện.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, địa bàn xã gặp vô vàn khó khăn, thử thách: Chính quyền cách mạng mới thành lập, năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành của đội ngũ cán bộ còn hạn chế. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, sản xuất nông nghiệp lạc hậu, nhiều hộ gia đình bị thiếu đói phải lên rừng đào củ mài để ăn, thậm chí một số hộ dân vẫn du canh, du cư, đốt nương làm rẫy. Ngoài ra, đa số đồng bào mù chữ, các hiện tượng mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu trong xã hội vẫn còn nặng nề... Trong khi đó, tổ chức Nam dương Hoa kiều hiệp hội do chân tay của bọn phản động Tưởng Giới Thạch dựng lên ở Định Hóa, có trụ sở ở thị trấn Chợ Chu đã vận động, lôi kéo, lừa gạt một số đồng bào dân tộc ít người ở Định Hóa, trong đó có xã Linh Thông. Trước tình hình trên, chính quyền xã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện

các nhiệm vụ cấp bách là diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, bảo vệ thành quả cách mạng.

Mặc dù đời sống còn thiếu thốn, bữa đói, bữa no nhưng với tinh thần “*nhường cơm sẻ áo*”, “*tương thân tương ái*”, nhân dân trong xã đã ủng hộ, giúp đỡ những hộ thiếu ăn, không để xảy ra trường hợp người dân bị chết vì đói. Đồng thời, chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh công tác khai hoang, thực hiện khẩu hiệu “*Tăng gia sản xuất*”, “*Không một tấc đất bỏ hoang*”. Các xóm, bản đẩy lên phong trào thi đua sản xuất, mỗi gia đình ngoài việc tích cực canh tác, trồng các loại cây phù hợp còn tiến hành khai hoang ở chân núi, thung lũng, sườn đồi... Chính quyền xã đã chia đất sản xuất cho các hộ du canh du cư, nhân dân trong xã ủng hộ ngày công, nguyên vật liệu dựng nhà cửa giúp các hộ gia đình nhanh chóng ổn định đời sống. Ngoài ra, chính quyền thực hiện Sắc lệnh giảm tô 25%, xóa bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác khiến nhân dân hết sức phấn khởi, vui mừng.

Trước tình trạng ngân khố Nhà nước trống rỗng, Chính phủ kêu gọi nhân dân tham gia cuộc vận động “*Tuần lễ vàng*”, xây dựng “*Quỹ độc lập*” để đóng góp cho ngân khố quốc gia. Là một trong những xã kinh tế khó khăn ở Định Hóa song nhân dân vẫn nhiệt tình hưởng

ứng bằng nhiều cách khác nhau. Các gia đình không có tiền thì ủng hộ lương thực, gia súc như gia đình ông Hoàng Văn Đạo (Bản Noóng), Hoàng Đình Bày (xóm Tân Trào ngày nay) ủng hộ một con trâu.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, đa số nhân dân trong xã mù chữ. Công tác diệt “*giặc dốt*” được chính quyền xã coi là nhiệm vụ quan trọng và khó khăn nhất bởi dân cư sống thưa thớt, các xóm cách xa nhau, đi lại vất vả nên việc tập trung nhân dân để tổ chức lớp học không dễ dàng. Vì vậy, các cán bộ xã đi sâu đi sát xuống từng xóm, bản để tuyên truyền nhân dân thực hiện cuộc vận động diệt “*giặc dốt*”, coi đó cũng là hành động thể hiện lòng yêu nước. Các lớp bình dân học vụ mở ra với nhiều hình thức học tập linh hoạt, ngoài học trên lớp vào buổi tối, tại các ngã đường hay những nơi tập trung đông người cũng trở thành lớp học, ai muốn đi qua phải đọc được chữ. Kết quả, xóm nào cũng có người đi học bình dân học vụ, giáo viên có các thầy, cô: Trần Văn Ma (dạy ở xóm Nà Lá), Lưu Đình Kiều (dạy ở xóm Nà Mỹ), Lưu Đình Tính (dạy ở xóm Bản Lại), Hoàng Thị Tháng (dạy ở xóm Nà Ngòi)... Cùng với các lớp bình dân học vụ, lớp hương sư vẫn tiếp tục được duy trì, thu hút con em trong xã theo học. Mỗi lớp học có khoảng 30 em, giáo viên có thầy Hoàng Đình Ninh (xóm Nà Mỹ).

Đi liền với cuộc vận động xóa nạn mù chữ, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới cũng được nhân dân hưởng ứng. Các xóm đẩy mạnh phong trào bài trừ mê tín dị đoan như bói toán, cúng bái..., xóa bỏ các hủ tục lạc hậu như tổ chức ăn uống linh đình trong đám hiếu, hỉ. Mỗi xóm đều có chòi thông tin làm nhiệm vụ đưa tin tức diễn ra trong ngày, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân bước đầu được quan tâm. Với phương châm phòng bệnh là chính, chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân "*ăn chín uống sôi*". Chính quyền đã chỉ đạo dựng nhà tạm ở Nà Mèo (xóm Nà Lá) làm nơi khám và điều trị ban đầu cho người dân; cán bộ y tế có 2 người. Một năm hai đợt, cán bộ y tế huyện được cử về khám, chữa bệnh và phát thuốc cho dân, hiện tượng chữa bệnh bằng cúng bái giảm nhiều.

Về công tác an ninh trật tự, địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh với các tổ chức phản động, kiên quyết đập tan âm mưu chống phá của các thế lực phản cách mạng. Nhờ đó, an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng.

Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 14/SL về tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và

Hội đồng nhân dân các cấp. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 ngày 12/12/1945 của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946 nên đến ngày 23/12/1945, đa số cử tri trong xã từ 18 tuổi trở lên tham gia bỏ phiếu bầu những đại biểu đủ tài, đủ đức vào Quốc hội. Từ năm 1946, Linh Thông trở thành một thôn thuộc đại xã An Lạc.

Sau bầu cử Quốc hội khóa I, ngày 7/4/1946, hơn 90% cử tri ở địa bàn Linh Thông phấn khởi tham gia sự kiện có ý nghĩa chính trị to lớn tại địa phương là bầu những đại biểu ưu tú đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban hành chính xã thay cho Ủy ban cách mạng lâm thời. Ủy ban cách mạng lâm thời đại xã An Lạc được đổi tên thành Ủy ban hành chính.

Song song với việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng được mở rộng, tổ chức thành hệ thống chặt chẽ. Mặt trận Việt Minh xã, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc... có số lượng đoàn viên, hội viên đông đảo, tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; tuyên truyền, tổ chức đoàn viên, hội viên tham gia các công tác xã hội, đẩy mạnh phong trào thi đua diệt "giặc đói", "giặc dốt" và tham gia đội du kích địa phương.

Như vậy, kể từ khi giành được chính quyền và thành lập chính quyền cách mạng, nhân dân Linh Thông đã vượt qua nhiều khó khăn để bảo vệ thành quả vừa đạt được. Kết quả bước đầu này có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để nhân dân Linh Thông thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN LINH THÔNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946 - 1954)

I. Thực hiện nhiệm vụ kháng chiến - kiến quốc, góp phần bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (12/1946 - 1949)

Vào cuối năm 1946, Trung ương Đảng cử đội công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên Định Hóa làm nhiệm vụ tìm địa điểm di chuyển các cơ quan đầu não kháng chiến. Một số đồng chí trong đội công tác kết hợp với cán bộ do Huyện ủy điều động đã lên địa bàn động viên nhân dân tích cực ủng hộ kháng chiến, nhiệm vụ trọng tâm là huy động tối đa nhân tài, vật lực nhằm góp phần xây dựng Định Hóa trở thành An toàn khu (ATK) Trung ương - thủ đô kháng chiến của cả nước.

Quán triệt tinh thần *"Toàn dân kháng chiến"* (ngày 12/12/1946) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và *"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"* (ngày 19/12/1949) của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đoàn thể cứu quốc ở địa

phương tuyên truyền thấu suốt tới mỗi người dân phương châm của cuộc kháng chiến là *"Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính"*. Thực hiện chủ trương *"Tiêu thổ kháng chiến"*, cuối tháng 12/1946, Ban Phá hoại Định Hóa ngay sau khi thành lập đã chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phá hoại nhà cửa, đường sá, cầu cống để địch không thể lợi dụng vào mục đích quân sự chống lại ta. Sau một thời gian triển khai thực hiện, công tác phá hoại ở Linh Thông đã hoàn thành, cầu cống trên trục đường giao thông chính bị phá sập, hàng loạt ụ đất được đắp, nhiều cây to được chặt hạ ngổn ngang trên đường nhằm ngăn cản các cuộc càn quét bằng xe cơ giới của quân Pháp. Cán bộ, đảng viên tích cực động viên nhân dân sẵn sàng sơ tán vào rừng, thực hiện kế sách *"vườn không nhà trống"* khi chiến sự lan tới địa bàn.

Cuối năm 1946, Tổ Đảng đại xã An Lạc được thành lập gồm 4 đảng viên, trong đó có 1 đảng viên Linh Thông là đồng chí Lưu Viết Kinh⁽¹⁾. Như vậy, đồng chí Lưu Viết Kinh là chiến sỹ cộng sản đầu tiên trên địa bàn Linh Thông. Ngay sau khi ra đời, Tổ Đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một cách có hiệu quả sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc ở địa phương.

⁽¹⁾ Sự kiện này đã được thống nhất qua nhiều lần tọa đàm, hội thảo tại địa phương.

Đầu năm 1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội lần lượt chuyển lên Định Hóa, đặt “*đại bản doanh*” lãnh đạo nhân dân cả nước kháng chiến, kiến quốc. Địa hình Linh Thông hiểm trở, bốn bề có núi cao bao bọc tạo điều kiện thuận lợi cho việc phòng thủ, mai phục, đánh du kích của quân ta, đồng thời hạn chế tối đa sức cơ động của quân viễn chinh Pháp.

Bên cạnh “*địa lợi*” thì yếu tố “*nhân hòa*” giữ vai trò quyết định. Cùng với truyền thống đoàn kết, yêu nước được hun đúc từ lâu đời, trải qua thời gian dài bị áp bức, bóc lột dưới chế độ thực dân - phong kiến, đồng bào Linh Thông chất chứa lòng căm thù sâu sắc đối với kẻ thống trị. Nay có Đảng, Bác Hồ vạch ra con đường cách mạng dẫn tới độc lập - tự do - hạnh phúc, đồng bào hết sức ủng hộ và tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của dân tộc, quyết tâm xây dựng Linh Thông trở thành nơi sơ tán, đứng chân an toàn của nhiều cơ quan, đơn vị.

Trong khoảng thời gian từ năm 1947 đến năm 1948, Viện Dinh dưỡng do đồng chí Vũ Văn Hiến (bí danh là Vũ Văn Hiếu) và đồng chí Từ Giấy phụ trách đóng trú tại Nà Cải và Bản Lìu (thuộc xóm Tân Vàng ngày nay) có nhiệm vụ nghiên cứu việc chế biến thức ăn nhằm mục tiêu đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho bộ đội. Cục Quân y (do đồng chí Vũ Văn Cẩn làm cục trưởng) đóng trú và đặt

Xưởng bào chế thuốc kháng sinh tại Nà Yếu (thuộc xóm Bản Noóng), có nhiệm vụ sản xuất thuốc kháng sinh chữa bệnh cho bộ đội, thương binh; đặt Bệnh xá dã chiến ở xóm Nà Chú, có nhiệm vụ tiếp nhận và chữa trị, phục hồi sức khỏe cho các thương binh, phục vụ đắc lực chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.

Về đơn vị quân đội, Sở Chỉ huy Trung đoàn 72 (do đồng chí Chu Huy Mân làm Trung đoàn trưởng) đóng tại Nà Lĩnh (xóm Bản Lại), một số đơn vị của Trung đoàn đóng quân tại cơ sở thuộc các xóm Tân Vàng, Bản Vèn, Nà Lá, Nà Chú, Bản Chang, Bản Lại, Làng Mới hiện nay. Những việc làm cụ thể, thiết thực để giúp đỡ, che chở cho bộ đội của nhân dân các xóm như: Nhường nhà ở cho các cán bộ cơ quan, đơn vị và bộ đội trong thời gian đầu; ủng hộ lương thực, thực phẩm (gạo, ngô, sắn, trâu, lợn, ngựa...) và vật liệu (gỗ, tre, nứa, lá cọ...) để các cơ quan, đơn vị dựng lán trại; triệt để thực hiện phòng gian, bảo mật với khẩu hiệu "*Ba không*"⁽¹⁾. Tiêu biểu, gia đình ông Phan Thanh Tích ở Nà Yếu (thuộc Bản Noóng) dành một ngôi nhà gỗ 5 gian cho Cục Quân y và xưởng bào chế thuốc làm việc; gia đình ông Hoàng Văn Vấn ở

⁽¹⁾ "*Ba không*" gồm: Không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không liên quan đến mình; không chỉ đường và không nói chuyện với người lạ mặt.

xóm Nà Lá, hộ ông Lưu Đình Hiền ở Bản Lại và nhiều gia đình khác đã dành nhà ở cho bộ đội làm nơi sinh hoạt. Phong trào xây dựng “*Hũ gạo kháng chiến*” theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhân dân địa phương nhiệt tình hưởng ứng, gia đình nào cũng lập hũ gạo tiết kiệm để giúp đỡ bộ đội nhằm đảm bảo “*thực túc binh cường*”. Các cán bộ, chiến sỹ đóng trú trên địa bàn được đồng bào hết lòng thương yêu, đùm bọc, tình nghĩa quân dân ngày càng thêm gắn bó keo sơn.

Công tác quân sự lúc này được đặt lên hàng đầu nhằm đối phó với khả năng chiến sự có thể lan tới Định Hóa và bảo vệ vững chắc cơ quan đầu não kháng chiến. Năm 1947, Ủy ban kháng chiến đại xã An Lạc do đồng chí Sầm Văn Sôi (ở xã Kim Phượng ngày nay) làm Chủ tịch. Ủy ban này có nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang; động viên nhân dân tham gia luyện tập quân sự, tổ chức xây dựng làng chiến đấu. Ngay sau khi ra đời, Ủy ban kháng chiến đã đẩy mạnh công tác củng cố, phát triển lực lượng dân quân, du kích, huấn luyện quân sự. Đến đầu tháng 10/1947, An Lạc thành lập Xã đội bộ dân quân do đồng chí Sầm Văn Sôi làm Xã đội trưởng. Toàn xã An Lạc tổ chức được 1 trung đội dân quân cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ các mục tiêu tại chỗ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ do huyện điều động, tạo nên nguồn bổ sung cho lực lượng bộ đội chủ lực và bộ đội

địa phương. Trực thuộc Xã đội là các Thôn đội. Thôn đội Linh Thông do đồng chí Lưu Đình Kiều làm Thôn đội trưởng, tổ chức thành 1 tiểu đội dân quân tại chỗ (do ông Lưu Viết Nguyên làm Tiểu đội trưởng) và 1 tiểu đội du kích (gồm 18 người do ông Lưu Sùng Viên làm Tiểu đội trưởng) có nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác, bảo vệ trật tự trị an trong thôn xóm. Chính quyền triển khai tốt công tác phòng gian, bảo mật theo khẩu hiệu "*Ba không*" tới từng người dân. Trên các ngã đường dẫn vào thôn, Ủy ban kháng chiến đặt điểm canh có nhiệm vụ canh gác, báo động khi có quân địch xuất hiện.

Sau khi tạm chiếm được vùng đồng bằng Bắc Bộ, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động lực lượng quân tinh nhuệ mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Mục tiêu của chúng nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, lập nên chính phủ bù nhìn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh và đặt lại ách thống trị thực dân lên đất nước ta.

Trước tình hình trên, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi quân dân Việt Bắc kiên quyết tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*". Thực hiện chỉ thị của Trung ương, sự chỉ đạo của Ban ATK và Huyện ủy Định Hóa, Ban Chi ủy và chính

quyền xã An Lạc khẩn trương chuyển mọi hoạt động của địa phương vào tình trạng chiến tranh. Nhân dân khẩn trương cất giấu lương thực, của cải, sơ tán các cụ già, trẻ nhỏ vào lán bí mật ở trong rừng, thực hiện triệt để kế sách "*vườn không nhà trống*". Ban Chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống xã thống nhất kế hoạch phối hợp tác chiến giữa du kích và bộ đội, đồng thời đẩy mạnh công tác trực chiến, tuần tra, canh gác đề phòng bọn biệt kích, gián điệp của địch cài vào địa bàn.

Ngày 22/11/1947, quân Pháp triển khai kế hoạch Xanh-tuya, hướng càn quét chủ yếu vào Thái Nguyên. Riêng địa bàn Định Hóa, đêm ngày 24 - rạng sáng ngày 25/11, một cánh quân Pháp khoảng 500 tên kéo xuống đánh chiếm Phố Ngũ, Quán Vuông (thuộc xã Trung Hội) và thị trấn Chợ Chu. Kế hoạch của địch vấp phải nhiều khó khăn do sự chiến đấu quả cảm, mưu trí của lực lượng du kích các xã.

Những ngày tiếp theo, chiến sự diễn ra ác liệt ở các xã phía nam của huyện. Thực hiện chỉ thị của Đảng và căn cứ vào thực tế chiến trường, dân quân, du kích trên địa bàn phối hợp cùng lực lượng bộ đội với lối đánh mưu trí, linh hoạt buộc địch phải dàn quân trên một không gian rộng để chia cắt và lần lượt bẻ gãy các mũi tiến công của chúng; đồng thời, lợi dụng địa hình hiểm trở để phục kích, đánh chặn nhằm tiêu hao quân địch. Các trận

đánh tiêu biểu có thể kể đến là: Khe Chuột - đèo Cút (Tân Dương) (25/11); Quảng Nạp (Bình Thành, 28 - 30/11), Yên Thông (Bình Yên, 3/12)...

Tuy chưa bị giặc càn quét tới song cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông luôn đề cao cảnh giác. Lực lượng dân quân, du kích sẵn sàng phối hợp với các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn đánh địch trong mọi tình huống, tạo cơ sở vững chắc để các cơ quan, đơn vị quân đội yên tâm đóng trú, góp phần bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Trung ương Đảng và Chính phủ.

Sau hơn nửa tháng liều lĩnh xâm phạm ATK Định Hóa, các mục tiêu chủ yếu đều không đạt được trong khi liên tiếp bị quân dân ta chặn đánh và tiến công tiêu diệt, thực dân Pháp buộc phải rút chạy theo đường số 3 về thị xã Thái Nguyên. Ngày 6/12/1947, những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Định Hóa, ngày 21/12, rút toàn bộ khỏi tỉnh Thái Nguyên. Chiến lược "*đánh nhanh, thắng nhanh*" của kẻ thù đã hoàn toàn bị phá sản, chúng buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta trong thế bất lợi. Từ năm 1948 cho tới hết cuộc kháng chiến, cả miền rừng núi rộng lớn của Định Hóa hoàn toàn nằm trong vùng tự do.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nền kinh tế Linh Thông xuất phát điểm là sản xuất tiểu

nông, manh mún, lạc hậu và bị tác động nặng nề bởi chính sách thống trị, bóc lột của chế độ thực dân - phong kiến trước kia nên việc canh tác gặp nhiều khó khăn, năng suất cây trồng thường thấp và bấp bênh. Đặc biệt, trận lũ năm 1947 đã gây ra nhiều thiệt hại, tàn phá hàng chục héc-ta lúa và hoa màu trên địa bàn. Thêm vào đó, tháng 11 cùng năm, quân Pháp tấn công vào các xã trong huyện khiến tâm lý nhân dân hoang mang.

Trong điều kiện có nhiều khó khăn như trên, thực hiện phương châm kháng chiến *“dựa vào sức mình là chính”*, sản xuất nông nghiệp ở Linh Thông được đẩy mạnh theo hướng *“tự cấp, tự túc”*. Hàng năm, Nhà nước cho các hộ khó khăn vay vốn mua trâu, bò, nông cụ... để phát triển sản xuất. Đầu năm 1948, để khắc phục hậu quả của trận lũ lụt và sự tàn phá của giặc Pháp, Huyện ủy phát động phong trào *“Thi đua yêu nước”*, từ đó phong trào thi đua sản xuất diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ trên địa bàn đại xã. Ủy ban kháng chiến hành chính trợ cấp tiền và lương thực cho những hộ thực sự thiếu đói. Ở thôn Linh Thông, các hộ tích cực khai khẩn ruộng hoang, phát nương trồng lúa, ngô, sắn và các loại rau màu. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền xây dựng Quỹ tương tế để dự phòng thiên tai, bất trắc. Trong 2 năm liên tiếp 1948 - 1949, thời tiết thuận lợi, cây lương thực

đạt năng suất khá (trung bình 80kg/sào). Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước phát triển hơn, mỗi gia đình nuôi 1 - 2 con trâu, khoảng 20 - 30 con gia cầm. Đời sống vật chất dần cải thiện, nhân dân càng hăng hái đóng góp nhiều hơn cho kháng chiến.

Trong giai đoạn 1946 - 1949, cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông hăng hái tham gia các phong trào vận động ủng hộ kháng chiến. Ngoài việc đóng góp thóc công lương, điền thổ..., các đoàn thể cứu quốc còn tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng "*Hũ gạo nuôi quân*". Năm 1949, địa phương hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi "*Bán thóc khao quân*" của Hồ Chủ tịch và phong trào "*Nhân dân đỡ đầu địa phương quân*" do Chính phủ phát động. Kết quả, toàn địa bàn quyên góp được khoảng 3 tạ thóc chưa kể số lương thực huy động theo chính sách, nhân dân đóng góp đầy đủ theo định mức huyện giao. Trong thời gian tỉnh Bắc Kạn bị quân Pháp càn quét, chiếm đóng (khoảng 10/1947 - 8/1949), một bộ phận đồng bào (khoảng 10 hộ, chủ yếu là dân cư từ Chợ Đồn, Chợ Mới, Bạch Thông... của tỉnh Bắc Kạn) đến tản cư trên địa bàn Linh Thông. Chính quyền và nhân dân địa phương nỗ lực khắc phục khó khăn, tạo điều kiện về nơi ăn, chốn ở, lương thực, thực phẩm, đất canh tác... cho các hộ đồng bào tản cư.

Những thắng lợi trên mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế... tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực văn hóa - xã hội có những bước tiến mới. Trong điều kiện chiến tranh bùng nổ, kết quả đạt được còn khá khiêm tốn song có ý nghĩa quan trọng tạo tiền đề cho sự phát triển sau này.

Những ảnh hưởng tiêu cực của nền văn hóa thực dân - phong kiến ở Linh Thông dần bị đẩy lùi, đời sống văn hóa của đồng bào từng bước đổi mới theo tinh thần Chỉ thị "*Kháng chiến kiến quốc*" với 3 nguyên tắc: Dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa. Giai đoạn này, công tác văn hóa tập trung vào việc bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ tệ tổ chức ma to, cưới lớn, giảm bớt việc tổ chức lễ hội, cúng bái cùng nhiều hủ tục khác, thực hiện bình đẳng dân tộc, nam nữ bình quyền nhằm hướng tới nếp sống văn minh, tiến bộ. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè... giảm đi rất nhiều. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, đặc sắc nhất là những đêm liên hoan văn nghệ. Đồng bào địa phương và bộ đội quây quần bên bếp lửa cùng nhau nhảy múa, hát vang những ca khúc cách mạng, những làn điệu dân ca vùng miền tạo nên không khí vui tươi, chứa chan nghĩa tình quân dân, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, hăng say kháng chiến. Từ khi xã có Ban Thông tin (cuối năm 1946), công

tác thông tin - tin truyền có bước tiến lớn. Thôn, xóm nào cũng có những chòi phát thanh. Hàng ngày, thông quan chiếc loa cần tay, những chủ trương, đường lối của Đảng, tin tức của địa phương, huyện, tỉnh và cả nước được truyền đến nhân dân.

Về công tác giáo dục, tính đến cuối năm 1949, tỷ lệ người thoát nạn mù chữ đạt gần 50%. Những lớp bình dân học vụ được duy trì, tổ chức theo xóm bản, người theo học gồm đủ các lứa tuổi và thành phần dân tộc. Các thầy, cô: Trần Văn Ma, Lưu Đình Kiều, Lưu Đình Tính, Hoàng Thị Tháng vẫn nhiệt tình đứng lớp. Năm 1949, trường Tiểu học An Lạc thành lập do ông Hoàng Văn Tính làm Hiệu trưởng, Linh Thông có khoảng hơn 20 học sinh theo học.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nhận được sự quan tâm của Ban Chi ủy và Phòng Y tế huyện cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan trực thuộc Cục Quân y đóng trên địa bàn. Các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh với phong trào “Ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), “Bốn diệt” (diệt ruồi, muỗi, chấy rận, chuột), trồng cây thuốc nam để chữa các bệnh thông thường. Phòng Y tế huyện định kỳ một năm hai lần đưa cán bộ y tế về xã làm công tác phòng chống dịch và phát thuốc chữa bệnh

cho nhân dân. Nhờ thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động, người dân tích cực sử dụng thuốc mỗi khi ốm đau, không tin vào chuyện bói toán, cúng bái mà khỏi bệnh.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên về tăng cường công tác quân sự, bảo vệ ATK Định Hóa, trong năm 1948, cấp ủy xã tập trung chỉ đạo củng cố, biên chế lại lực lượng du kích xã cho phù hợp với điều kiện địa bàn. Nội dung chính là lấy tiểu đội làm đơn vị tác chiến cơ sở, lấy trung đội làm đơn vị phối hợp, đồng thời xây dựng chế độ sinh hoạt, luyện tập. Trong 2 năm 1948 - 1949, Huyện đội đã mở nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho các cán bộ xã đội, thôn đội, huấn luyện kỹ thuật tác chiến cho dân quân du kích trên địa bàn. Lực lượng trung đội cơ động của xã được trang bị thêm một số súng trường và lựu đạn, khả năng chiến đấu ngày càng nâng cao. Lực lượng tại chỗ bố trí ở mỗi thôn tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác bảo vệ tài sản nhân dân, bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, ngăn chặn gián điệp của địch trà trộn vào nội bộ nhân dân. Đến cuối năm 1949, làng chiến đấu và trận địa chiến đấu trên địa bàn xã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, sẵn sàng cản trở, làm lui bước quân địch nếu chúng dám liều lĩnh tấn công bằng bộ binh lên địa bàn Định Hóa lần thứ hai.

Ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126-SL quy định tất cả nam công dân Việt Nam trong độ tuổi từ 18 đến 45 đều có nghĩa vụ phục vụ trong quân đội với thời hạn 2 năm (nếu trong chiến tranh có thể kéo dài đến khi chiến sự kết thúc). Đầu năm 1950, Ban Chi ủy An Lạc triển khai trong toàn dân các đợt học tập, tìm hiểu về nghĩa vụ phục vụ trong quân đội, nhất là với đối tượng thanh niên. Sau đợt học tập, nhiều đoàn viên, thanh niên trên địa bàn Linh Thông viết đơn tình nguyện tòng quân. Số thanh niên nhập ngũ của địa phương năm nào cũng vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Công tác phát triển Đảng, củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được chú trọng. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất đưa ra chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, tăng nhanh số lượng đồng thời nâng cao chất lượng đảng viên, làm cho sức chiến đấu của Đảng mạnh mẽ, vững chắc hơn. Ngày 28/7/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Về tổ chức Lớp tháng Tám*" nhằm nhanh chóng tăng cường đội ngũ của Đảng, đồng thời đây cũng là đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 2 năm Cách mạng tháng Tám thành công. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ huyện và Chỉ thị của Trung ương, công tác phát triển Đảng trên địa bàn đại xã An Lạc

được chú trọng. Trên cơ sở ấy, cuối năm 1947, Chi bộ đại xã An Lạc được thành lập⁽¹⁾, trong đó Linh Thông có 3 đồng chí: Lưu Viết Kinh, Phan Thanh Mỹ và Lưu Đình Kiều. Ban Chi ủy được chỉ định do đồng chí Trần Ngọc Phái (xã Quy Kỳ hiện nay) làm Bí thư.

Đầu năm 1948, Đại hội Chi bộ xã An Lạc được tổ chức. Đại hội tiến hành kiểm điểm và rút ra kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Kháng chiến và kiến quốc. Đại hội thông qua kế hoạch triển khai cuộc vận động của Tỉnh ủy về *"Chấn chỉnh cấp xã"*, nhiệm vụ cụ thể mà Đại hội đề ra là gắn việc xây dựng Chi bộ An Lạc với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy do đồng chí Phan Thanh Mỹ làm Bí thư.

Năm 1949, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III (cuối tháng 9/1948), với khẩu hiệu *"Tất cả vì chi bộ"*, *"Tất cả cho chi bộ"* và *"Làm cho chi bộ trưởng thành"*, Ban Chi ủy đại xã An Lạc tập trung chỉ đạo đưa sinh hoạt Đảng vào nề nếp như Điều lệ Đảng quy định, lấy Chi bộ làm nơi huấn luyện, giáo dục đảng viên. Mỗi lần sinh hoạt là một lần đảng viên

⁽¹⁾ Sự kiện này đã được thống nhất qua nhiều lần tọa đàm, hội thảo tại địa phương.

tự kiểm điểm trước Chi bộ về việc thực hiện nhiệm vụ, lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Nhờ đó, trình độ chính trị, tổ chức, tính kỷ luật của đảng viên được nâng lên, uy tín của Đảng trong nhân dân ngày càng củng cố. Tuy vậy, so với yêu cầu nhiệm vụ thì công tác phát triển Đảng trên địa bàn vẫn còn khiêm tốn.

Giai đoạn 1946 - 1949, những đảng viên đầu tiên của Linh Thông đã thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu của mình trong lãnh đạo phong trào quần chúng thực hiện nghị quyết của Đảng. Điều này có ý nghĩa quan trọng đặt nền tảng hình thành tổ chức Đảng cơ sở ở địa phương sau này.

Về công tác củng cố chính quyền, đầu năm 1948, Ủy ban kháng chiến hành chính xã An Lạc⁽¹⁾ kiện toàn đủ 6 thành viên, do đồng chí Lương Văn Lý (người xã Quy Kỳ ngày nay) làm Chủ tịch và đồng chí Lưu Viết Kinh làm Phó Chủ tịch, thống nhất điều hành về một mối. Ngày 24/4/1949, cử tri toàn xã An Lạc hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban kháng chiến hành

⁽¹⁾ Tháng 3/1948, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính.

chính khóa mới được củng cố, đồng chí Lương Văn Lý được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Ý thức được khối đại đoàn kết toàn dân là nền tảng cho sự thành công của cách mạng, Chi bộ đại xã thường xuyên quan tâm tới công tác củng cố hoạt động của các đoàn thể cứu quốc. Phụ trách công tác Mặt trận ở thôn Linh Thông (trực thuộc Ủy ban Mặt trận Việt Minh xã An Lạc) là ông Lưu Văn Tần; phụ trách công tác nông dân là ông Lưu Đình Lạ, phụ trách công tác phụ nữ là bà Ma Thị Anh Thư, phụ trách công tác thanh niên là ông Ma Văn Thịnh. Số lượng hội viên, đoàn viên của các đoàn thể cứu quốc trên địa bàn ngày càng tăng lên. Đi liền với sự phát triển về số lượng đoàn viên, hội viên, các đoàn thể cứu quốc thôn Linh Thông tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng đời sống mới cũng như bảo vệ An toàn khu và đóng góp ủng hộ kháng chiến.

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Đầu năm 1950, tình hình cách mạng thế giới chuyển biến ngày càng có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Trung Quốc, Liên Xô, Mông Cổ, Triều Tiên và hàng

loạt nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu công nhận và đặt quan hệ với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sự nghiệp kháng chiến của nhân dân ta ngày càng lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực (chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội...). Tháng 1/1950, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng toàn quốc lần thứ 3 họp, đề ra chủ trương *"gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công"*. Ngày 17/10/1950, chiến dịch Biên giới thu - đông kết thúc với thắng lợi vang dội chứng tỏ thực lực kháng chiến của quân và dân ta đang lên, đồng thời đẩy quân Pháp rơi vào thế bị động về mặt chiến lược.

Trong bối cảnh trên, cuối năm 1950, Đại hội Chi bộ đại xã An Lạc được tổ chức. Đại hội quyết nghị tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và túc trực bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương.

Đại hội đánh giá trong năm 1949, công tác xây dựng Đảng ở xã An Lạc đã có những chuyển biến tích cực. Về phát triển đảng viên mới, một số quần chúng ưu tú xuất thân từ thành phần cơ bản, có thành tích trong sản xuất, công tác, có giác ngộ nhất định về Đảng đã được Chi bộ

lựa chọn bồi dưỡng và kết nạp. Hầu hết các đồng chí được bầu vào cấp ủy đều là những đảng viên gương mẫu, có năng lực, uy tín trong Đảng và ngoài quần chúng. Tuy vậy, Đại hội cũng nghiêm túc thừa nhận công tác xây dựng Đảng của Chi bộ còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhất là khuynh hướng chạy theo số lượng trong phát triển đảng viên mới. Do đó, Đại hội hoàn toàn nhất trí với tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TW (ngày 14/9/1950) của Ban Thường vụ Trung ương *“Về việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới trong toàn Đảng”* nhằm tập trung củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng để Chi bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1950 - 1954 ở Linh Thông gặp nhiều khó khăn. Trận lụt tháng 10/1950 làm địa phương thiệt hại một phần diện tích. Tháng 8/1953, một trận lũ lớn phá hủy hầu hết hệ thống mương phai trên địa bàn, sau lũ là hạn hán kéo dài khiến phần lớn diện tích lúa vụ chiêm năm 1954 thiếu nước nghiêm trọng...

Trong tình hình trên, nhằm vừa đảm bảo nhu cầu của địa phương vừa tăng cường chi viện lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đại xã, nhân dân Linh Thông tích cực tham gia phong trào thi

đưa sản xuất với khẩu hiệu "*Toàn dân canh tác*". Nhờ đó, diện tích canh tác tăng lên rõ rệt, kể cả diện tích trồng cây lương thực và hoa màu. Tháng 7/1951, Chi bộ đại xã tổ chức học tập nội dung, ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành (1/5/1951).

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Huyện ủy, địa phương đã tổ chức các cuộc họp bình bầu dân chủ để xác định nhân khẩu, sản lượng ruộng đất, mức thu bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ. Đến tháng 10 cùng năm, xã cơ bản lập xong sổ thuế nông nghiệp. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Linh Thông hăng hái tăng gia sản xuất, thi đua nộp đủ thóc cho Nhà nước. Năm 1953, sau trận lũ lụt tháng 8, chính quyền khẩn trương huy động nhân dân tu bổ hệ thống mương phai, quỹ tương tế xã hỗ trợ những hộ nông dân bị thiệt hại do lũ lụt với hàng nghìn đồng, hàng tấn gạo...

Ngoài trồng trọt, địa phương triển khai trên diện rộng cuộc vận động "*Tích cực chăn nuôi*" do Huyện ủy phát động. Tập quán thả rong vật nuôi dần bị xóa bỏ, nhờ vậy chăn nuôi giai đoạn 1950 - 1954 có bước phát triển khá, đáp ứng cơ bản nhu cầu sức kéo trong canh tác, nhu cầu thực phẩm của nhân dân cũng như ủng hộ các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn và gửi ra tiền tuyến. Riêng trong

chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Linh Thông ủng hộ mặt trận hàng chục con trâu, ngựa.

Giữa năm 1953, Chi bộ đại xã An Lạc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Chỉ thị “Về việc phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức trong năm 1953” (24/4/1953) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn là dựa hân vào bần, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, trung lập phú nông, có chính sách phân biệt đối với từng hạng địa chủ và cương quyết trừng trị bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác. Cuộc phát động quần chúng thực hiện triệt để giảm tô ở xã được triển khai từ tháng 12/1953⁽¹⁾. Các cán bộ trong đội giảm tô do cấp trên cử về thực hiện “Ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nhân dân lao động, đồng thời tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng.

Do địa bàn không có tầng lớp bóc lột nên cuộc phát động giảm tô ở Linh Thông diễn ra thuận lợi, đúng đường lối của Đảng và cơ bản đạt thắng lợi. Kết quả phân định thành phần gồm 2 loại là bần nông và trung

⁽¹⁾ Cuộc phát động giảm tô ở các xã thuộc huyện Định Hóa tiến hành đồng thời với đợt cải cách ruộng đất thí điểm ở 6 xã của huyện Đại Từ vào cuối năm 1953 - đầu năm 1954.

nông (trong đó bản nông chiếm đa số), địa bàn không có địa chủ, phú nông, cường hào gian ác, cố nông. Đội công tác còn tiến hành chinh đồn tổ chức Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, đoàn thể.

Đến tháng 1/1954, cuộc vận động giảm tô hoàn thành. Sau đó, nông dân phấn khởi gia nhập Nông hội, hăng hái thi đua sản xuất và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Thành công trên góp phần cổ vũ các tầng lớp nhân dân ở hậu phương tích cực sản xuất, đóng góp ngày càng nhiều sức người, sức của cho tiền tuyến, đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận yên tâm công tác, chiến đấu. Tuy nhiên, cuộc phát động giảm tô trên địa bàn cũng bộc lộ mặt thiếu sót, thể hiện ở chỗ một số cán bộ trong đội công tác biểu hiện tư tưởng nóng vội, tỏ ra mệnh lệnh và thiếu kiên nhẫn giáo dục quần chúng.

Xuất phát từ nhu cầu giúp đỡ nhau trong sản xuất nông nghiệp, các nhóm đổi công tự phát trong xã được hình thành. Mỗi nhóm có khoảng từ 2 đến 3 gia đình là láng giềng có đồng ruộng gần nhau. Sau này, các nhóm đổi công phát triển với nhiều hộ gia đình tham gia. Đến năm 1950, xã đã thành lập được 2 tổ đổi công; năm 1954 có 4 tổ đổi công. Tổ đổi công ra đời giúp người nông dân giải quyết được vấn đề thiếu phương tiện sản xuất, nhân công lao động, đồng thời tăng cường tinh thần đoàn kết,

giúp đỡ lẫn nhau. Tổ đổi công có tác dụng tích cực trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hóa, giúp giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ, đồng thời tạo dần ý thức và kinh nghiệm sản xuất tập thể.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng tiếp tục đạt được những kết quả khá. Đầu năm 1950, cuộc cải cách giáo dục được triển khai sâu rộng. Tính chất của nền giáo dục mới được xác định là một nền giáo dục của dân, do dân, vì dân, xây dựng trên ba nguyên tắc: Dân tộc - khoa học - đại chúng, phục vụ lợi ích của nhân dân, đấu tranh chống đế quốc và phong kiến giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho người cày.

Thực hiện Thông tư số 56/TT ngày 31/7/1950 “Về tổ chức trường phổ thông 9 năm”, trường tiểu học An Lạc đổi tên thành trường cấp I An Lạc, dạy từ lớp 1 đến lớp 4. Bằng sự hỗ trợ của tỉnh, huyện và sự đóng góp của nhân dân địa phương, cơ sở trường lớp mở rộng hơn đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Song song với giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ được duy trì, số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều, số người theo học lớp bổ túc văn hóa ngày càng đông.

Về công tác y tế, khoảng đầu năm 1950, trạm xá An Lạc thành lập với 3 cán bộ y tế (y tá, hộ sinh và vệ sinh

viên). Trong giai đoạn 1950 - 1954, tuy phương tiện và điều kiện khám chữa bệnh còn sơ sài nhưng nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, sự cố gắng của của ngành y tế cơ sở, địa bàn Linh Thông không xảy ra những trận dịch bệnh lớn, số người mắc bệnh sốt rét và bướu cổ cũng giảm rõ rệt.

Thời gian này, Linh Thông tiếp tục đóng vai trò là nơi đứng chân tin cậy của các đơn vị quân đội. Đầu năm 1950, Đại đội 20 (do đồng chí Cẩm Giàng làm Đại đội trưởng nên còn gọi là "*Đại đội Cẩm Giàng*"), thuộc Trung đoàn Thủ đô) đóng ở Bản Vèn, Bản Khán, Bản Chang, mỗi xóm 1 trung đội. Đồng bào địa phương hết lòng đùm bọc, che chở và tạo mọi điều kiện cho các chiến sỹ hoàn thành nhiệm vụ công tác. Sau 3 tháng hoàn thành việc huấn luyện, Đại đội vượt qua Đèo Què (thuộc xóm Bản Vèn ngày nay) tham gia chiến dịch Biên giới thu - đông.

Thực hiện chủ trương chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công của Trung ương Đảng, cấp ủy đẩy mạnh thêm một bước về công tác quân sự. Tiểu đội dân quân và tiểu đội du kích thôn Linh Thông thường xuyên được chăm lo bổ sung về số lượng, nâng cao chất lượng, đảm bảo tư thế sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thôn xóm, góp phần củng cố ATK Định Hóa. Cuối năm 1952, một nhóm của tổ chức "*Đảng tối mật*" đến địa bàn Linh Thông hoạt

động nhằm dụ dỗ, ép buộc đồng bào ở các xóm gia nhập đảng và tiến hành thu "*lệ phí đảng*". Chưa kịp thực hiện âm mưu trên, nhóm phản động đã bị lực lượng dân quân, du kích tại chỗ chặn đánh, bắt giữ một số tên. Trong cùng thời gian, "*Đảng Hòa bình*" - một tổ chức chính trị phản động lén lút hoạt động ở thôn Phượng Vĩ Hạ, do tên Hà Đức Thượng cầm đầu. Hà Đức Thượng thường lên xã Thanh Mai liên hệ với một số phần tử phản cách mạng chống lại việc đóng thuế nông nghiệp, đi dân công... Hoạt động đầu tiên của "*Đảng Hòa bình*" là vào vùng rừng thuộc thôn Khuấy Lạng, xã Phong Quang (huyện Bạch Thông) lập nhà in. Một thời gian sau, thấy hoạt động khó khăn nên chúng chuyển về An Lạc để khắc dấu bản in, in giấy thông hành, điều lệ, làm cờ và thu "*lệ phí Đảng*".

Cuối tháng 1/1953, thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, quân dân địa phương phối hợp chặt chẽ với lực lượng bộ đội và công an huyện bí mật bao vây, tấn công nơi trú ngụ của bọn cầm đầu tổ chức phản động trên. Kết quả, ta bắt được 6 tên. Sau khi mở rộng điều tra, chính quyền còn phát hiện, bắt giữ quần chúng và cảnh cáo hàng chục tên khác.

Ngày 10/10/1953, máy bay địch ném bom xuống địa phận An Lạc. Địa bàn Linh Thông không bị trúng bom

dạn của kẻ thù. Ngày 4/9/1953, thực dân Pháp cho máy bay thả truyền đơn xuống Linh Thông và một số địa bàn lân cận với nội dung xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Hành động của giặc không thể làm lung lay quyết tâm kháng chiến và niềm tin son sắt của nhân dân vào Đảng và Chính phủ. Không những thế, đồng bào địa phương còn giúp cho lực lượng vũ trang địa phương nhanh chóng thu hồi, tiêu hủy số truyền đơn trái phép. Ban Thông tin và các đoàn thể tích cực tuyên truyền giúp người dân nắm bắt được đầy đủ chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đập tan những luận điệu sai trái của các thế lực phản cách mạng.

Hạ tuần tháng 12/1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp dần đi đến giai đoạn cuối cùng, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược. Ngay sau đó, công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được gấp rút tiến hành. Cùng cả nước hướng về chiến dịch, đồng bào Linh Thông tích cực đóng góp hàng tấn gạo, hàng chục con trâu, hàng tấn thực phẩm do nhân dân địa phương đóng góp được chuyển thẳng ra mặt trận. Ngoài đóng góp sức của, chính quyền còn điều động hàng chục người vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, mở đường... phục vụ chiến dịch suốt

6 tháng. Đoàn dân công phải di chuyển trên một quãng đường có nhiều núi, đèo, khe suối trải dài từ huyện Định Hóa sang Đại Từ, vượt qua đèo Khế⁽¹⁾, Tuyên Quang ngược lên Yên Bái, Sơn La với tổng hành trình lên tới gần 300km. Những đóng góp trên của cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông, góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước làm nên chiến thắng lịch sử *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*, đưa miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam.

Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, quân sự... là do Chi bộ đại xã An Lạc - tiền thân của Chi bộ Linh Thông sau này đã luôn đặt công tác xây dựng Đảng lên vị trí hàng đầu. Trong năm 1950, Chi bộ triển khai thực hiện *“Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”*, *“Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”*. Các cuộc vận động xây dựng Đảng góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, củng cố tổ chức của Chi bộ. Qua đó, ý thức giai cấp, trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

⁽¹⁾ Giáp ranh giữa xã Yên Lãng (huyện Đại Từ) với xã Hợp Thành (huyện Sơn Dương, huyện Tuyên Quang).

Năm 1952, công tác củng cố Chi bộ diễn ra sôi nổi, đoàn cán bộ "*Thực nghiệm củng cố cơ sở*" do Tỉnh ủy, Huyện ủy cử về phối hợp cùng Ban Chi ủy đại xã tổ chức cho đảng viên toàn Chi bộ học tập đường lối cách mạng và kháng chiến trong giai đoạn mới, nguyên tắc xây dựng Đảng, vị trí của chi ủy, chi bộ, phẩm chất và trách nhiệm của đảng viên. Hàng năm, Chi bộ tiến hành việc đánh giá hoạt động của đảng viên gắn chặt với việc kiểm điểm tinh thần chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các công tác lớn như: Thuế nông nghiệp, chính sách ruộng đất, dân công, tăng gia sản xuất, đóng góp ủng hộ kháng chiến... Nhờ vậy, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng lên, Ban Chi ủy luôn gắn cuộc vận động chỉnh đốn tổ chức với nhiệm vụ kháng chiến.

Đối với công tác phát triển Đảng, sau hơn 2 năm tạm dừng việc phát triển đảng viên mới để củng cố tổ chức theo chỉ thị của Trung ương, năm 1953, Chi bộ đẩy mạnh việc vận động, tuyên truyền, chọn lựa những đối tượng ưu tú thuộc giai cấp cơ bản ở các thôn cho đi học cảm tình Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chi ủy, hệ thống chính quyền, Mặt trận, tổ chức đoàn thể quần chúng tiếp tục

được củng cố, kiện toàn. Trong năm 1950, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức lớp bồi dưỡng văn hóa và nghiệp vụ cho tất cả các ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính các xã. Năng lực của các ủy viên Ủy ban xã An Lạc nhờ đó ngày càng nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu điều hành trên tất cả các mặt công tác. Thời gian này, Mặt trận Liên Việt xã do ông Lưu Văn Tần (người xã Linh Thông hiện nay) làm Chủ tịch. Các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố, phát triển, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc ở địa phương.

Đầu năm 1954, nhận thấy địa dư các xã quá rộng, gây nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo của Chi bộ và quản lý, điều hành của chính quyền, 9 đại xã của huyện Định Hóa được chia tách thành 22 xã như trước. An Lạc tách ra thành 3 xã: Linh Thông, An Lạc và Kim Phụng⁽¹⁾. Kể từ đây, Linh Thông trở thành một đơn vị hành chính độc lập trực thuộc huyện Định Hóa. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra là cần phải thành lập tổ chức cơ sở Đảng xã Linh Thông để đáp ứng yêu cầu lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm phát triển kinh tế - xã hội ở địa

⁽¹⁾ Ngày 17/12/1965, xã Kim Phụng tách thành 2 xã: Kim Phụng và Kim Sơn. Ngày 7/4/1967, xã An Lạc đổi tên thành Quy Kỳ.

phương. Trong bối cảnh trên, ngày 2/11/1954, Chi bộ Đảng xã Linh Thông ra đời gồm 10 đảng viên: Lưu Viết Kinh, Phan Thanh Mỹ, Lưu Đình Lại, Lưu Văn Tần, Ma Văn Thịnh, Lý Văn Định, Ma Đình Giang, Phan Thanh Thiện, Trịnh Đình Toan, Trịnh Đình Lợi; trong đó đồng chí Lý Văn Định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Thanh Thiện làm Phó Bí thư.

Đầu năm 1954, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Linh Thông được thành lập gồm 7 thành viên do đồng chí Trịnh Đình Toan làm Chủ tịch, đồng chí Phan Thanh Thiện làm Phó Chủ tịch. Theo chỉ đạo chung, sau khi tách xã và giải thể cấp thôn, địa bàn Linh Thông bao gồm các xóm: Bản Lại, Nà Chát, Nà Chú, Nà Lá, Nà My, Bản Chang, Nà Ngò, Bản Khán, Bản Lù, Bản Vèn. Mỗi xóm tiến hành bầu ra một trưởng xóm kiêm tổ trưởng tổ đổi công, một phó xóm kiêm phụ trách dân quân và nông hội. Các đoàn thể (tiêu biểu như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...) sau khi kiện toàn đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, nhất là đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Đồng thời, các đoàn thể còn đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng và củng cố hậu phương, hăng hái tăng gia sản xuất cải thiện

đời sống, đóng góp đầy đủ thuế nông nghiệp cho Nhà nước và tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

*

*

*

Từ cuối tháng 12/1946 đến cuối tháng 7/1954 là thời kỳ cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông cùng với nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Địa bàn xã trở thành một bộ phận của ATK Định Hóa - ATK Trung ương, là nơi đứng chân an toàn, tin cậy của nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và một số cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng. Mặc dù gặp phải vô vàn khó khăn do chiến tranh nhưng nhờ sự quan tâm của cấp trên, sự lãnh đạo sâu sát, thường xuyên của Chi bộ xã, nhân dân Linh Thông đã giành được những kết quả đáng biểu dương ở hầu hết mọi lĩnh vực.

Nền kinh tế xây dựng theo hướng “*tự cấp, tự túc*”, đáp ứng về cơ bản nhu cầu ăn mặc của nhân dân và phục vụ đắc lực sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc ở địa phương. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đóng vai trò là một trong những mặt trận kháng chiến cũng có tiến bộ đáng

kể, các giá trị mang tính cách mạng và nhân văn của chế độ mới dần xác lập. Công tác quân sự, đảm bảo an ninh - quốc phòng cơ sở luôn được cấp ủy quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt. Những kết quả trên góp phần củng cố vững chắc hậu phương, tạo điều kiện chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh thắng kẻ thù. Giai đoạn này, Chi bộ xã từng bước hình thành và ngày càng dày dặn kinh nghiệm qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn. Đặc biệt, Chi bộ đạt được thắng lợi bước đầu trong công tác xây dựng và kiện toàn hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương trong tình hình mới.

Tổng kết gần 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn Linh Thông có 31 người lên đường nhập ngũ, trong đó có 5 người anh dũng hy sinh vì Tổ quốc, 1 người để lại một phần thân thể ở chiến trường. Chính quyền còn huy động 56 người tham gia dân công với 1.260 ngày công phục vụ các chiến dịch: Tây Bắc năm 1952, Điện Biên Phủ năm 1954 (3 đợt đi, mỗi đợt khoảng 20 người). Trong xây dựng ATK Trung ương và thực hiện nghĩa vụ hậu phương, nhân dân Linh Thông đã đóng góp ủng hộ bộ đội 12 tấn lương thực, 12 con trâu, 5 con ngựa, 30kg muối... Địa phương còn ủng hộ hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng nghìn cây gỗ, tre, nứa, mai, dành các diện tích

đất vườn, đồi bãi để các đơn vị quân đội, cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng làm lán trại và tăng gia sản xuất cũng như nhường 30 ngôi nhà cho cán bộ, chiến sỹ làm nơi sinh hoạt. Đi liền với đó, nhân dân còn tận tình giúp đỡ cho đồng bào Bắc Kạn tản cư ở địa phương. Với những đóng góp trên, Đảng và Nhà nước đã trao tặng 22 bằng "*Tổ quốc ghi công*", 250 huân, huy chương kháng chiến các loại cho những cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu ở địa phương.

Chương IV

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN LINH THÔNG TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I. Chi bộ và nhân dân Linh Thông trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với 2 nhiệm vụ cách mạng khác nhau: Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và trở thành hậu phương vững chắc cho miền Nam tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Linh Thông bước vào giai đoạn cách mạng mới với nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn. Về thuận lợi, do vị trí

nằm ở ATK nên trong kháng chiến, Linh Thông không chịu nhiều tổn thất về người và của. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao, Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành và nhận được sự tin tưởng của nhân dân. Bên cạnh đó, xã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách trong đó khó khăn lớn nhất chính là sự lạc hậu trong sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng thiếu thốn, xuống cấp nghiêm trọng, chất lượng cuộc sống của người dân không được đảm bảo khi đời sống vật chất và tinh thần ở mức thấp. Trường lớp tạm bợ, sơ sài, không đủ bàn ghế, sách vở cho học sinh học tập. Xã chưa có trạm y tế, người dân ốm đau tự tìm lá cây trong rừng làm thuốc hoặc nhờ thầy cúng chữa bệnh. Các hủ tục, mê tín dị đoan còn tồn tại...

Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, xác định nhiệm vụ trước mắt là khôi phục và phát triển kinh tế, trọng tâm là nâng cao năng suất và sản lượng lương thực nhằm ổn định đời sống nhân dân. Năng suất lúa bình quân trong các năm 1954 - 1957 đạt gần 20 tạ/ha. Số hộ thiếu đói giảm, xã hoàn thành 90% nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước.

Những kết quả đạt trên khẳng định sự chỉ đạo sáng suốt của Chi bộ Đảng với nhiều biện pháp, kế hoạch được thực hiện tốt. Để đảm bảo diện tích lúa trong vụ chiêm

1954 - 1955 không bị hạn, Chi bộ Đảng chỉ đạo nhân dân trong xã đóng góp ngày công tu sửa, nạo vét mương phai và dẫn nước vào các chân ruộng cao như Nà Táng, Nà Ý... Các hộ gia đình tích cực làm phân bón ruộng, trung bình mỗi hộ có từ 1 đến 2 hố ủ phân. Năm 1956, với khẩu hiệu *"Tắc đất, tắc vàng"*, *"Không một tắc đất bỏ hoang"*, công tác khai hoang được đẩy mạnh, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành khai hoang ở các khu vực Tân Trào, Bục Mu... Diện tích được người dân khai hoang, phục hóa trong những năm 1954 - 1957 ước tính gần 41,6 mẫu.

Đến năm 1957, hạn hán kéo dài khiến cho nhiều diện tích lúa nương của xã bị khô hạn nặng làm sụt giảm đáng kể năng suất và sản lượng. Được sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ Đảng một mặt vận động nhân dân đẩy mạnh làm thủy lợi, mặt khác cải tạo đất đai, mở rộng diện tích gieo trồng lúa nước ở các xóm Bản Lại, Bản Chang, Bản Khán. Tính đến năm 1957, diện tích lúa nước của xã là hơn 100ha. Để đảm bảo đủ lương thực, ngoài trồng lúa nước, gieo lúa nương, nhân dân đã chủ động trồng các loại cây ngắn ngày và các cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn.

Trong năm 1956, học tập nội dung tại Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng khóa II (họp từ ngày 25/8 đến ngày 5/10/1956) về sửa chữa sai lầm trong giảm tô,

Chi bộ Đảng, chính quyền xã khẩn trương triển khai công tác sửa sai. Đội sửa sai được huyện cử về địa phương phối hợp với Chi bộ Đảng rà soát lại danh sách bị quy thành phần trong giảm tô, sau đó tổ chức hội nghị để quán triệt mục đích, ý nghĩa của việc sửa sai. Tại địa phương, những sai lầm trong giảm tô không quá nghiêm trọng nên đa số nhân dân không có tư tưởng bất mãn, chống đối, an ninh chính trị được giữ vững.

Bên cạnh kinh tế, hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù cơ sở vật chất trường, lớp còn nghèo nàn, thiếu thốn nhưng Linh Thông vẫn duy trì tốt hoạt động dạy và học. Hầu hết các xóm đều có lớp bình dân học vụ, mỗi lớp có khoảng từ 10 - 15 người, thời gian học chủ yếu diễn ra vào buổi tối. Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được mở thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên trong xã tham gia học tập để trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Năm 1954, trường cấp I của xã được xây dựng tại Bản Khán, do thầy Ma Đình Liên làm hiệu trưởng và 4 giáo viên tham gia giảng dạy.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được thực hiện bằng nhiều biện pháp cụ thể như tuyên truyền, vận động nhân dân phòng bệnh, khám chữa bệnh thường

xuyên, giữ gìn vệ sinh thân thể, nơi ở và đường làng ngõ xóm sạch sẽ... Xã có tử thuốc nhân dân nhưng chủ yếu là thuốc nam và tổng hợp những bài thuốc chữa bệnh bằng kinh nghiệm dân gian được người dân sưu tầm, đúc kết. Tuy vậy, công tác y tế tại địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn như thiếu thuốc, thiếu cán bộ y tế, công tác phòng bệnh chưa thực hiện triệt để làm một số dịch bệnh như sốt rét, đau mắt hột... bùng phát.

Công tác thông tin tuyên truyền vận động nhân dân thi đua hoàn thành thắng lợi các kế hoạch của Nhà nước được thực hiện thường xuyên. Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, xã đều tổ chức các phong trào văn nghệ, thi đấu thể thao tạo nên không khí vui tươi trong các xóm, bản.

Đến năm 1957, công cuộc khôi phục kinh tế tại địa phương cơ bản hoàn thành, nhân dân trong xã bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Từ ngày thành lập, do điều kiện chưa cho phép tổ chức được các kỳ đại hội nên đến ngày 7/8/1957, Chi bộ Linh Thông tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Từ những kết quả và những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương trong giai đoạn 1954 - 1957, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần thực hiện cho

giai đoạn mới: Ra sức phát triển sản xuất thêm một bước, tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia vào tổ đổi công, tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân từng bước thực hiện những nhiệm vụ đề ra. Là xã miền núi, Chi bộ Đảng xác định công tác thủy lợi là công tác quan trọng có yếu tố quyết định đối với sản xuất nông nghiệp của địa phương. Năm 1958, Chi bộ Đảng đã phát động chiến dịch làm thủy lợi với sự hưởng ứng tích cực của nhân dân trong xã. Các mương phai được nạo vét, dòng chảy được khơi thông đưa nước vào cánh đồng. Nhờ đó, diện tích gieo trồng được mở rộng, nhiều diện tích đất hoang hóa được cải tạo để trồng các cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn...

Để tăng năng suất cây trồng, Chi bộ đẩy mạnh phong trào làm phân bón ruộng, khuyến khích nhân dân tận dụng các loại phân chuồng, phân xanh. Các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp như cấy dầy, nhổ dặm, ngâm mạ nước ấm, dùng phân bón lót... cũng được các tổ đổi công áp dụng vào sản xuất.

Trong năm 1958, Linh Thông tiếp tục củng cố, xây dựng phong trào tổ đổi công một cách tích cực. Các tổ

nhỏ được sáp nhập thành tổ lớn, việc quản lý sản xuất và phân công lao động hợp lý hơn, nhân dân rất phấn khởi, hăng hái tham gia tổ đổi công. Tuy nhiên, từ tổ đổi công tiến đến xây dựng hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương gặp không ít khó khăn. Thứ nhất, từ bao đời người dân quen với làm ăn cá thể nhỏ lẻ. Thứ hai, do trình độ dân trí thấp, người dân chưa hiểu rõ lợi ích khi tham gia hợp tác xã nông nghiệp. Thứ ba, ruộng đất của xã không tập trung, đất đai khó canh tác, ruộng 1 vụ là chủ yếu. Thứ tư, đội ngũ cán bộ, đảng viên hạn chế trong điều hành, thiếu kinh nghiệm quản lý.

Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn từ thực tiễn địa phương, Chi bộ Đảng tổ chức nhiều buổi sinh hoạt cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về chủ trương hợp tác hóa trong nông nghiệp, sau đó tuyên truyền cho người dân hiểu ý nghĩa thành lập hợp tác xã, tự nguyện tham gia hợp tác xã. Đồng chí Phan Thanh Thiện và một số đồng chí cán bộ đã đi học hỏi, thăm quan mô hình xây dựng hợp tác xã điển ở Bình Thành và Phượng Tiến, sau đó rút kinh nghiệm để tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương. Cuối năm 1958, Chi bộ Đảng, chính quyền quyết định thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên tại Bản Chang và Nà Lặc do ông Ma Đình Giang làm Chủ nhiệm. Ban đầu, các cán bộ còn nhiều bỡ ngỡ trong

quản lý, phân công lao động. Người dân tham gia vẫn chưa mạnh dạn (có 10 hộ trên tổng số hơn 200 hộ tham gia). Tuy nhiên, cán bộ, xã viên cùng nhau khắc phục những khó khăn ban đầu, phát huy tinh thần đoàn kết, xây dựng hợp tác xã, đưa hoạt động của hợp tác xã dần đi vào nề nếp. Từ mô hình hợp tác xã đầu tiên, đầu năm 1959, 4 hợp tác xã miền lần lượt ra đời là: Hợp tác xã miền I (gồm Bản Lại, Nà Chát), hợp tác xã miền II (Nà Lá, Nà Chú, Bản Chang), hợp tác xã miền III (gồm Nà Ngòa, Nà My), hợp tác xã miền IV (gồm Bản Lìu, Bản Vèn, Bản Khán).

Các hợp tác xã đều có ban quản trị, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động chung. Khi tham gia hợp tác xã, tư liệu sản xuất đều được công hữu. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có các tổ sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành. Cuối năm 1959, để dễ dàng hơn trong quản lý, 4 hợp tác xã hợp nhất thành hợp tác xã nông nghiệp Linh Thông do đồng chí Phan Thanh Thiện làm Chủ nhiệm. Như vậy, xã hoàn thành căn bản xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, đây là thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng đối với địa phương trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thời gian đầu, hoạt động của các hợp tác xã gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất còn yếu kém như chưa có sân phơi, nhà kho, nơi làm việc, thiếu nông cụ sản xuất...

Chi bộ Đảng chỉ đạo hợp tác xã tích cực đầu tư vốn, lao động để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thêm nông cụ. Hợp tác xã phát huy sức mạnh tập thể, tập trung nhân lực, vật lực đào đắp mương phai, quy hoạch thủy lợi. Với phương châm *"giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính, dân làm là chính"*, người dân tham gia đóng góp ngày công đắp đập, ngăn suối. Kết quả, xã gần như chủ động được nguồn nước tưới, nhiều diện tích chỉ làm được 1 vụ nay trở thành ruộng 2 vụ. Hợp tác xã tiếp tục đẩy mạnh thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, làm phân bón ruộng...

Bên cạnh trồng trọt, hợp tác xã cũng chú ý phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là đàn trâu, bò để lấy sức kéo và phân bón cho đồng ruộng. Hợp tác xã xây dựng được 2 trại chăn nuôi tập thể ở Bản Khán với 4 gian nhà lợp lá. Đội chăn nuôi của hợp tác xã gồm 8 người được phân công chăm sóc, vệ sinh chuồng trại hàng ngày. Mỗi hộ gia đình nuôi từ 1 đến 2 đầu lợn.

Cùng với cải tạo nông nghiệp, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc thành lập các tổ chức tín dụng và mua bán, gương cao *"ba ngọn cờ hồng"* trong nông thôn, tháng 5/1959, tổ tín dụng của xã được thành lập do ông Phan Thanh Mỹ làm tổ trưởng, ông Ma Đình Đăng làm kế toán. Tổ tín dụng vận động nhân dân gửi

tiền tiết kiệm và tạo điều kiện cho xã viên được vay vốn. Do đời sống của đồng bào còn khó khăn nên vốn ban đầu của tổ tín dụng thấp. Năm 1960, cửa hàng mua bán của xã ra đời, mượn nhà ông Ma Văn Thường làm nơi giao dịch, cung cấp những hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất như: Dầu hỏa, muối, vải, cày, cuốc... Tuy vậy, hàng hóa trong cửa hàng còn nghèo nàn.

Bên cạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Linh Thông chỉ đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn tăng cường công tác phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao... Trong giáo dục, xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ bằng nhiều biện pháp tuyên truyền, động viên đông đảo nhân dân tham gia các lớp học chữ vào buổi tối. Phong trào học tập được duy trì khá, bình quân cứ 5 người dân thì có 1 người được đi học. Đến năm 1959, xã cơ bản hoàn thành xóa mù chữ. Tuy vậy, công tác giáo dục ở địa phương phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đó là: Cơ sở trường lớp còn nghèo nàn, tạm bợ; trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên còn hạn chế; tình trạng trẻ bỏ học xảy ra nhưng chưa có biện pháp khắc phục.

Với phương châm *"phòng bệnh hơn chữa bệnh"*, xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân các nội dung phòng bệnh như ăn chín uống sôi, vệ sinh sạch sẽ nơi ở,

đường làng ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm... Hàng năm, xã đều tổ chức phun thuốc DDT để phòng trừ dịch bệnh sốt rét. Nhờ công tác y tế phát triển nên các hiện tượng cúm bái khi ốm đau giảm, bệnh dịch được hạn chế.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ Đảng quan tâm như duy trì đều đặn các buổi sinh hoạt chính trị hàng tháng để quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tới toàn cán bộ, đảng viên. Chi bộ Đảng tổ chức nhiều đợt sinh hoạt "*chỉnh đốn Chi bộ*" nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, tăng cường trách nhiệm của Chi bộ và đảng viên trước quần chúng nhân dân. Thông qua các đợt sinh hoạt, Chi bộ Đảng chỉ ra một số hạn chế còn tồn tại như công tác vận động nhân dân tham gia xây dựng các công trình thủy lợi còn yếu kém, hoạt động của các đoàn thể không đồng đều...

Tổ chức Đảng ngày càng được củng cố. Trong 2 năm 1958 - 1959, Chi bộ Đảng liên tiếp tổ chức 2 kỳ Đại hội lần thứ II và lần thứ III. Trên cơ sở những kết quả đạt được và hạn chế trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhiệm vụ trọng tâm được nhấn mạnh là: Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện

được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ tại 2 kỳ Đại hội năm 1958 và năm 1959.

Chi bộ Đảng coi trọng công tác xây dựng và củng cố chính quyền. Một số đảng viên ưu tú được giao nhiệm vụ phụ trách công tác chính quyền, những đồng chí có năng lực hạn chế được chuyển công tác phù hợp. Tháng 5/1959, nhân dân Linh Thông hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cùng với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được củng cố và phát triển rộng rãi. Năm 1955, Mặt trận Liên Việt đổi tên thành Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc xã cùng với các đoàn thể hoạt động năng nổ, luôn bám sát các nhiệm vụ mà cấp trên đề ra, đồng thời có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả cao, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Các đoàn viên, hội viên luôn là những người đi đầu trong sản xuất, hăng hái tham gia tổ đổi công góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc khôi phục kinh tế và các nhiệm vụ kinh tế do tỉnh, huyện đề ra.

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức, đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách

mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được cụ thể hóa bằng kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Định Hóa xác định nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965 của toàn huyện là: Lấy cải tạo, phát triển kinh tế làm trọng tâm, trong đó nhiệm vụ quan trọng là tăng cường, củng cố phát triển hợp tác xã nông nghiệp, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, từng bước nâng cao đời sống kinh tế và văn hóa cho nhân dân.

Nhằm quán triệt các nghị quyết của cấp trên, tháng 4/1961, Chi bộ Đảng xã tổ chức Đại hội lần thứ IV với sự tham gia của 17 đảng viên. Đại hội chỉ ra những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tại địa phương. Về thuận lợi, xã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, dần hoàn thiện cơ sở vật chất; an ninh trật tự được giữ vững, chính trị ổn định. Về khó khăn, một số hộ dân chưa nhận thức

được hết vai trò, ý nghĩa khi tham gia hợp tác xã, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn hạn chế trong khi quy mô của hợp tác xã ngày càng mở rộng. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện cho nhiệm kỳ mới là: củng cố hoạt động của hợp tác xã, xây dựng ý thức làm chủ tập thể, coi hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ; tập trung vào sản xuất nông nghiệp, khắc phục những khó khăn do thời tiết và dịch bệnh gây ra; phát triển kinh tế đi liền với phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, nhân dân trong xã phấn khởi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần nhất. Chi bộ Đảng phát động phong trào thi đua học tập xã Đại Phong⁽¹⁾ và thực hiện cuộc vận động quản lý, cải tiến kỹ thuật. Các hợp tác xã ra sức thi đua cấy hết diện tích, thâm canh, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, chú trọng áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trước hết là tăng cường các loại phân bón vào đồng

⁽¹⁾ Hợp tác xã Đại Phong (thuộc xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) thành lập năm 1959, vang tiếng khắp miền Bắc với thành tích là lá cờ đầu trong hợp tác hóa nông nghiệp.

ruộng. Phong trào làm phân xanh, phân chuồng được các xã viên hưởng ứng nhiệt tình. Các biện pháp cấy dầy, thẳng hàng, đúng mật độ, phòng trừ sâu bệnh được xã viên tích cực áp dụng vào sản xuất. Nhờ đó, trong các năm 1961 - 1963, năng suất lúa đạt 23 tạ/ha.

Tháng 5/1962, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ V. Đại hội đánh giá cao những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ, phương hướng trong nhiệm kỳ mới là: Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực; chăm sóc và phát triển đàn gia súc, gia cầm; củng cố hoạt động văn hóa - xã hội; xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, nâng cao hiệu lực quản lý, tổ chức của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Đình Giang làm Phó Bí thư.

Thực hiện nghị quyết đề ra, Chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân ra sức sản xuất, trong đó chú ý thâm canh, cải tạo đồng ruộng, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhiều diện tích hoang hóa ở Phiêng Trào, Đồng Muốn... được người dân cải tạo, trồng các loại cây hoa màu như ngô, sắn... Bên cạnh tập trung

đẩy mạnh sản xuất, xã tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hợp tác xã. Năm 1965, hợp tác xã có 11 sân phơi, 11 nhà kho, 1 bể xử lý giống.

Về hoạt động của hợp tác xã, thực hiện chủ trương của cấp trên về tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ Đảng tổ chức cho tất cả các đảng viên, cán bộ học tập nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động. Hợp tác xã kiện toàn lại Ban quản trị, Ban kiểm soát để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, tổ chức sản xuất. Ban quản trị hợp tác xã do ông Lưu Văn Tiêu làm Trưởng ban; Ban kiểm soát có 3 người, do ông Hoàng Văn Tiêu làm trưởng ban. Hợp tác xã cử cán bộ đi dự lớp bồi dưỡng về ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sau đó phổ biến lại cho người dân. Các xã viên hăng hái thực hiện các biện pháp kỹ thuật liên hoàn từ khâu tưới tiêu nước, làm phân, chuẩn bị giống đến phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.

Chi bộ xã khuyến khích người dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1961, xã có hơn 200 con trâu, bò thì đến năm 1965 có 265 con. Đối với chăn nuôi lợn, hợp tác xã giao chỉ tiêu cho xã viên nuôi từ 1 - 2 con lợn, hàng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 15 - 20kg lợn hơi/lao động. Đàn gia cầm của xã chủ yếu là gà, vịt. Bình quân mỗi gia đình nuôi từ 20 - 30 con.

Sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, kinh tế của xã có nhiều chuyển biến quan trọng: Quan hệ sản xuất mới được củng cố, cơ sở hạ tầng từng bước được xây dựng, hệ thống thủy lợi đang ngày càng hoàn thiện; các con đường liên xóm được mở rộng hơn trước, khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong sản xuất.

Năm 1963, thực hiện chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đón 65 hộ dân người Kinh từ các xã Minh Hưng, Quang Minh thuộc huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (trong đó có 11 đảng viên) do ông Phạm Văn Thâu làm trưởng đoàn. Đến năm 1965, 17 hộ của các xã trên tiếp tục lên địa bàn xã xây dựng kinh tế mới. Ban đầu, nhân dân Thái Bình sinh sống chủ yếu ở hai xóm Tân Trào và Làng Mới. Để giúp các gia đình nhanh chóng ổn định sản xuất, nhân dân trong xã đã đóng góp ngày công và nguyên vật liệu giúp dựng nhà cửa, ủng hộ lương thực, cho mượn trâu, bò để cày kéo... Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chi bộ, chính quyền xã và sự giúp đỡ của nhân dân, các hộ dân tại 2 xóm nêu trên đã dần ổn định cuộc sống, tích cực tham gia sản xuất đồng thời cùng nhân dân địa phương hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Những đảng viên Thái Bình được bố trí sinh hoạt, công tác trong Chi bộ Đảng.

Song song với phát triển kinh tế, công tác giáo dục, y tế, văn hóa có bước phát triển nhất định. Lớp bổ túc văn hóa của xã vẫn được duy trì thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, chế độ lương hàng tháng của giáo viên còn thấp, nhiều tháng trả bằng lương thực như ngô, khoai... nhưng các thầy cô luôn tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong giảng dạy. Đa số học sinh đều ngoan ngoãn, nghe lời cha mẹ, thầy cô phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi.

Cán bộ y tế được huyện cử về tận các xóm, bản tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt các phương pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh nhà cửa, xây dựng công trình “ba dút điểm” là giếng nước, hố xí, nhà tắm. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác y tế gặp phải một số khó khăn cụ thể: Do trình độ dân trí người dân chưa cao nên ý thức phòng bệnh còn hạn chế, nhiều hộ dân vẫn chưa có nhà tắm, nhà vệ sinh; chuồng trại chăn nuôi sát với khu vực sinh hoạt của gia đình; việc vệ sinh nhà cửa, ngõ xóm không được thực hiện triệt để.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì. Xã có đội văn nghệ quần chúng với khoảng 30 thành viên phục vụ nhân dân bằng các tiết mục tự biên tự diễn. Những làn điệu hát then,

hát lượn của đồng bào Tày cùng với những làn điệu dân ca đồng bằng Bắc Bộ của nhân dân Thái Bình tạo nên không khí giao lưu văn hóa hào hứng, lành mạnh. Công tác thông tin tuyên truyền đạt hiệu quả trong việc phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Công tác an ninh quốc phòng trên địa bàn xã được giữ vững. Xã có 1 trung đội dân quân do đồng chí Ma Văn Liên làm xã đội trưởng, trang bị vũ khí chủ yếu là súng trường, gậy gộc... Lực lượng dân quân thường xuyên luyện tập quân sự, tổ chức diễn tập chiến đấu, luyện tập kỹ thuật bắn máy bay địch..., đồng thời kết hợp với Ban công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã. Lực lượng công an xã được tăng cường về số lượng, củng cố về tổ chức đã tham mưu cho Chi bộ, chính quyền xã đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Chi bộ Đảng thường xuyên duy trì nề nếp sinh hoạt. Trong các buổi sinh hoạt, Chi bộ tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với tinh thần tự phê bình và phê bình nhằm làm trong sạch đội ngũ, nâng cao tính chiến đấu của Đảng. Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được chú ý. Từ năm 1961 đến năm 1965, 16 quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng. Số đảng viên mới đều xuất thân từ thành phần cơ bản, có lý lịch

rõ ràng, phẩm chất chính trị tốt, tham gia tích cực các phong trào của địa phương.

Chi bộ Đảng phát động thực hiện cuộc vận động xây dựng “Chi bộ 4 tốt”⁽¹⁾ tới đông đảo các cán bộ, đảng viên. Thông qua cuộc vận động, trình độ chính trị, nhận thức về nhiệm vụ cách mạng của đa số đảng viên được nâng lên. Đảng viên hoạt động tích cực, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua, xây dựng và bảo vệ quê hương. Năm 1964, Chi bộ Đảng tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã nhất trí bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã còn quan tâm tới việc củng cố bộ máy chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Năm 1963, Chi bộ xã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã) với đa số cử tri tham gia. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã là những đồng chí có đủ năng lực, trình độ, được nhân dân tin tưởng. Đồng chí Lưu Viết Lăng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

⁽¹⁾ Nội dung của Chi bộ 4 tốt gồm: Công tác xây dựng Đảng tốt; lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác tốt; chấp hành chính sách tốt; quan tâm đời sống quần chúng tốt.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, thắt chặt mối quan hệ giữa nhân dân địa phương và nhân dân miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Mặt trận Tổ quốc đã vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, tổ chức đời sống, đóng góp sức người, sức của để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn viên thanh niên của xã luôn đi đầu trong các phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, làm thủy lợi, tham gia văn nghệ, thể thao, xây dựng lực lượng dân quân... Nhiều đoàn viên, thanh niên ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, xem xét kết nạp Đảng. Hội viên Hội Phụ nữ tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Nhiều chị em vừa sản xuất, vừa hằng hái tham gia công tác Đảng, chính quyền.

Giữa lúc miền Bắc đang ra sức thi đua sản xuất sẵn sàng chiến đấu chi viện cho miền Nam thì tháng 8/1964, Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ để lấy cớ đưa không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Trước tình hình mới, cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Linh Thông nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, ra sức sản xuất phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Với tinh thần *"tất cả cho tiền"*

tuyến, tất cả để chiến thắng”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, Đảng ủy khẩn trương triển khai công tác động viên thanh niên lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

II. Chi bộ - Đảng bộ xã Linh Thông lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã họp Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3/1965) và lần thứ 12 (tháng 12/1965) tại Hà Nội để bàn về nhiệm vụ cách mạng chiến lược của cả nước. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách lúc này là: Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm sự chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam vừa tăng cường lực lượng quốc phòng để đánh trả sự xâm phạm của hải quân và không quân Mỹ, sẵn sàng chiến đấu khi chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra phạm vi cả nước.

Tháng 6/1965, Chi bộ Linh Thông tổ chức Đại hội lần thứ VII. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được, hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nghị quyết

nhiệm kỳ trước, quán triệt tinh thần của Trung ương Đảng và căn cứ vào thực tiễn cách mạng, Chi bộ đề ra nhiệm vụ mới cần thực hiện trong giai đoạn này là: Chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa đảm bảo chi viện thường xuyên sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Chi bộ Đảng tập trung xây dựng và củng cố tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao. Từ năm 1965, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ xã tiến hành đợt chỉnh huấn mùa xuân nhằm đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, đồng thời nâng cao lập trường tư tưởng, ý chí chiến đấu, tinh thần đoàn kết cùng nhân dân trong xã quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trong công tác phát triển Đảng, Chi bộ chú trọng bồi dưỡng và kết nạp thêm nhiều đảng viên mới nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ Đảng năm 1966 là 46 đồng chí. Được sự đồng ý của cấp trên, ngày 15/6/1966, Chi bộ chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ, đồng chí Phan Thanh Thiện được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy.

Tại thời điểm thành lập, Đảng bộ có 46 đảng viên sinh hoạt trong 4 chi bộ Đảng. Sự kiện trên đánh dấu mốc son quan trọng trên chặng đường phát triển của lịch sử quê hương, thể hiện bước trưởng thành về nhận thức chính trị, tư tưởng, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên Linh Thông.

Từ ngày 23 đến ngày 24/6/1966, Đảng bộ xã Linh Thông tiến hành Đại hội lần thứ nhất tại Nà Lặc với 46 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục ra sức sản xuất; thực hiện tốt công tác phòng không, xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, lên phương án chiến đấu cụ thể; hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng vững mạnh, phát triển số lượng và nâng cao chất lượng đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phan Thanh Thiện được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Viết Lãng làm Phó Bí thư, đồng Lưu Văn Tiều làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Nhằm chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sau khi được củng cố về mặt

tổ chức, Đảng ủy chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác phòng không. Ban Phòng không xã được thành lập do đồng chí Lưu Viết Lăng làm trưởng ban đã khẩn trương vận động nhân dân đào hầm, hào trú ẩn. Nhân dân trong xã đã không quản ngày đêm tích cực đào giao thông hào xung quanh trường học, trụ sở hợp tác xã, dọc hai bên đường liên xóm, quanh các cánh đồng... Đến tháng 8/1966, toàn bộ hệ thống giao thông hào của xã được hoàn thành, gồm hơn 500m giao thông hào, 100% gia đình đều có hầm trú ẩn.

Ngày 28/9/1966, cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 1130/TĐ tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong chiến dịch làm đường giao thông vận tải nông thôn đầu năm 1966.

Đảng bộ chỉ đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc công tác phòng gian bảo mật. Lực lượng dân quân phối hợp với công an xã tham gia tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đồng thời tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác. Công tác quản lý nhân khẩu được thực hiện chặt chẽ. Khi có người lạ đến địa phương, nếu có dấu hiệu nghi ngờ, người dân chủ động báo cho cán bộ, đảng viên trong xã. Nhờ đó, trong suốt thời kỳ đế quốc Mỹ tiến hành

chiến tranh phá hoại, tình hình an ninh của địa phương được đảm bảo.

Công tác xây dựng lực lượng dân quân và trận địa bắn máy bay chiến đấu được Đảng ủy chú trọng chỉ đạo thực hiện. Lực lượng dân quân của xã gồm 12 người do đồng chí Ma Văn Liên làm xã đội trưởng, thường xuyên được bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị và kỹ thuật tác chiến. Lực lượng dân quân được cán bộ huyện về huấn luyện và phổ biến kỹ năng bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh, chiến thuật truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù. Do được kiểm tra, đánh giá và tổ chức rút kinh nghiệm nên chất lượng huấn luyện đạt khá.

Tổ dân quân trực chiến của xã được thành lập luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi máy bay địch xuất hiện. Lực lượng thanh niên xung kích cũng được thành lập có nhiệm vụ đảm bảo giao thông thông suốt, sơ tán, cứu thương khi có máy bay địch bắn phá, nhanh chóng khắc phục hậu quả do bom Mỹ gây ra. Để đối phó những đợt tấn công của đế quốc Mỹ, xã có 2 trận địa phòng không được xây dựng tại đồi Bó Ướt và đồi Kéo Cáy. Các trận địa đều có lực lượng thường trực, trang bị súng K44... làm nhiệm vụ sẵn sàng bắn máy bay tầm thấp của địch và đánh kẻng báo động để nhân dân

phòng tránh. Các trận địa có hầm trú ẩn được nguy trang kín đáo đảm bảo canh gác bí mật 24/24 giờ.

Song song với công tác chuẩn bị chiến đấu, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm vừa đảm bảo đời sống vừa tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong những năm 1965 - 1966, thời tiết có nhiều diễn biến thất thường: Rét đậm kéo dài sau đó là hạn hán khiến nhiều diện tích mạ bị chết, các cánh đồng khô cạn do thiếu nước. Nhằm khắc phục những khó khăn do thời tiết gây ra, hợp tác xã phát động toàn xã viên thực hiện khẩu hiệu *"Mỗi người làm việc bằng hai"*, *"Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm"*. Những cánh đồng trở thành công trường lớn khi các xã viên tích cực nạo vét, tu sửa kênh mương, đào đắp thêm nhiều hồ, đập mới như đập Vai Lý ở xóm Tân Trào, chủ động tưới tiêu cho các xóm, bản: Tân Trào, Bản Noóng, Nà My, Bản Khán, Bản Chang, một phần Tân Thái, một phần Nà Lá. Xã huy động nhân dân đóng góp ngày công hoàn thành hồ thủy điện chứa nước Tân Trào cung cấp nước tưới cho các xóm Tân Trào, Nà My, Bản Noóng...

Các biện pháp khoa học kỹ thuật được người dân tăng cường áp dụng vào sản xuất như ngâm giống lúa theo công thức *"ba sôi hai lạnh"*, cấy thẳng hàng, sử dụng cào

cỏ cải tiến... Các giống lúa mới như Chiêm trắng, Khê nam lùn, Mộc tuyền được đưa vào gieo trồng thay thế cho các giống lúa cũ có năng suất, khả năng kháng sâu bệnh thấp. Phong trào làm phân bón vẫn được duy trì và phát triển mạnh. Ngoài làm phân chuồng, người dân còn nuôi thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng. Kết quả năm 1968 đạt hơn 25 tạ/ha.

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ở cả 2 khu vực chăn nuôi tập thể và gia đình. Đàn trâu bò chiếm số lượng đông nhất do điều kiện chăn thả tốt, thức ăn dồi dào lại phục vụ sức kéo cho sản xuất. Do hộ xã viên cư trú xa nơi sản xuất, đi lại còn nhiều khó khăn nên hợp tác xã giao trâu cho từng xã viên chăn nuôi, đến thời vụ, hợp tác xã lấy trâu để cày kéo.

Cửa hàng mua bán đi vào hoạt động ổn định. Năm 1963, hợp tác xã mua bán được thành lập do ông Lưu Đình Báo làm chủ nhiệm. Hợp tác xã mua các loại nông sản như: Mây, song, tre, lá cọ, ngô, khoai, sắn, đậu đỗ, gia cầm, gia súc (lợn, trâu, bò)... và bán vải vóc, muối mắm, quần áo, chăn màn, dầu hỏa... Năm 1967, hợp tác xã mua bán Linh Thông là lá cờ đầu của phong trào hợp tác xã mua bán huyện Định Hóa. Ngày 28/5/1968, hợp tác xã mua bán được Bộ trưởng Bộ Nội thương ra Quyết định số 353/NT tặng Bằng khen vì đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động.

Phong trào làm đường giao thông tiếp tục được đẩy mạnh giúp rút ngắn khoảng cách giữa Linh Thông với các xã khác trong huyện Định Hóa. Những con đường liên xóm, liên xã của xã đều là đường đất nên mùa mưa thường lầy lội, khó đi. Nhân dân trong xã đóng góp ngày công tu sửa, đào đắp và mở rộng đường giao thông đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân. Năm 1967, địa phương vinh dự được đón đoàn cán bộ của tỉnh về thăm và biểu dương thành tích làm đường giao thông nông thôn.

Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã, ngày 23/9/1967, trường cấp II xã được xây dựng tại Nà Lặc do thầy Ma Phúc Ngọc làm Hiệu trưởng. Năm học đầu tiên, trường có 2 lớp với 51 học sinh.

Là xã thuộc vùng sâu vùng xa nhất của huyện Định Hóa, được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, năm 1966, trạm y tế xã được xây dựng ở Nà Mu thuộc xóm Nà Mỵ, trạm trưởng là ông Ma Văn Tịnh và 3 cán bộ y tế.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Tại địa bàn Định Hóa, đầu năm 1967, tổ chức phản động "*Hội nông dân liên hiệp Việt Nam*" đã dụ dỗ, lôi kéo, khống chế được một số đối tượng ở Định Hóa, Đại Từ,

Phú Lương tham gia chống lại đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, tiến tới lật đổ chính quyền dân chủ nhân dân. Hoạt động của bọn chúng đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Trước tình hình trên, Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tư tưởng đến đông đảo nhân dân trong xã, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. Ban Công an phối hợp với lực lượng dân quân tổ chức tuần tra, canh gác quanh địa bàn xã, kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời nếu có đối tượng phản động đến địa phương. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định, nhân dân yên tâm sản xuất.

Ngày 7/8/1968, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ trước là: Nhân dân có ý thức tốt trong chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại; sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá; an ninh trật tự được giữ vững. Tuy vậy, cơ sở vật chất của xã nghèo nàn, giao thông đi lại khó khăn, năng suất và sản lượng lương thực so với các xã trong huyện còn thấp. Đại hội đề ra phương hướng và mục tiêu thực hiện trong nhiệm kỳ tới là: Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, nêu cao tinh thần cảnh giác với kẻ thù,

toàn dân toàn quân luôn trong trạng thái chủ động chiến đấu; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phấn đấu tăng năng suất và sản lượng lương thực; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Đình Giang làm Phó Bí thư, đồng chí Lưu Viết Lăng làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ đề ra, hợp tác xã đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng thâm canh, tăng năng suất cây trồng, tiếp tục áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lấy cây lúa là cây lương thực chủ yếu, đồng thời coi trọng trồng cây hoa màu, nhất là cây ngô và cây sắn... Qua một vài vụ sản xuất, các giống lúa Mộc tuyền, Trân châu lùn... cho thấy khả năng chịu hạn và ít bị sâu bệnh hơn các giống lúa cũ nên được Đảng ủy chỉ đạo nhân ra diện rộng. Những chân ruộng đất đai cằn cỗi không thích hợp trồng lúa nước, gieo lúa nương, nhân dân chuyển sang trồng cây hoa màu như ngô, khoai, sắn... Đạt được nhiều kết quả trong sản xuất, ngày 27/8/1968, xã viên hợp tác xã Linh Thông được Ủy

ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 677/UB tặng xã viên một chiếc Ra-đi-ô để nghe tin tức của Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam.

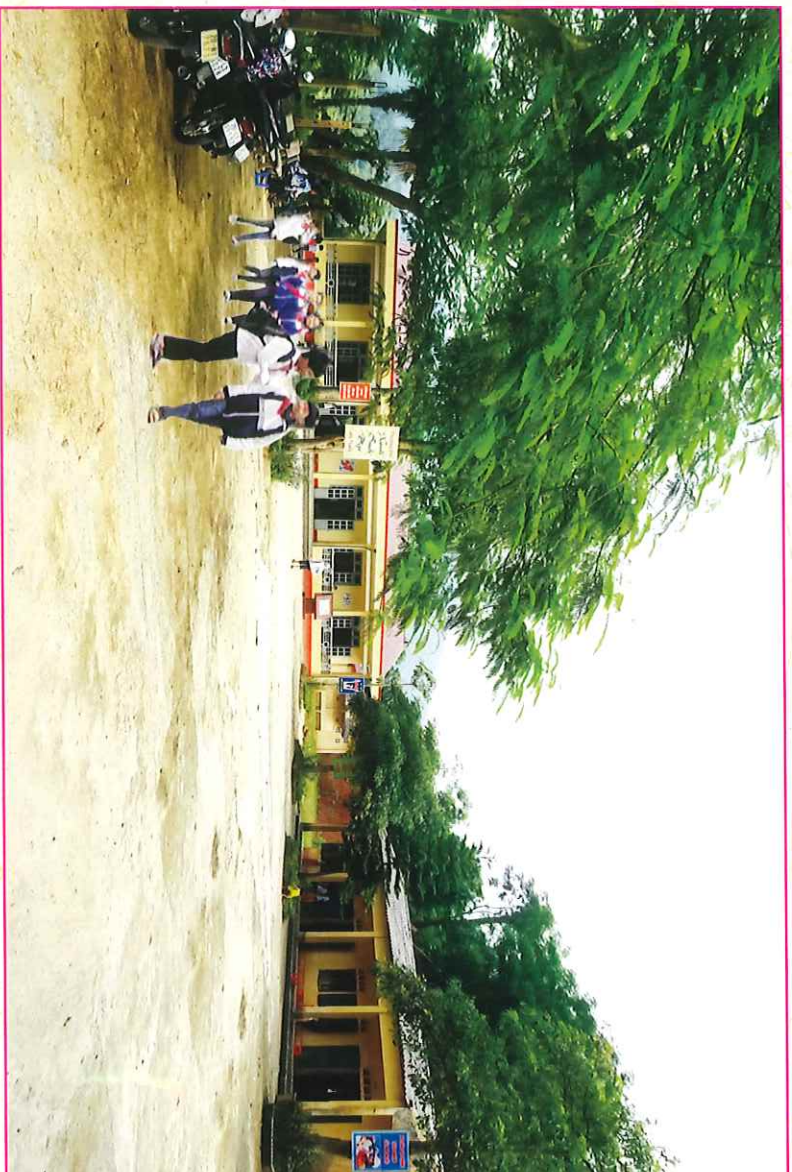
Công tác thông tin trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Đảng bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đông đảo nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Do đó ngày 28/7/1969, Ban Thông tin xã Linh Thông được Ủy ban hành chính tỉnh ra Quyết định số 69/QĐ-UB tặng Bằng khen về các thành tích xuất sắc trong công tác thông tin năm 1968.

Trong lúc cả nước đang hăng hái ra sức phát triển sản xuất thì vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc ta từ trần. Với niềm tiếc thương vô hạn, từ ngày 6 đến ngày 9/9/1969, Đảng bộ, chính quyền xã long trọng tổ chức Lễ truy điệu Người tại xóm Bản Khán. Đảng bộ xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: Quyết tâm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Năm 1970, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời đề ra



Trường Mầm non xã Linh Thông



Trường Tiểu học xã Linh Thông

phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới là: Tập trung nhân lực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng nhiều biện pháp như cải tạo đồng ruộng, tu sửa và làm mới các công trình thủy lợi, thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiều được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Linh Thông quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra. Đảng ủy chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực sản xuất, gieo cấy đúng tiến độ, thời vụ. Các giống lúa mới như Mộc tuyền, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8 được người dân gieo trồng khoảng 80% diện tích lúa. Diện tích lúa nương của xã là hơn 3ha được trồng nhiều ở khu Đông Đăm, Cà Luông... Cán bộ hợp tác xã xuống từng xóm, bản hướng dẫn xã viên cách phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, khuyến khích nhân dân bón phân chuồng, phân xanh, thả bèo hoa dâu làm phân bón ruộng.

Là xã miền núi, đất lâm nghiệp chiếm 2/3 diện tích đất tự nhiên. Rừng ở Linh Thông chủ yếu là rừng

nguyên sinh, trong đó có nhiều cây gỗ quý và cây dược liệu. Tuy nhiên, do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao và đời sống còn khó khăn nên tình trạng đốt nương làm rẫy xảy ra dẫn đến suy giảm một phần diện tích rừng ở khu đồi Phụng, Cà Luông, đồi Què... Trước thực trạng trên, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực tuyên truyền cho nhân dân vai trò và ý nghĩa của rừng đối với cuộc sống, đồng thời vận động nhân dân khai thác đi liền với trồng mới.

Công tác vệ sinh phòng bệnh trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Cán bộ y tế xã thường xuyên xuống các xóm bản vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh quanh nơi ở sạch sẽ, làm chuồng trại xa nhà và xây dựng 3 công trình vệ sinh phòng bệnh (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn). Do đó ngày 16/10/1970, xã Linh Thông được Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc Trung ương ra Quyết định số 112 VP/PT tặng bằng khen về thành tích đoàn kết dân tộc, hoàn thành và củng cố 3 công trình vệ sinh phòng bệnh.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ triển khai thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh", cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm nâng cao chất lượng đảng

viên, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thông qua cuộc vận động, nhận thức, tư tưởng của mỗi đảng viên được nâng cao. Những quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, sau đó được xem xét kết nạp Đảng.

Tháng 5/1972, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ lan đến các huyện vùng cao của tỉnh Bắc Thái. Ở Định Hóa, máy bay của Mỹ tăng cường hoạt động trinh sát trên vùng trời. Trước tình hình trên, nhận được sự hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân trong xã nâng cao tinh thần cảnh giác, thực hiện tốt công tác phòng không. Lực lượng dân quân xã tăng cường canh gác, kịp thời báo động khi thấy máy bay địch xuất hiện, do đó địa bàn Linh Thông ít chịu ảnh hưởng của cuộc chiến tranh phá hoại lần 2 của đế quốc Mỹ.

Tháng 11/1972, Đảng bộ xã Linh Thông tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là công tác giữ gìn an ninh trật tự, tuyển quân và đề ra phương hướng mới là: Chú trọng công tác phòng không nhân dân, góp phần chiến thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; tiếp tục nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường

vai trò của Mặt trận và đoàn thể trong các hoạt động của địa phương. Đại hội nhất trí bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Về công tác chính quyền, Ủy ban hành chính xã đã cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết của Đảng bộ xã thành hành động cụ thể, thường xuyên đôn đốc các ban ngành, hợp tác xã hoàn thành tốt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đi vào nề nếp, chất lượng chỉ đạo sản xuất, quản lý mọi mặt đời sống của nhân dân được nâng cao. Tháng 4/1969, hơn 90% cử tri trên địa bàn xã đã tham gia bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu ra các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính, trong đó đồng chí Ma Đình Giang được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể diễn ra sôi nổi, đạt hiệu quả cao. Mặt trận tổ chức tốt công tác tuyên truyền và vận động đông đảo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, động viên nhân dân đẩy

mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi tập tục lạc hậu... Đoàn Thanh niên phát huy truyền thống “*ba sẵn sàng*”, thực sự xứng đáng là nòng cốt trên các mặt sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái xung phong tòng quân chi viện cho tiền tuyến. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị “*Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, thanh niên xã Linh Thông hướng ra tiền tuyến... Hội Phụ nữ có phong trào “*ba đảm đang*” do Trung ương Hội Phụ nữ phát động và thường xuyên tổ chức học tập gương sáng cũng như các phong trào thi đua với phụ nữ miền Nam. Nhiều chị em tình nguyện đăng ký cho chồng, con đi tòng quân, gương mẫu trong việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Qua thực tiễn rèn luyện, nhiều chị được kết nạp vào Đảng.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, quân dân ta làm cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ thất bại nặng nề. Ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt bắn phá miền Bắc và đi đến ký kết Hiệp định Pa-ri vào ngày 27/1/1973. Trong hoàn cảnh mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến để giành thắng lợi cuối cùng.

2. Phát triển kinh tế, xã hội, làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục viện trợ, chỉ huy nguy quân, nguy quyền trắng trợn phá hoại Hiệp định. Tháng 6/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đã họp bàn và ra nghị quyết nêu rõ: Miền Bắc phải ra sức tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh nhằm hoàn thành cách mạng giành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Được sự hướng dẫn của Huyện ủy và sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc ở Linh Thông tích cực sản xuất, khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, đảm bảo kịp thời vụ. Những tháng cuối năm 1973, hợp tác xã vận động xã viên áp dụng biện pháp kỹ thuật, tăng lượng phân bón cho cây trồng, ra sức nâng cao năng suất và sản lượng lương thực.

Tháng 4/1974, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V. Trên cơ sở đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong thời gian trước đó, Đại hội đã đề ra

phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tăng cường củng cố tổ chức Đảng; giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ cách mạng mới; hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam; ra sức xây dựng lực lượng dân quân, đảm bảo yêu cầu tuyển quân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Linh Thông phấn khởi quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân phấn đấu gieo trồng đạt 100% diện tích, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, chú ý công tác phòng trừ sâu bệnh. Bước sang vụ mùa năm 1974 - 1975, với việc thành lập được đội thủy lợi, xã viên đã nhanh chóng khôi phục, sửa chữa hệ thống mương phai, đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước. Nhân dân trong xã vẫn tiếp tục khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, trồng các loại cây hoa màu để phòng đói lúc giáp hạt. Năng suất lúa năm 1975 đạt hơn 27 tạ/ha.

Đối với chăn nuôi, Đảng ủy giao chỉ tiêu chăn nuôi cụ thể cho các hợp tác xã, gia đình xã viên. Mỗi hộ được nhận nuôi 1 đầu lợn. Đàn lợn có bước phát triển ở khu vực chăn nuôi tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Tuy vậy, do tình hình sản xuất lương thực của địa phương gặp nhiều khó khăn nên thức ăn cung cấp cho chăn nuôi giảm, chất lượng đàn vật nuôi không được đảm bảo. Năm 1975, trọng lượng lợn xuất chuồng đạt 70kg/con. Người dân đã có ý thức xây dựng chuồng trại thành khu riêng cho lợn nái, lợn thịt, lợn con. Nhân dân tận dụng các diện tích mặt nước để nuôi thả cá để bổ sung nguồn thực phẩm nhưng chưa đáng kể.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn xã có điều kiện phát triển hơn trước. Trong giáo dục, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo nhân dân trong xã đóng góp ngày công tham gia tu sửa cơ sở vật chất nhà trường, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của con em trong xã. Phong trào dạy tốt và học tốt được các thầy cô, học sinh hưởng ứng thực hiện và đạt kết quả khá. Hàng năm, tỷ lệ lên lớp đạt hơn 90%.

Công tác phòng bệnh và chữa bệnh được nhân dân trong xã chú ý. Mỗi tháng, các tổ chức đoàn thể đều tổ chức các đợt dọn vệ sinh xung quanh nơi ở sạch sẽ để phòng chống các dịch bệnh hay mắc phải như: Sốt rét,

sốt xuất huyết, đau mắt đỏ... Cán bộ y tế xuống tận các xóm, bản tuyên truyền và vận động nhân dân làm 3 công trình là giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh, làm chuồng trại xa nơi ở... Tuy nhiên, hầu như đồng bào trong xã vẫn giữ nếp sống cũ, ít hộ có giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh, chuồng trại vẫn gần khu vực sinh hoạt của gia đình.

Vào mỗi dịp sinh hoạt quần chúng, nhân dân trong xã lại hát vang những khúc hát thể hiện tình yêu quê hương đất nước, ơn Đảng, Bác Hồ bằng cả tiếng Tày và tiếng Kinh. Công tác thông tin tuyên truyền phát triển với nhiều hình thức như: Kẽ khẩu hiệu, bảng tin, dán áp phích ở nơi công cộng, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh... nhằm thông báo các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tin chiến sự ở chiến trường miền Nam, hoạt động của địa phương... đến đông đảo người dân.

Tình hình an ninh chính trị của xã được giữ vững. Từ năm 1973 đến năm 1975, địa bàn xã không xảy ra vụ việc nghiêm trọng. Ban công an xã do đồng chí Ma Văn Liên làm trưởng ban thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân cùng tham gia công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban công an phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh,

tố giác tội phạm. Lực lượng dân quân của xã được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng, có lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng lên đường tòng quân chiến đấu.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt và tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng tới đông đảo cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 195-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 6/3/1970 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư ban hành ngày 26/10/1971 về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Những đảng viên có biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, thiếu trách nhiệm đều bị khiển trách và kỷ luật. Hoạt động sinh hoạt của Đảng ủy được duy trì đều đặn 1 tháng 1 lần. Qua các năm, Đảng bộ ngày càng được củng cố về chất lượng và số lượng. Từ năm 1973 đến năm 1975, Đảng bộ kết nạp thêm 12 quần chúng ưu tú, trong đó có 6 đoàn viên thanh niên nâng tổng số đảng viên lên 62 đồng chí, sinh hoạt trong 4 chi bộ.

Hiệu quả trên các mặt công tác của Ủy ban hành chính xã đều được nâng cao, thể hiện trên các lĩnh vực

điều hành và quản lý như phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, hoàn thành nhiệm vụ đóng góp với Nhà nước trong đó trọng tâm là lương thực, thực phẩm và tuyển quân. Trụ sở Ủy ban hàng ngày đều có cán bộ thường trực để giải quyết các vấn đề trong phạm vi quyền hạn. Những đảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất chính trị tốt được đảm nhiệm các nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền xã, nhờ đó đội ngũ cán bộ xã được củng cố, hoạt động có chất lượng. Năm 1974, Đảng bộ đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với đa số cử tri trong xã tham gia. Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn, bầu ra Ủy ban hành chính xã, trong đó đồng chí Ma Đình Giang được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy tốt vai trò đoàn kết các dân tộc trong xã thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện các phong trào như: Thi đua lao động sản xuất, trồng cây gây rừng... Năm 1975, Mặt trận Tổ quốc được cấp trên đánh giá xếp loại vững mạnh. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng năng nổ, nhiệt tình tham gia các phong trào tại địa phương như phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, xây dựng nếp sống mới... Từ hoạt động trên, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được cử đi học các lớp bồi dưỡng

cảm tình Đảng và xem xét kết nạp Đảng, trở thành lớp đảng viên kế cận.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, tổ chức nhiều buổi sinh hoạt phổ biến kiến thức chăm sóc con cái, xây dựng nếp sống mới, loại bỏ những hủ tục lạc hậu... Chị em phụ nữ trong xã vừa tích cực sản xuất, chăm lo gia đình vừa động viên người thân lên đường tòng quân giết giặc. Nhiều chị em phụ nữ được cấp trên khen thưởng vì giỏi việc nước, đảm việc nhà.

Năm 1975, quân dân ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành thắng lợi vang dội. Miền Nam hoàn toàn được giải phóng, đất nước từ đây thống nhất, non sông thu về một mối. Nhân dân Linh Thông cùng nhân dân cả nước bước sang một giai đoạn mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

*

*

*

Qua 21 năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Linh Thông đạt được những kết quả đáng khích lệ. Phát huy những thành tích

đạt được trong kháng chiến chống Pháp, mặc dù đời sống còn rất nhiều khó khăn nhưng nhân dân các dân tộc ở Linh Thông luôn đoàn kết, tin tưởng vào đường lối của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng quan hệ sản xuất mới, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, cuối năm 1958, xã thành lập được hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên, đến đầu năm 1959, toàn xã đã có 4 hợp tác xã nông nghiệp. Cuối năm 1959, các hợp tác xã sáp nhập thành một hợp tác xã duy nhất do đồng chí Phan Thanh Thiện làm Chủ nhiệm. Đến năm 1961, nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Địa bàn xã không bị ảnh hưởng nhiều bởi chiến tranh phá hoại của đế quốc nên nhân dân có điều kiện sản xuất, tiếp tục chi viện thường xuyên sức người, sức của cho tiền tuyến. Trải qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

Với tinh thần *“thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*; *“tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*; *“tất cả vì miền Nam ruột thịt”*, trong kháng chiến chống Mỹ, Linh Thông có 79 người nhập ngũ, trong đó có 19 người con đã cống hiến tuổi thanh xuân của mình

khi vĩnh viễn nằm lại chiến trường, 12 người con đã hy sinh một phần máu thịt. Với những đóng góp đó, Linh Thông được Đảng, Nhà nước tặng nhiều tặng nhiều bằng khen, giấy khen và phần thưởng cao quý.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành thắng lợi đã kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ kiên cường của dân tộc ta. Cùng với cả nước, nhân dân Linh Thông vững bước đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nhiều thuận lợi và khó khăn. Về thuận lợi, nhân dân bước vào thực hiện nhiệm vụ mới với quyết tâm cao và tinh thần phấn khởi, lạc quan, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ xã ngày càng trưởng thành trong chỉ đạo, lãnh đạo mọi hoạt động của địa phương; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được củng cố.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Đảng bộ và nhân dân Linh Thông cũng đứng trước nhiều khó khăn, thử

thách to lớn: Kinh tế nông nghiệp lạc hậu nên năng suất và sản lượng thấp hơn các xã khác trong huyện Định Hóa; cơ sở vật chất dù được chú ý tu sửa, xây dựng nhưng còn nghèo nàn, đường sá đều là đường đất đi lại khó khăn; trường học là nhà tranh vách đất; trạm y tế không đủ thuốc, thiếu cán bộ y tế...; mật độ dân số thấp gây khó khăn về mặt quản lý hành chính; các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại.

Trong bối cảnh đó, năm 1976, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Đại hội lần thứ VI. Trên tinh thần dân chủ, thẳng thắn, Đại hội đã nhìn lại kết quả thực hiện các nhiệm vụ và nhất trí đề ra phương hướng mới cần thực hiện là: Về kinh tế, phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực bằng việc tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng thủy lợi, cải tạo đất, phát triển đàn gia súc, gia cầm; về văn hóa - xã hội, đầu tư tu sửa và xây dựng lại cơ sở vật chất của trường học, trạm y tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; về an ninh, quốc phòng, đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã, duy trì và củng cố lực lượng dân quân. Đại hội bầu Ban Chấp hành khoa mới. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tiêu làm Phó Bí thư.



Trên địa bàn xã Linh Thông có nhiều mô hình chăn nuôi lợn, trâu, bò với quy mô vừa và nhỏ đem lại hiệu quả kinh tế cao, trở thành một trong những hướng đi góp phần xóa đói giảm nghèo



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Thông khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Thông khóa XX
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Linh Thông (1946 - 2015)

Tháng 4/1976, hòa chung không khí sôi nổi, phấn khởi của cả nước, 98% cử tri xã Linh Thông cùng với cử tri trong cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981). Quốc hội đã quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Năm 1976, Ủy ban nhân dân xã Linh Thông do đồng chí Ma Đình Giang làm Chủ tịch.

Đến năm 1977, Đảng bộ xã Linh Thông tiếp tục tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong nhiệm kỳ 1977 - 1979 là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế đi liền với phát triển văn hóa - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tiêu làm Phó Bí thư.

Quán triệt tinh thần của Đại hội lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, hợp tác xã chú trọng chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, thay thế giống đã thoái hóa bằng giống mới cho năng suất cao, đẩy mạnh thâm canh, có

lịch nông vụ cụ thể, phổ biến rộng rãi để nhân dân cùng thực hiện. Tuy nhiên, do sương mù và rét hạn kéo dài làm nhiều diện tích mạ bị chết, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tích cực khắc phục khó khăn, khẩn trương cấy lại diện tích mạ đã chết đảm bảo kịp thời vụ. Ngoài ra, nhân dân trong xã tích cực trồng thêm các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn để bù vào lượng lương thực bị thiếu hụt. Do đó, đời sống của nhân dân được ổn định, sản xuất nông nghiệp cũng từng bước được khôi phục, đáp ứng nhu cầu của người dân và hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Với những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, ngày 30/6/1976, xã Linh Thông được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen và thưởng hiện vật trị giá 300 đồng về thành tích phát triển sản xuất toàn diện, nâng cao đời sống nhân dân và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Bước sang năm 1977, Đảng bộ phát động nhân dân toàn xã thi đua lao động sản xuất, chú trọng làm thủy lợi và coi đây là yếu tố quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp. Hàng năm, hợp tác xã huy động xã viên tham gia tu sửa, nạo vét mương phai để kịp thời tưới tiêu cho đồng ruộng. Phát huy sức mạnh tập thể, từ năm 1976 đến năm 1979, xã viên làm được các công trình thủy lợi là: Đập Pác Cáp, hồ Thâm Búng, hồ Khuổi Dài... Ngày

8/8/1978, xã được Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 385/QĐ-UB tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua làm thủy lợi năm 1977.

Vụ chiêm xuân năm 1977 - 1978, cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực. Năm 1980, thực hiện chiến dịch vụ mùa quyết thắng, nhân dân trong xã từng bước tích cực tháo gỡ khó khăn, phấn đấu cấy đạt 100% diện tích so với kế hoạch. Các giống lúa mới có năng suất cao như K3, Nông nghiệp 8, Bao thai... được trồng phổ biến. Ngày 13/6/1980, xã Linh Thông được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong chiến dịch vụ mùa quyết thắng và khai thác lâm sản năm 1979.

Trong chăn nuôi, ngày 19/1/1976, xã Linh Thông được Ủy ban hành chính tỉnh ra Quyết định 41/QĐ-UB tặng Bằng khen về thành tích tiết kiệm tiêu dùng, ủng hộ trâu, bò giúp đỡ đồng bào miền Nam phục hồi sản xuất sau ngày giải phóng. Trong năm 1976, hợp tác xã nông nghiệp đã tu sửa lại chuồng trại cũ, đồng thời xây dựng, củng cố lại cơ sở vật chất của trại chăn nuôi tập thể. Xã viên hợp tác xã tận dụng nguồn thức ăn sẵn có như bèo, rau làm thức ăn cho gia súc, gia cầm. Năm 1979, hợp tác xã nông nghiệp có 2 trại chăn nuôi tập trung với 300

con lợn, chăn nuôi trong khu vực hộ gia đình có khoảng 400 con lợn, hơn 200 con trâu bò.

Được sự khuyến khích của Đảng ủy xã, một số hộ gia đình đã cải tạo đất đồi để trồng chè với diện tích trung bình khoảng 3ha. Năm 1977, cấp trên cử cán bộ xuống hướng dẫn nhân dân cách trồng và chăm sóc cây chè. Được sự khuyến khích của Đảng ủy, năm 1980, xã hình thành vùng trồng chè tập trung ở Làng Mới, Tân Thái, Tân Trào với năng suất bình quân là 70kg/sào/năm.

Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, do đồng chí Lưu Văn Thơ làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã đề ra nhiều biện pháp để phát triển sản xuất như: Phát động thi đua sản xuất, làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn... Tuy nhiên, hoạt động của hợp tác xã gặp một số những khó khăn: Thứ nhất, nguồn vốn của hợp tác xã ít, không đủ để đầu tư xây mới lại cơ sở vật chất. Thứ hai, do dân cư thưa thớt, ruộng đất lại phân tán nên việc tập trung lao động, nông cụ cùng thực hiện các nhiệm vụ do hợp tác xã phát động mất nhiều thời gian. Thứ ba, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý của một bộ phận cán bộ hợp tác xã còn hạn chế.

Tổ tín dụng do ông Lưu Viết Khán phụ trách duy trì hoạt động huy động vốn nhân rồi trong dân để tăng tích lũy. Hợp tác xã mua bán do ông Lưu Đình Báo làm chủ

nhiệm, cung cấp nhu yếu phẩm cần thiết cho sinh hoạt và mua lương thực, thực phẩm, lâm sản... Do sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nên thu mua không đạt được chỉ tiêu, trong khi nguồn hàng cung cấp cho dân không nhiều.

Đảng bộ xã luôn quan tâm chỉ đạo thúc đẩy công tác văn hóa - xã hội phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục trong việc hình thành ý thức, xây dựng nhân cách nên Đảng bộ Linh Thông đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục. Hoạt động giáo dục của địa phương còn gặp rất nhiều khó khăn khi trường học chủ yếu là nhà tranh, vách đất, hầu như các em đều không có sách vở học tập, 3 đến 4 em học chung một quyển sách, tình trạng học 2 ca, 3 ca tồn tại nhưng chưa có biện pháp khắc phục. Đứng trước những khó khăn trên, Đảng ủy vận động nhân dân trong xã đóng góp ngày công, nguyên vật liệu để tu sửa lại trường lớp, đồng thời xin nguồn trợ cấp từ cấp trên để đảm bảo việc học tập cho con em trong xã. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì trong các lớp học và nhà trường, trở thành phong trào sâu rộng. Cũng trong năm 1977, trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành trường Phổ thông cấp I - II do thầy Ma Văn Thảo làm Hiệu trưởng. Ngày 23/1/1979, khối cấp I Linh Thông

được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt năm học 1977 - 1978.

Về y tế, công tác phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được quan tâm. Các cán bộ y tế của xã đi tới từng xóm, bản vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, ăn, ở, mặc sạch sẽ. Một số hộ gia đình trong xã đã có 1 trong 3 công trình giếng nước hợp vệ sinh, nhà tắm, hố xí hai ngăn. Các dịch bệnh như tả, sốt rét được phát hiện sớm và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Hàng năm, trạm y tế duy trì công tác khám và chữa được bệnh ban đầu cho người dân, đồng thời lập kế hoạch và triển khai tốt việc tổ chức tiêm phòng định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai. Ngày 30/11/1979, xã Linh Thông được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào vệ sinh phòng bệnh và thanh toán bệnh quặm mắt năm 1979.

Năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc và phía Tây Nam có nhiều diễn biến phức tạp. Tháng 2/1979, Trung Quốc đưa quân tấn công vào biên giới phía Bắc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân trong xã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Với vị trí là xã nằm ở phía bắc huyện Định Hóa, tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, nằm trong vùng hậu cứ

trực tiếp cho tuyến phòng thủ trong chiến tranh biên giới phía Bắc, Đảng bộ và nhân dân Linh Thông ý thức được vai trò, trách nhiệm trong cuộc xây dựng và củng cố lực lượng, sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Đảng ủy và chính quyền trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc phát triển lực lượng dân quân theo hướng tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ được duy trì thường xuyên. Hàng ngày, lực lượng dân quân được tổ chức luyện tập cách đánh, tham gia phối hợp diễn tập quân sự với các xã bạn. Sau mỗi lần huấn luyện, xã đội đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân. Ban công an thường xuyên canh gác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ban Chỉ huy quân sự xã vận động thanh niên lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tính đến cuối năm 1979, 61 người con Linh Thông đã lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu ở biên giới phía Bắc. Nhân dân trong xã quyên góp các đồ dùng cần thiết như chăn, màn, quần áo, khăn mặt để gửi đến đồng bào, chiến sỹ ở biên giới, thể hiện tấm lòng của hậu phương đối với tiền tuyến.

Nhằm chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, nhân dân trong xã tích cực xây dựng phòng tuyến chiến đấu.

Bằng sự đồng lòng đoàn kết của đồng bào các dân tộc trong xã, chỉ trong 3 ngày, nhân dân đào được 4km hào giao thông.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ triển khai tuyên truyền Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng tới các cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, lập trường chính trị cho mỗi đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ cũng mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại. Tháng 11/1980, Đảng bộ xã Linh Thông tổ chức phát thẻ Đảng đợt đầu tiên cho 61 đảng viên.

Năm 1979, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ VIII tại Hội trường hợp tác xã với sự tham gia của 76 đảng viên. Sau khi đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện mới là: Xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, chuẩn bị tất cả nhân lực và vật lực cho cuộc chiến đấu mới; ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm chi viện cho tiền tuyến; chú ý đến công tác xây dựng Đảng vững mạnh, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3

đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tiêu làm Phó Bí thư.

Đảng bộ quan tâm đến công tác củng cố, nâng cao vai trò quản lý của chính quyền. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào 2 năm 1977 và 1979. Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện tốt nên đa số cử tri trong xã hăng hái tham gia bầu những đại biểu đủ đức, đủ tài vào Hội đồng nhân dân xã. Với sự nhất trí cao, trong 2 nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Văn Tiêu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động và đạt được những hiệu quả nhất định trong việc thắt chặt mối quan hệ giữa đồng bào các dân tộc, động viên nhân dân tham gia chuẩn bị chiến đấu, huy động nhân lực, vật lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất xã, ủng hộ sức người và của cho tiền tuyến... Nhờ đó, Mặt trận Tổ quốc luôn nhận được sự tin tưởng, đồng thuận cao của nhân dân.

Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên sống lành mạnh, tích cực, bằng sức trẻ hăng hái đóng góp xây dựng quê hương. Trong giai đoạn mới, Đoàn đã phát động phong trào *"ba xung kích làm chủ tập thể"* với nhiều hoạt động cụ thể như: Tham gia

lao động, sản xuất, phòng chống thiên tai, làm thủy lợi, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng nhập ngũ lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, động viên chị em khắc phục khó khăn, hăng hái lao động sản xuất, tiết kiệm, ổn định đời sống, tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tham gia công tác tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng. Cơ chế tập trung bao cấp bộc lộ hạn chế, kìm hãm sự phát triển chung của xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Hoạt động của hợp tác xã còn nhiều bất cập, chưa phát huy được hiệu quả.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW (gọi tắt là khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Nguyên tắc của khoán 100 là quản lý và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, trước hết là ruộng đất, quản lý và điều hành lao động phải trên cơ sở gắn với kết quả cuối cùng

của quá trình sản xuất, thực hiện khoán theo 5 khâu và 3 khâu. Khoán 100 có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, có tác dụng phân chia lại chức năng kinh tế giữa tập thể và hộ gia đình, mở đầu cho quá trình dân chủ hóa về mặt kinh tế bằng việc gắn bó trở lại lao động với ruộng đất, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân, tạo động lực kích thích sản xuất phát triển.

Cuối năm 1981, nhân dân Linh Thông bước vào thực hiện khoán 100. Ban đầu, một số xã viên tỏ rõ sự băn khoăn chưa hiểu rõ công tác triển khai khoán sản phẩm đến người lao động. Trước tình hình trên, Đảng bộ thực hiện công tác tuyên truyền, giải thích để người dân hiểu rõ về chính sách khoán, đồng thời cử cán bộ, đảng viên tham gia các hội nghị bàn về phương hướng thực hiện khoán 100. Nhờ đó, xã viên hết sức ủng hộ việc đưa chính sách khoán 100 vào cuộc sống.

Năm 1982, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ IX. Đại hội nhấn mạnh đến nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới là: Phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, triển khai thực hiện chính sách khoán 100; phát triển văn hóa - xã hội, phấn đấu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng

chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tiêu làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo hợp tác xã bắt tay vào thực hiện khoán 100 trên phạm vi toàn xã. Đảng ủy chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã tiến hành thống kê, phân loại ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và tổ chức đại hội xã viên thống nhất các mức khoán. Theo đó, mức khoán đưa ra đối với xã viên là mỗi lao động chính tuổi từ 18 trở lên là 2 sào, người trong độ tuổi từ 13 đến 18 tuổi là 1,5 sào, từ 13 tuổi trở xuống là 1 sào/3 người. Đối với chân ruộng tốt, mức giao nộp khoán là 50% sản lượng.

Thực hiện chế độ khoán, hợp tác xã chịu trách nhiệm làm 5 khâu: Làm đất, đảm bảo nước, giống, phân bón và phòng trừ sâu bệnh; xã viên đảm bảo 3 khâu: Gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Kế hoạch sản xuất được bàn bạc dân chủ từ cấp ủy Đảng, chính quyền, hợp tác xã, đội sản xuất đến người dân nên người dân có sự chủ động nhất định. Xã viên tự giác, mạnh dạn thâm canh, tăng vụ để nhận phần vượt khoán. Tỷ lệ đưa giống mới vào sản xuất tăng hơn các năm trước. Lượng phân bón tăng, bình quân mỗi héc-ta người dân bón 6,6 tấn phân chuồng, công việc làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh hại lúa được chú ý...

Hợp tác xã huy động xã viên đóng góp nhân lực và vật lực mở rộng đường nội đồng để thuận tiện cho việc vận chuyển lương thực, giải phóng đôi vai. Đường đi vào những cánh đồng ở đồng Muối, Bản Chiêu... trước đây vốn gập ghềnh, nhỏ hẹp nay được nhân dân san phẳng, đắp bờ cao, rộng. Năm 1982, tổng diện tích lúa của cả xã là 150ha đến năm 1985 là 158ha. Năng suất thu được năm 1985 là 40 tạ/ha. Ngoài lúa nước, nhân dân trong xã vẫn trồng khoảng 10ha lúa nương và các loại cây hoa màu khác. Đối với cây chè, thực hiện chủ trương của huyện là giữ vững diện tích, hợp tác xã chú trọng đẩy mạnh thâm canh ở các xóm Tân Thái, Bản Khán, Làng Mới. Bình quân mỗi năm, năng suất chè đạt 300kg/sào.

Sau khi thực hiện khoán 100 trong chăn nuôi, xã viên có ý thức hơn trong việc chăm sóc, sử dụng sức kéo hợp lý nên đàn trâu, bò phát triển tốt và tăng về số lượng. Cuối năm 1981, Linh Thông có 253 con trâu, bò; đến năm 1985 là 285 con trâu, bò. Xã có 2 trại chăn nuôi tập thể ở Bản Chang và Bản Khán. Đội chăn nuôi của hợp tác xã có khoảng 6 người, hàng ngày làm nhiệm vụ chăm sóc, vệ sinh chuồng trại. Với diện tích mặt nước tự nhiên từ các ao, hồ, người dân tận dụng để nuôi thả cá, cho thu hoạch khoảng 20 tấn cá/năm.

Hợp tác xã mua bán có nhiều đổi mới trong tổ chức lưu thông hàng hóa cũng như cách thức phục vụ xã viên. Tuy vậy, hàng hóa không nhiều, hợp tác xã lại thiếu vốn kinh doanh nên hoạt động cầm chừng, không phát huy được hiệu quả. Do đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên đến năm 1985, nguồn vốn của tổ tín dụng thấp. Sau khi thực hiện chính sách giá - lương - tiền, giá cả các loại hàng hóa tăng nhanh, đồng tiền bị trượt giá, hoạt động của tổ tín dụng và hợp tác xã mua bán gặp nhiều khó khăn.

Cuối năm 1985, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện khoán 100 tại hội trường Ủy ban nhân dân. Tại Hội nghị, Đảng ủy đánh giá cao những kết quả đạt được: Năng suất và sản lượng lương thực tăng lên rõ rệt, xã viên được hưởng phần vượt khoán nên rất hăng hái, phấn khởi tham gia sản xuất, bộ mặt nông thôn được cải thiện với nhiều công trình thủy lợi mới, đường nội đồng, liên xóm được tu sửa giúp việc đi lại dễ dàng hơn... Tuy nhiên, Đảng ủy xã cũng chỉ ra những hạn chế còn tồn tại: Những năm đầu tiên thực hiện khoán, mỗi lao động chính được nhận 2 sào, 5 năm sau khi dân số tăng thì diện tích ruộng được nhận chỉ còn 1,8 sào; số ít trường hợp xã viên góp nhiều ruộng vào hợp tác xã, khi

thực hiện khoán lại nhận được ít ruộng hơn những hộ khác gây tâm lý tiêu cực trong nhân dân.

Trong giai đoạn 1980 - 1985, công tác văn hóa, giáo dục, y tế của địa phương có những bước phát triển. Đảng ủy xã luôn quan tâm đến công tác giáo dục, coi giáo dục là nền tảng để xây dựng thế hệ trẻ xã hội chủ nghĩa. Các nhà trường được bổ sung thêm bàn ghế, tu sửa lại các lớp học. Các thầy cô giáo trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đều tăng. Tuy vậy, sỹ số các lớp không ổn định, hiện tượng học sinh nghỉ học, bỏ học giữa chừng còn tồn tại.

Về y tế, các cán bộ y tế xuống tận xóm, bản vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, sạch sẽ. Nhờ đó, ý thức của người dân trong việc bảo vệ sức khỏe được nâng cao. Linh Thông là một trong 11 xã được huyện đánh giá có hoạt động khá về phòng bệnh và chữa bệnh, được xếp loại A. Công tác tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch, tiêm chủng mở rộng được thực hiện tương đối tốt.

Với đạo lý *"uống nước nhớ nguồn"*, địa phương có nhiều hành động thiết thực giúp đỡ, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ như đóng góp ngày công, nguyên vật liệu tu sửa lại nhà cửa, cày bừa, chăm sóc, thu hoạch, dành ruộng tốt, ruộng gần cho các gia đình chính

sách. Con em của các gia đình trên được miễn giảm các khoản đóng góp... Nhân dịp lễ tết, các ngày kỷ niệm lớn, Đảng ủy xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình chính sách.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú ý thực hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ đề cao tinh thần dân chủ, phê bình và tự phê bình, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Mỗi đảng viên dần nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, quyết tâm phấn đấu trở thành đảng viên, chi bộ "bốn tốt". Đảng ủy cử một số đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng chính trị và các lớp chuyên môn nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức.

Nhằm củng cố tổ chức Đảng và được sự chỉ đạo của cấp trên, tháng 5/1984, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng lần thứ X. Sau khi đánh giá kết quả việc thực hiện khoán 100 trong nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời kỳ mới là: Tiếp tục quán triệt việc thực hiện khoán 100; phấn đấu nâng cao năng suất và sản lượng lương thực đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân; đẩy mạnh hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ, thể thao, giữ vững an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Viết Khán làm Phó Bí thư.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X đề ra, tổ chức cho nhân dân học tập Hiến pháp năm 1980, triển khai có hiệu quả khoán 100 (năm 1981), thu đổi tiền đã phát hành của Ngân hàng Nhà nước (năm 1985). Trong 2 năm 1981 và 1984, Đảng ủy xã đã chỉ đạo thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với đa số cử tri đi bầu. Năm 1981, đồng chí Hoàng Văn Tiêu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Năm 1984, đồng chí Lưu Viết Khán được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc xã hoàn thành nhiệm vụ vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật. Đoàn viên thanh niên trong xã luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào do Đảng bộ phát động. Với sức trẻ, tinh thần nhiệt huyết, các đoàn viên thanh niên Linh Thông góp phần xây dựng những con đường mới, công trình thủy lợi và trồng cây gây

rừng. Tuy vậy, hoạt động ở một số chi đoàn còn mang tính hình thức, không thu hút được nhiều đoàn viên thanh niên tham gia. Hội viên Hội Phụ nữ phát huy tinh thần lao động cần cù, chịu khó, chủ động đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hội Phụ nữ vận động chị em tích cực tham gia công tác xã hội, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tham gia phong trào *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, *"Nâng cao kiến thức làm mẹ trong nuôi dạy con cái"*...

Trong giai đoạn 1976 - 1985, Linh Thông thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đạt được những kết quả nhất định. Từ năm 1976 đến năm 1980, nhân dân trong xã từng bước thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, chuẩn bị chiến đấu, đóng góp sức người, sức của ra biên giới. Từ năm 1981 đến năm 1985, đồng bào các dân tộc Linh Thông phấn khởi thực hiện khoán 100 trong nông nghiệp. Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, Đảng bộ Linh Thông ngày càng trưởng thành, có sự chuyển biến mạnh cả về chất và lượng. Từ năm 1976, Đảng bộ có 62 đảng viên, đến năm 1985 có 95 đảng viên sinh hoạt trong 5 chi bộ. Hàng năm, Đảng bộ đều tổ chức các cuộc kiểm tra, đánh

giá năng lực của cán bộ, đảng viên. Những đảng viên yếu kém về trình độ, sa sút về phẩm chất chính trị, thiếu trách nhiệm đều bị khiển trách, kỷ luật.

The second step in the process is to identify the specific learning objectives for the course. These objectives should be clear, measurable, and achievable. They should also be aligned with the overall goals of the program and the needs of the students. Once the learning objectives are identified, the next step is to design the course content and activities. This involves selecting the topics to be covered, the materials to be used, and the methods of instruction. The final step in the process is to evaluate the course and make any necessary adjustments. This can be done through a variety of methods, including student feedback, self-reflection, and peer review.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

There are several factors that can influence the effectiveness of a course. These include the quality of the instructor, the quality of the materials, the quality of the activities, and the quality of the evaluation. The instructor should be knowledgeable, experienced, and enthusiastic. The materials should be relevant, up-to-date, and engaging. The activities should be challenging, interactive, and meaningful. The evaluation should be fair, transparent, and constructive.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1986 - 2015)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Linh Thông hoàn thành cơ bản kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 - 1985. Tuy nhiên, xã Linh Thông còn gặp phải nhiều khó khăn, thử thách: Kinh tế vẫn mang nặng tính chất tự cung tự cấp, trình độ sản xuất thấp, lạc hậu; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong bối cảnh trên, những tháng đầu năm 1986, Đảng bộ xã tổ chức cho các cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình, chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần

thứ VI. Tháng 6/1986, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XI tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đồng thời đề ra phương hướng trong thời gian tới. Đại hội cũng dành nhiều thời gian tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa V và Dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Trên tinh thần hoàn toàn nhất trí, toàn Đảng bộ quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội nhằm nâng cao đời sống của người dân. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Tiêu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Viết Khán được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI được tổ chức tại Hà Nội. Với phương châm *"nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật"*, Đại hội đánh giá, phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, sai lầm trong 10 năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 - 1985). Đại hội đề ra 3 chương trình

kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, xem đó là mũi nhọn phát triển kinh tế trong thời kỳ mới; đồng thời chủ trương kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, áp dụng các biện pháp kích thích sản xuất... Đại hội VI đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tạo ra bước đột phá lớn và toàn diện, mở ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đảng bộ Linh Thông lãnh đạo nhân dân hiện thực hóa các kế hoạch theo đúng nhiệm vụ đề ra.

Sản xuất nông nghiệp trong 2 năm 1986 - 1987 gặp nhiều bất lợi khi lũ lụt vừa rút thì hạn hán kéo đến, sâu bệnh phá hoại mùa màng khiến cho năng suất lương thực sụt giảm, bình quân lương thực trên đầu người thấp (năm 1987 là 114kg/người/năm). Nhiều hộ gia đình thiếu đói đã lên rừng đào củ sắn, củ mài để qua bữa. Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tích cực thâm canh tăng vụ, phấn đấu gieo trồng trên 100% diện tích canh tác. Đối với những cánh đồng khó lấy nước, người dân chủ động chuyển sang trồng cây hoa màu. Bên cạnh đó, cán bộ hợp tác xã xuống các xóm, bản vận động nhân dân tu sửa, nạo vét mương phai. Tuy nhiên, do địa

hình cao, ruộng đồng phân tán nên hệ thống thủy lợi của xã mới chỉ đảm bảo được 50% diện tích cấy lúa 2 vụ.

Sau thời gian triển khai khoán 100, bên cạnh những kết quả đạt được, một số điểm hạn chế, không phù hợp với thực tế đã bộc lộ. Qua từng năm, mức khoán lại thay đổi, tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán nhiều, việc nạo động sản phẩm thường xuyên diễn ra trong khi đó giá cả thị trường tăng nhanh và cao hơn giá Nhà nước quy định khiến đời sống nhân dân khó khăn.

Đứng trước yêu cầu phải có sự thay đổi, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW (còn gọi là khoán 10). Nghị quyết xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế chủ quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, nhận khoán với hợp tác xã, được làm chủ hoàn toàn số nông sản sau khi nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước.

Trong năm 1988, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Đại hội lần thứ XII. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được trong 2 năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Triển khai thắng lợi công tác khoán 10, thực hiện đổi mới lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể; khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất; trong

cơ cấu kinh tế dần nâng cao tỷ trọng của tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phấn đấu đưa Linh Thông thoát khỏi xã nghèo của huyện Định Hóa.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Ngô được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Hoàn làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng ủy tổ chức triển khai học tập khoán 10 của Bộ Chính trị về nội dung đổi mới cơ chế quản lý, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu lợi ích và ý nghĩa của thực hiện khoán. Hợp tác xã tiến hành kiểm tra, rà soát lại diện tích đất canh tác trên địa bàn xã, sau đó phân chia và giao khoán cho từng hộ xã viên. Việc chia ruộng khoán được thực hiện công khai trước nhân dân, theo đó lao động chính từ 18 tuổi trở lên được khoán 1,5 sào, các gia đình đối tượng chính sách được ưu tiên ruộng gần, dễ canh tác. Từ năm 1989 đến năm 1990, mỗi vụ xã viên đóng bình quân là 10% sản lượng quy ra thóc. Từ năm 1991, người dân không phải đóng thuế. Người dân chủ động bỏ vốn mua giống, phân bón, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh. Những giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, có khả năng chịu hạn và kháng sâu bệnh như

PN8, L3, CR203... được đưa vào sản xuất, thay thế dần các giống lúa thoái hóa. Các công trình thủy lợi được xây dựng vào thời kỳ này là đập Nà Mới, đập Đồng Nghị. Chỉ một thời gian triển khai, chính sách khoán 10 phát huy được tác dụng, năm 1990, năng suất lúa bình quân đạt 43 tạ/ha.

Sau 2 năm thực hiện khoán 10, sản xuất nông nghiệp có chuyển biến, thối luồng sinh khí mới vào đời sống nông nghiệp nông thôn Linh Thông. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện khoán 10, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, mâu thuẫn chủ yếu là tranh chấp đất đai giữa những hộ dân bản địa và những hộ dân lên xây dựng kinh tế mới.

Căn nguyên của mâu thuẫn trên chủ yếu là: Khi tiến hành hợp tác hóa, đa số đất đai của hợp tác xã là do những hộ dân gốc địa phương tự nguyện giao nộp. Đến khi thực hiện khoán 10, hợp tác xã chia đất bình quân theo đầu người trong đó có cả bộ phận dân nhập cư nên đã xuất hiện những mâu thuẫn, bất đồng. Người dân bản địa bày tỏ nguyện vọng được canh tác trên mảnh đất trước đây của cha ông để lại.

Đây cũng là tình trạng chung ở các xã trong huyện Định Hóa. Trước tình hình trên, Huyện ủy Định Hóa đề ra phương án giải quyết tranh chấp đất đai dựa trên cơ

sở nguyên tắc bình đẳng, dân chủ, đúng luật, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Được sự hướng dẫn của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ tổ chức cuộc họp bàn về việc giải quyết dứt điểm hiện tượng tranh chấp, thống nhất nội dung thực hiện trong toàn cán bộ, đảng viên. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã giữ nguyên mức khoán cho một lao động chính là 1,5 sào và chia trên cơ sở ruộng đất thuộc sở hữu của hộ xã viên trước khi vào hợp tác xã. Những hộ thiếu ruộng đất sản xuất được nhận phần ruộng dư ra hoặc tiến hành thỏa thuận chuyển nhượng với các hộ khác. Nhìn chung hiện tượng tranh chấp đất đai ở Linh Thông không quá gay gắt như các xã khác trong huyện. Đến năm 1991, sau khi được chia lại ruộng đất, xã viên yên tâm sản xuất, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã được giữ vững, hoạt động kinh tế đi vào ổn định.

Trong chăn nuôi, hợp tác xã tiến hành xóa bỏ chăn nuôi tập thể, ưu tiên phát triển chăn nuôi khu vực hộ gia đình. Do được người dân chăm sóc cẩn thận nên đàn trâu, bò, lợn phát triển tốt, không bị mắc các dịch bệnh. Các diện tích mặt nước như ao, hồ... được người dân tận dụng thả cá để bổ sung nguồn thực phẩm.

Là xã miền núi, rừng có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của người dân Linh Thông. Do đó, hàng năm

Đảng bộ đều có những đợt tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ rừng, nghiêm cấm tình trạng chặt phá và khai thác rừng bừa bãi, loại bỏ dần tập quán du canh du cư... Đảng ủy chỉ đạo nhân dân làm nương luân canh, thâm canh trên một diện tích nhất định.

Sau khi thực hiện khoán 10, bộ máy quản lý hợp tác xã nông nghiệp được chấn chỉnh, kiện toàn. Năm 1989, hợp tác xã toàn xã chia thành 4 hợp tác xã nhỏ là Tân Phương, Tân Thành, Trung Thành, Linh Sơn. Sau khi chia tách, các ban quản lý hợp tác xã tổ chức cách làm ăn mới, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên. Trên thực tế, sau khi thực hiện khoán 10, ruộng đất, trâu bò và nông cụ được giao cho hộ nông dân hoặc bán hóa giá, hợp tác xã chỉ đóng vai trò điều hành chung. Do cách thức tổ chức và quản lý của hợp tác xã không còn phù hợp với tình hình thực tế nên đến năm 1991, các hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động.

Đối với tổ tín dụng và hợp tác xã mua bán, sau một thời gian hoạt động cầm chừng, không hiệu quả và không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đến năm 1985 hợp tác xã mua bán ngừng hoạt động. Năm 1990, tổ tín dụng ngừng hoạt động.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, cơ sở hạ tầng của xã từng bước được đầu tư xây

dựng. Trong 5 năm (1986 - 1990), xã làm xong tuyến đường liên xóm với chiều dài 1km.

Bên cạnh kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế của Linh Thông có những bước phát triển mới. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: *"Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt"*, thầy và trò trường cấp I - II cố gắng vượt khó và đạt được nhiều thành tích trong giáo dục. Đa số học sinh trong độ tuổi đều được đến trường, tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 90%, chuyển cấp đạt 90%. Hàng năm, số lượng học sinh duy trì từ 200 đến 400 em. Được sự hỗ trợ kinh phí từ cấp trên và nguồn vốn của địa phương, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân đóng góp ngày công, san ủi lại mặt bằng để xây thêm 6 lớp học mới, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp và khu nhà tập thể của giáo viên. Xã xây dựng được trường mầm non ở Bản Khán với 3 lớp học. Tuy vậy, do thiếu thốn lớp học nên tình trạng học sinh phải học 2 ca, 3 ca vẫn tồn tại, nhiều em do điều kiện gia đình khó khăn nên phải nghỉ học giữa chừng.

Trạm y tế do ông Ma Văn Tịnh là trạm trưởng và 2 cán bộ y tế (gồm 1 y tá, 1 hộ lý). Do kinh phí eo hẹp nên trang thiết bị thiếu thốn, trạm chỉ có 2 giường bệnh, dụng cụ khám, chữa bệnh còn đơn giản. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong các năm 1986 - 1990, công

tác y tế của địa phương đã đạt được những kết quả đáng khích lệ: Người dân có ý thức hơn trong việc đảm bảo vệ sinh nơi ở, xây dựng công trình giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh; trạm y tế tổ chức khám và chữa bệnh ban đầu cho hàng trăm lượt người bệnh; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi.

Trong 5 năm 1986 - 1990, lực lượng dân quân xã luôn hoàn thành 100% chương trình huấn luyện, được cấp trên xếp loại A. Công tác tuyển quân hàng năm đảm bảo đủ chỉ tiêu về số lượng và chất lượng. Đội ngũ công an viên trên địa bàn xã được củng cố, thường xuyên đến từng xóm, bản vận động nhân dân phát hiện, tố giác tội phạm, đấu tranh chống lại tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tới tất cả các cán bộ, đảng viên như: Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội... và

thực hiện linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Năm 1990, Đảng bộ triển khai sâu rộng và có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 27/3/1990 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Một trong những hoạt động nổi bật của Đảng bộ trong 5 năm (1986 - 1990) là lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi khoản 10, giải quyết vấn đề tranh chấp ruộng đất hợp tình, hợp lý và được nhân dân tin tưởng, hết lòng ủng hộ.

Đảng bộ chú trọng đến công tác nâng cao trình độ lý luận chính trị cho các cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ đã cử 10 lượt cán bộ, đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức.

Năm 1990, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XIII tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được, Đảng bộ thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới là: Hoàn thành chỉ tiêu sản xuất và các nghĩa vụ của địa phương với Nhà nước; huy động nguồn hỗ trợ từ cấp trên và đóng góp của nhân dân xây dựng công trình đường, trường, trạm phục vụ nhu cầu phát triển của địa phương; giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Đại hội

bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Xuân Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng và củng cố chính quyền có nhiều chuyển biến. Ủy ban nhân dân xã phát huy được chức năng quản lý nhà nước ở địa phương, thường xuyên đổi mới hoạt động, tuyên truyền kịp thời và thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tháng 5/1987, cử tri xã Linh Thông tham gia bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Các đại biểu được cử tri bầu là những người có năng lực, uy tín và phẩm chất đạo đức tốt. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lưu Viết Khán làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tiếp đó, đến năm 1989, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã diễn ra thành công với đa số cử tri tham gia bầu cử. Đồng chí Dương Văn Sôi được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Mặt trận có nhiều cố gắng trong việc tăng cường vai trò của tổ chức trong việc tham mưu đưa ra ý kiến đóng góp xây dựng và phát triển quê hương.

Hội Nông dân phát động nhiều phong trào thi đua như: Hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi thu hút được đông đảo hội viên tham gia. Hội còn động viên hội viên phát triển kinh tế, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, cùng nhau vượt khó thoát nghèo. Quá trình hoạt động của Hội tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp.

Hội Phụ nữ có nhiều đổi mới theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Hội Phụ nữ phát động phong trào phụ nữ thi đua đảm đang việc xã hội, việc nhà, gương mẫu thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình, *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Nâng cao kiến thức làm mẹ trong việc nuôi dạy con cái”*.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề, tham gia sản xuất, lao động tình nguyện làm các công trình công cộng của xã.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, tiếp tục đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống (1991 - 1995)

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Hà Nội đã xác

định phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 1991 - 1995 là phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới - đây được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Đối với xã Linh Thông, sau khi thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế - xã hội của Linh Thông có bước chuyển mình đáng kể, bộ mặt nông thôn Linh Thông khởi sắc, người dân phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Song bên cạnh đó, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân tính theo đầu người thấp khoảng 3 triệu đồng/người/năm. Toàn xã có 80% hộ nghèo. Nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, các ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chỉ mới manh nha phát triển. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn, Đảng bộ Linh Thông nắm vững ngọn cờ lãnh đạo, tiếp tục đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống, động viên nhân dân phát huy những thuận lợi, quyết tâm vượt khó thoát nghèo trong 5 năm 1991 - 1995.

Năm đầu tiên thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, hạn hán kéo dài từ tháng 4 đến tháng 5, sâu bệnh phá hoại làm nhiều diện tích lúa bị chết. Năm 1991, năng suất lúa chỉ đạt 39 tạ/ha.

Bước sang năm 1992, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1992 - 1994).

Đại hội nêu bật những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn tập trung thực hiện nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của xã, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, chăm lo phát triển giáo dục; xây dựng Đảng bộ vững mạnh; giữ vững quốc phòng - an ninh, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Ngô được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Bắt tay thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân Linh Thông tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Sản xuất nông nghiệp ở Linh Thông gặp phải hai vấn đề khó khăn chủ yếu là thủy lợi và giao thông nội đồng. Đối với thủy lợi, những năm trước, nhân dân trong xã đã tham gia tu sửa, đắp mới kênh mương dẫn nước nhưng hầu như hiện trạng các công trình thủy lợi đến năm 1992 đã xuống cấp, hiệu suất sử dụng không cao. Công

trình thủy lợi lớn nhất toàn xã là hồ Thâm Búng với sức chứa 15.000m³ chỉ đủ cung cấp nước cho các khu ruộng ở đồng Ó, Bản Khán. Riêng khu vực phía bắc xã do địa hình cao nên nguồn nước tưới tiêu bị hạn chế. Người dân phải lấy nước từ con suối Đồng Quánh, Na Chái lên tưới cho cây trồng. Trong giai đoạn 1991 - 1995, Đảng ủy xã sử dụng nguồn vốn từ cấp trên, sự đóng góp của nhân dân tu sửa thêm công trình thủy lợi là: Đập Vai Lý (xóm Tân Trào), đập Nà Mới (xóm Bản Noóng) bước đầu giải quyết nhu cầu tưới tiêu ở các khu vực Nà My, Bản Khán.

Đặc điểm đồng ruộng ở Linh Thông là thường phân tán, cách xa nhau. Để sản xuất thuận tiện, dễ dàng, Đảng ủy xã đã phát động các đợt làm thủy lợi kết hợp với giao thông nội đồng. Với tinh thần đoàn kết và ý chí quyết tâm, nhân dân các dân tộc trong xã đào, đắp hàng ngàn mét khối đất đá tu sửa lại bờ vùng, bờ thửa rộng ở khu Bản Chang, đồng Luống.

Ngoài ra, nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, Đảng ủy cũng chỉ đạo nhân dân trong xã tăng cường đưa giống lúa Bao thai có năng suất cao vào gieo trồng, tăng diện tích cây vụ đông, kịp thời tổ chức diệt trừ sâu bệnh cho lúa, chăm bón đúng kỹ thuật. Ngô là cây hoa màu chủ yếu ở địa phương, vì vậy, hợp tác xã vận động nhân dân tăng diện tích cây trồng vụ đông,

chuyển đổi những diện tích đất không phù hợp đối với trồng lúa nước sang trồng ngô. Một số giống ngô có năng suất cao như TSB3, Bioseod, P11... được người dân trồng phổ biến. Đến năm 1995, bình quân năng suất lúa của xã đạt 43 tạ/ha.

Cùng với trồng trọt, Đảng ủy xã chú ý phát triển chăn nuôi, phấn đấu đưa chăn nuôi trở thành ngành chính trong cơ cấu nông nghiệp. Giai đoạn năm 1991 - 1995, chăn nuôi hộ gia đình phát triển, nhất là chăn nuôi đại gia súc để lấy sức kéo và phân bón. Mỗi gia đình có từ 1 đến 2 đầu lợn, một số hộ nuôi tới 10 con. Công tác phòng bệnh cho đàn gia súc được coi trọng nên sức khỏe của vật nuôi được đảm bảo.

Tháng 6/1993, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chủ trương giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân. Theo đó, người nông dân được giao quyền sử dụng đất (chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp...). Năm 1995, xã Linh Thông tiến hành kiểm tra, đo đạc lại diện tích đất canh tác, tiến hành điều chỉnh lại ruộng đất đảm bảo công bằng, không để xảy ra tình trạng tranh chấp... Đến năm 1998, xã hoàn thành việc giao đất lâu dài cho các hộ xã viên.

Bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, trong các năm 1991 - 1995, xã từng bước

thực hiện xây dựng các công trình đường - trường - trạm. Trường học xây dựng thêm 2 lớp học, tu sửa lại lớp học xuống cấp. Trạm y tế được xây dựng thêm 1 phòng bệnh.

Quán triệt phương châm *"Giáo dục là quốc sách hàng đầu"*, Đảng bộ, chính quyền xã luôn quan tâm đến công tác giáo dục và coi đây là ưu tiên quan trọng trong hoạt động văn hóa - xã hội cần thực hiện ở giai đoạn 1991 - 1995. Cơ sở vật chất trường lớp được cải thiện, trường lớp được xây dựng bán kiên cố, học sinh không còn phải học theo ca. Chất lượng học được nâng cao, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp là 95%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi hàng năm chiếm 15%. Năm học 1993 - 1994, xã thực hiện triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 14/1/1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo đến từng cấp học.

Trạm y tế của xã có 5 cán bộ, trong đó có 1 bác sỹ tăng cường, 3 y sỹ, 1 y tá. Hàng năm, cán bộ y tế xuống các xóm vận động nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình nên tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên có xu hướng giảm.

Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện có hiệu quả đến người dân, đảm bảo để nhân dân hiểu đúng

và chấp hành nghiêm túc chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động thể dục, thể thao của xã được duy trì thường xuyên thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới trở thành phong trào sâu rộng, nhận được sự hưởng ứng của nhân dân. Nhờ vậy, các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan được đẩy lùi.

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo nhân dân trong xã phát huy và thể hiện bằng các hành động thiết thực như đóng góp ngày công tu sửa lại nhà cửa của các gia đình chính sách, ủng hộ tiền để xây dựng quỹ tình nghĩa, giúp đỡ các gia đình chính sách neo đơn trong sản xuất. Nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 và các ngày lễ lớn của cả nước, đại diện Đảng bộ, chính quyền xã và các đoàn thể đến thăm hỏi, tặng quà và động viên các gia đình chính sách.

Công tác an ninh quốc phòng trên địa bàn xã được giữ vững. Lực lượng dân quân và đội ngũ công an viên được củng cố, phối hợp với quần chúng nhân dân kịp thời phát hiện và giải quyết nhanh các vụ việc mất an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh tuần tra, canh gác kết hợp với vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Hàng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo đúng độ tuổi, đúng kế hoạch được giao.

Trong giai đoạn 1991 - 1995, trước tình hình thế giới có nhiều biến động, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Đảng bộ xã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, đánh giá phẩm chất đạo đức nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Đảng viên trong Đảng bộ luôn giữ vững lập trường tư tưởng, trung thành tuyệt đối với đường lối của Đảng.

Tháng 6/1992, Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đề ra Nghị quyết về *"Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng"*. Nghị quyết nêu rõ: Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như vận mệnh của chế độ ta và Đảng ta. Mục tiêu của đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra. Đảng bộ Linh Thông đã tổ chức quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết đến các đảng viên trong Đảng bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với tình hình hoạt

động của mình. Đảng bộ xã chỉ đạo đảng viên phải nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Về tổ chức Đảng bộ, 4 chi bộ miền tách thành 12 chi bộ xóm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên nắm bắt tình hình cụ thể của từng xóm, bản.

Đảng bộ có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao và hoàn thành nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV đề ra: Cơ sở hạ tầng của xã từng bước được cải thiện; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao; hoạt động văn hóa - xã hội diễn ra sôi nổi.

Số lượng đảng viên trong Đảng bộ tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Trong các năm 1991 - 1995, Đảng bộ kết nạp thêm 30 đồng chí. Đảng ủy cử một số cán bộ, đảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận, năng lực công tác. Đội ngũ đảng viên kế cận cũng được Đảng bộ xã quan tâm, chú ý. Những quần chúng nhân dân có phẩm chất chính trị tốt, hoạt động tích cực, có trách nhiệm, năng lực đều được giới thiệu tham gia vào các lớp cảm tình Đảng và được xem xét kết nạp.

Tháng 5/1994, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tại hội

trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Xác định phát triển kinh tế làm trọng tâm, đi liền với việc phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân; tăng thu nhập bình quân tính theo đầu người lên 4 triệu đồng/năm; củng cố công tác xây dựng Đảng, hiệu quả tổ chức thực hiện của chính quyền và vai trò của Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Lưu Văn Ngô được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trong công tác chính quyền, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên được củng cố, từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành việc thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương của cấp trên. Năm 1994, đông đảo cử tri trong xã nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1994 - 1999. Hội đồng nhân dân họp phiên đầu tiên nhất trí bầu đồng chí Lưu Văn Ngô làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lưu Văn Hoàn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều hoạt động sôi nổi, hiệu quả. Mặt trận tích cực động viên, khuyến

khích nhân dân tham gia phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình, quê hương, vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hội Phụ nữ có nhiều chương trình hành động giúp hội viên có thêm việc làm, vay vốn xóa đói giảm nghèo, phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm làm giàu. Ngoài ra, Hội Phụ nữ còn tích cực động viên hội viên thực hiện phong trào *“nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*, xây dựng nếp sống văn hóa, khoa học, đẩy lùi mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt nhằm giúp cho đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức về phẩm chất đạo đức, lối sống để tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên. Qua đó, lực lượng đoàn viên, thanh niên hăng hái tham gia học tập văn hóa, tiếp thu nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia xây dựng kinh tế địa phương.

Năm 1992, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do đồng chí Hoàng Đình Viên làm Chủ tịch. Phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, hội viên Hội Cựu chiến binh luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong mọi phong trào, tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền. Hội Cựu chiến binh tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ sở hội, các hội viên gương mẫu cùng gia đình phát triển kinh tế. Phong trào

phát triển đều khắp, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo nguồn vốn cho hội viên vay phát triển sản xuất, đời sống của nhiều gia đình hội viên được cải thiện.

III. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

1. Phát triển kinh tế, xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2000)

Qua 10 năm (1986 - 1995) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Linh Thông từng bước khắc phục khó khăn, đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận: Bộ mặt nông thôn Linh Thông đang dần thay da đổi thịt, đời sống nhân dân được cải thiện hơn trước, công tác văn hóa - giáo dục được sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành nên phát triển khá, chính trị ổn định.

Tuy nhiên, kinh tế ở Linh Thông phát triển chưa vững chắc, việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần còn chậm, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Linh Thông vẫn là một trong những xã nghèo nhất huyện Định Hóa. Lấy kết quả đạt được là động lực, xác định khó khăn là mục tiêu phải vượt qua trong thời kỳ mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Linh Thông thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng quê hương giàu mạnh.

Đầu năm 1996, chấp hành Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tháng 6/1996, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Đại hội Đảng lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại hội trường Ủy ban nhân dân. Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và kiểm điểm nghiêm khắc công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1994 - 1996 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là:

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế; bên cạnh nông nghiệp, chú ý phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ;

- củng cố và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trong toàn xã, thực hiện mục tiêu hoàn thiện các công trình đường - trường - trạm, đưa nguồn điện về từng xóm, bản;

- Thực hiện các chính sách xã hội, tích cực đẩy mạnh phong trào xóa đói giảm nghèo bằng nhiều biện pháp như tạo việc làm, cho người dân vay vốn phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập;

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa XVI. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường

vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lưu Văn Ngô được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Trung Tú làm Phó Bí thư.

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế đề ra, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Trong kinh tế, nông nghiệp luôn là ngành kinh tế mũi nhọn đối với xã Linh Thông. Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo người dân tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các giống lúa mới có năng suất cao, kháng được sâu bệnh và phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng của địa phương như Khang dân 18, Tạp giao, Sán ưu, Bao thai được đưa vào gieo cấy trên diện rộng, chiếm khoảng 70 - 80% diện tích lúa.

Nhằm tạo điều kiện để nhân dân trong xã tiếp cận nhanh với khoa học kỹ thuật, Hội Nông dân xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật canh tác, chăm bón cây trồng với hàng trăm lượt người tham gia. Thực hiện chủ trương đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, xã có 12 máy cày cỡ nhỏ, 10 máy bơm phục vụ sản xuất.

Đối với các công trình thủy lợi đã xuống cấp, Đảng ủy chỉ đạo các xóm, bản tập trung nhân lực nhanh chóng tu sửa để đưa vào sử dụng và làm mới thêm nhiều công

trình thủy lợi khác như đập Cốc Có, đập Vai Mặn. Xã đẩy mạnh đầu tư thâm canh tăng năng suất và sản lượng chủ yếu cho cây lúa và cây hoa màu như ngô, khoai, sắn. Nhờ đó, sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Năm 2000, sản lượng lương thực toàn xã là 1.500 tấn.

Sản lượng lương thực phát triển mạnh mẽ tạo tiền đề quan trọng để đẩy mạnh hoạt động chăn nuôi. Đảng bộ, chính quyền xã khuyến khích cho nhân dân vay vốn để phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất chính. Người dân mạnh dạn đầu tư xây dựng lại chuồng trại kiên cố, chú ý tiêm phòng bệnh cho vật nuôi. Nhiều hộ chăn nuôi lợn theo quy mô lớn (từ 20 đến 30 con) như hộ gia đình ông Nguyễn Văn Nhã (xóm Tân Thái). Đàn trâu, bò có xu hướng giảm do đồng ruộng được cơ giới hóa. Năm 1996, xã có 724 con trâu, bò, đến năm 2000 do đồng ruộng được cơ giới hóa nên đàn trâu, bò giảm xuống còn khoảng 600 con.

Trong lâm nghiệp, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về phủ xanh đất trống đồi núi trọc, công tác giao đất và giao rừng được Đảng bộ quán triệt đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năm 1998, xã tiến hành giao 1.500ha rừng cho hơn 300 hộ dân chăm sóc. Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển mạnh diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị kinh tế

trồng xen với diện tích rừng. Năm 2000, thực hiện theo Dự án 661, nhân dân trong xã trồng được hơn 160ha rừng, toàn xã phủ xanh được 70% diện tích đồi núi trọc, qua đó góp phần nâng độ che phủ rừng toàn xã lên 80%.

Trong 5 năm (1996 - 2000), các ngành dịch vụ có nhiều chuyển biến. Các dịch vụ như: Cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, sữa chữa gò hàn, cung cấp vật liệu xây dựng, giao thông vận tải được người dân mở ra ngày càng nhiều. Doanh thu các loại dịch vụ này hàng năm đạt khoảng 9 triệu đồng/năm. Một số xóm trong xã như Bản Chang, Cốc Móc đã phát triển một số ngành tiểu thủ công nghiệp như kinh doanh gỗ.

Cùng với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hóa, xã tập trung đẩy nhanh tốc độ xây dựng, quy hoạch lại cơ sở hạ tầng, trong đó quan trọng nhất là nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn. Với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, Đảng bộ huy động sự đóng góp của nhân dân và nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước là 300 triệu đồng để mở rộng đường giao thông nông thôn ở khu vực các xóm Nà Chát, Bản Chang, Cốc Móc, Bản Vèn. Những con đường dẫn đến các xóm xa trung tâm xã (xóm Nà Chát, Bản Noóng, Tân Thái) thường nhỏ, hẹp, gồ ghề khó đi, lầy lội vào mùa mưa

được san sửa lại mặt bằng giúp việc đi lại của người dân được dễ dàng. Đến năm 2000, xã Linh Thông có 1km đường giao thông nông thôn được rải cấp phối. Bên cạnh đó, đường điện hạ thế đã được kéo từ xã Lam Vĩ về địa bàn xã.

Công tác thu chi ngân sách hàng năm luôn đúng luật, minh bạch và công khai, không vi phạm chính sách quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước. Thu ngân sách được thực hiện thu đúng, đủ và chi ngân sách đảm bảo hợp lý, tiết kiệm.

Giai đoạn 1996 - 2000 thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, kinh tế Linh Thông có sự tăng trưởng, đời sống người dân được cải thiện. Thu nhập bình quân năm 1996 là 5 triệu đồng/người/năm, năm 2000 là 6 triệu đồng/người/năm. Năm 2000, toàn xã có 10% nhà mái bằng, 2% nhà ngói, số hộ nghèo trong xã là 340 hộ, giảm 3% so với năm 1996, 20% hộ có xe máy, 30% hộ mua sắm được phương tiện nghe nhìn (ti vi, đài...).

Cùng với sự phát triển kinh tế, Đảng bộ xã quan tâm đẩy mạnh hoạt động văn hóa - xã hội. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng (khóa VII) “*về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo*”, Đảng ủy chỉ đạo tập trung khắc phục những khó khăn đối với cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học. Đến năm 2000, bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và sự đóng góp của người dân, xã mới 8 phòng học, đảm bảo đủ lớp và bàn ghế cho học sinh. Đội ngũ giáo viên được tăng cường, trường tiểu học có 16 giáo viên, trường trung học cơ sở có 14 giáo viên. Số học sinh lên lớp tăng theo từng năm: Năm học 1996 - 1997, toàn xã có trên 200 học sinh cấp I, II; đến năm học 1999 - 2000 có trên 300 học sinh; tỷ lệ lên lớp hàng năm đạt 95%. Ngày 15/10/1997, thực hiện chủ trương của cấp trên, trường phổ thông cấp I - II Linh Thông được tách ra thành trường tiểu học và trường trung học cơ sở. Trường tiểu học được đặt ở Nà My do cô Hoàng Thị Quảng làm Hiệu trưởng. Trường trung học cơ sở được đặt ở Cốc Móc do thầy Ma Đình Hiếu làm Hiệu trưởng.

Năm 2000, nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, trạm y tế chuyển về xây dựng ở khu vực trung tâm xã khang trang, sạch đẹp với số vốn đầu tư là 800 triệu đồng. Trạm y tế thường xuyên có cán bộ túc trực, kịp thời khám và chữa bệnh ban đầu phục vụ người dân. Với phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, cán bộ y tế triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình quốc gia như phòng chống sốt rét, bấu cổ,

tiêm chủng mở rộng... Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ 6 loại vắc-xin đạt 100%. Đội ngũ y tế thôn bản tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, phát hiện và kịp thời dập tắt các ổ dịch, đảm bảo sức khỏe cho người dân. Nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu chữa bệnh cho người dân, tháng 9/1998, Hội Đông y của xã được thành lập do ông Ma Văn Phần làm Chủ tịch. Công tác sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình tại địa phương được thực hiện tốt, tỷ lệ gia tăng dân số là 1,4%.

Đối với hoạt động văn hóa, văn nghệ, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động văn hóa, chú ý gìn giữ và phát huy nét đẹp văn hóa của các dân tộc, đặc biệt quan tâm đến việc định hướng thế hệ trẻ Linh Thông biết trân trọng và tiếp nối truyền thống văn hóa của ông cha để lại. Những câu hát then, sli của người Tày thường xuyên được đội văn nghệ biểu diễn phục vụ quần chúng nhân dân. Các lễ nghi tốn kém, rườm rà trong cưới xin, ma chay được giảm bớt, nhiều gia đình hình thành nếp sống văn hóa mới. Đến năm 2000, xã có 60% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, có 5/13 xóm, bản văn hóa.

Đối với các gia đình chính sách, xã đảm bảo việc chi trả, cấp phát chế độ kịp thời, hợp lý. Từ năm 1996 đến năm 2000, xã xây dựng được 11 ngôi nhà tình nghĩa, tặng 7 sổ tiết kiệm. Ngoài ra, xã còn phối hợp với ngân hàng cho các hộ chính sách, hộ nghèo vay vốn để giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống.

Trong các năm 1996 - 2000, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, ổn định. Lực lượng công an xã được củng cố, duy trì nề nếp sinh hoạt, phối hợp với lực lượng dân quân tích cực tuần tra, canh gác đảm bảo an ninh trật tự, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, tố giác tội phạm, ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Tuy vậy, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới chưa thực sự trở thành một phong trào sâu rộng, trên địa bàn xã vẫn xảy ra một số vụ việc nhỏ như trộm cắp tài sản, đánh bạc... Về công tác quốc phòng, hàng năm xã đều hoàn thành tốt công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ hết sức coi trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng ủy quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa VIII, đặc biệt là Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị khóa VIII về *"Quy định những điều đảng viên không được làm"* tới các cán bộ, đảng viên trong xã. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ Linh Thông chú ý đến công tác giáo dục lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức như thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, phương tiện thông tin đại chúng, đọc sách, báo của Đảng. Các cán bộ, đảng viên luôn có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống và gương mẫu trong mọi phong trào do Đảng bộ phát động.

Đối với công tác tổ chức Đảng, Đảng bộ tiến hành kiểm điểm nghiêm túc hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường sức mạnh của Đảng. Qua phân loại tổ chức Đảng và đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), năm 2000, toàn xã có 80% đảng viên xếp loại I, 20% đảng viên xếp loại II. Về tổ chức Đảng, các chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Trong những năm 1996 - 2000, tổng số đảng viên được nhận huy hiệu 50 năm tuổi Đảng là 5 đồng chí, huy hiệu 40 năm tuổi Đảng là 10 đồng chí, có 38 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng.

Tuy nhiên công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Linh Thông trong giai đoạn 1996 - 2000 còn một số hạn chế:

Việc sinh hoạt ở một số chi bộ còn mang tính hình thức; công tác đánh giá chất lượng đảng viên còn tỏ ra lúng túng, e dè, ngại phê bình; một số đảng viên ít tham gia các hoạt động.

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Linh Thông tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Kết quả, xã bầu được 21 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân nhất trí bầu đồng chí Lưu Văn Ngô làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lưu Tiến An làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã không ngừng đổi mới hoạt động, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, thực hiện quy chế dân chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đoàn Thanh niên phát động nhiều phong trào thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia như *"Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước"*, *"Phong trào thanh niên tự nguyện"*... Hội Phụ nữ tổ chức nhiều buổi sinh hoạt để chị em chia sẻ kinh nghiệm sản xuất,

cách chăm sóc nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc... Năm 2000, hoạt động của Hội Phụ nữ xã được huyện xếp loại xuất sắc. Được Hội Nông dân tạo điều kiện vay vốn làm kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo, hội viên mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế, làm giàu.

2. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI (2000 - 2005)

Từ ngày 19 đến ngày 20/5/2000, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn 2000 - 2005 là: Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, học hỏi mô hình kinh tế của các địa phương khác giúp người dân thoát nghèo; tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, sự đóng góp của nhân dân để nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng; nâng cao tỷ trọng của tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu ngành kinh tế; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lưu Văn Ngô được

bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Tiến An làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Trung Tú làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ với tinh thần quyết tâm cao. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, tích cực thâm canh, tăng diện tích cây vụ đông nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Các diện tích 1 vụ cho năng suất thấp ở Tân Thái được người dân chủ động chuyển sang trồng cây hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày cho thu nhập cao. Nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất được chủ động, công tác phòng trừ sâu bệnh được chú ý, thời tiết thuận lợi nên sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá. Năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 44 tạ/ha; diện tích cây hoa màu tăng: Diện tích cây ngô tăng từ 5ha (năm 2000) lên 25ha (năm 2004), diện tích cây đậu đỗ tăng từ 5ha (năm 2000) lên 15ha (năm 2015). Từ năm 2003, xã trồng được 10ha chè, chủ yếu ở Tân Thái, Nà My, Làng Mới.

Diện tích cây ăn quả của toàn xã là 20ha, chủ yếu là các cây cam, chanh, quýt... Do hiệu quả kinh tế không cao, lại tốn công chăm sóc và đầu tư nên người dân ít chú ý đến việc mở rộng diện tích cây ăn quả.

Cùng với sự phát triển của trồng trọt, chăn nuôi ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành nông nghiệp của xã. Trong các năm 2000 - 2005, bình quân hàng năm đàn trâu, bò có hơn 500 con, đàn lợn có 2.485 con, đàn dê có 205 con, gia cầm khoảng 32 nghìn con. Số lượng đàn lợn tăng từ 5% đến 8%/năm. Số lượng đàn gia cầm duy trì không ổn định do thời tiết thất thường, công tác phòng dịch bệnh còn hạn chế. Sản lượng cá đánh bắt hàng năm đạt 15 tấn, tăng 15%/năm.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ, chính quyền xã hoàn thành công tác giao rừng cho hộ gia đình. Người dân nâng cao ý thức trong việc bảo vệ và chăm sóc rừng nên trong các năm 1996 - 2000 không có vụ cháy rừng xảy ra, hiện tượng đốt nương làm rẫy không còn phổ biến. Từ năm 2000 đến năm 2005, thực hiện trồng rừng theo Dự án 661, nhân dân trong xã trồng mới 324ha rừng.

Công tác thu chi ngân sách hàng năm luôn đảm bảo thu chi theo đúng quy định, đạt kế hoạch đề ra, quản lý nguồn thu chi, không để thất thoát. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, kiểm tra thu chi ngân sách và đánh giá kết quả thực hiện. Do đời sống của nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn nên việc huy động đóng góp của quần chúng nhân dân để xây dựng các công trình trên địa bàn còn chậm, các khoản thu khác

như quỹ an ninh quốc phòng, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo đạt tỷ lệ chưa cao.

Với nguồn vốn từ các Chương trình 135, dự án định canh định cư và sự ủng hộ của các nhà từ thiện, xã đã sử dụng để xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang, sạch đẹp. Tuyến đường liên xã Quy Kỳ - Linh Thông - Lam Vĩ được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2004; hơn 14km đường giao thông liên xóm được làm mới; hàng chục cây cầu loại nhỏ được tu sửa. 99% số hộ trong xã có điện sử dụng. Nhân dân đã đóng góp ngày công xây dựng 4 vai đập, 2km kênh mương đầu mối ở đập Vai Mặn, Bản Lại, đập Nà Mới, Tân Trào giúp tăng diện tích tưới tiêu cho gần 50ha. Tuy vậy, việc huy động sức dân hàng năm để xây dựng cơ sở hạ tầng còn hạn chế, nhiều đoạn đường bị xuống cấp chưa được tu sửa.

Nhân dân Linh Thông luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước nên tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, là 1 trong 3 xã trên địa bàn huyện không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Trong các năm 2000 - 2005, toàn xã không có vụ việc lớn nào xảy ra, các tệ nạn cờ bạc, rượu chè được hạn chế. Đến năm 2005, tất cả các xóm, bản đều có tổ an ninh, tổ hòa giải và có quy

ước an ninh. Trên 50% các xóm, bản tổ chức cho các hộ đăng ký cam kết thực hiện quy ước an ninh. Tuy vậy, trên địa bàn vẫn xảy ra trộm cắp tài sản, phong trào toàn dân tham gia công tác an ninh còn hạn chế, một số quy ước an ninh còn chung chung.

Công tác huấn luyện hàng năm cho lực lượng dân quân xã được duy trì, đảm bảo đúng theo kế hoạch đề ra và đạt kết quả khá. Lực lượng dân quân xã thường xuyên tổ chức phối hợp với lực lượng an ninh tham gia giữ vững an ninh trật tự. Hàng năm xã đều giao quân đúng số lượng và đảm bảo chất lượng.

Trạm y tế có 1 bác sỹ và 5 y tá, 1 hộ lý. Các cán bộ y tế được bồi dưỡng chuyên môn, biên chế đầy đủ số lượng, đảm bảo theo quy định. Trạm y tế tổ chức thực hiện thường niên các chương trình y tế quốc gia, khám và chữa bệnh kịp thời cho người dân. Đội ngũ y tế thôn bản làm tốt công tác tuyên truyền nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ gia tăng dân số bình quân hàng năm đạt 1%. Những năm đầu nhiệm kỳ, trạm y tế chưa có bác sỹ, kinh nghiệm quản lý điều hành còn yếu, cơ sở vật chất còn thiếu nên chất lượng khám, chữa bệnh và kết quả thực hiện các chương trình y tế quốc gia còn hạn chế, hoạt động của Hội Đông y còn mờ nhạt.

Hàng năm, cơ sở hạ tầng của trường lớp được tu sửa và nâng cấp, 100% phòng học của ba trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở là nhà cấp 4. Nhà trường bổ sung thêm nhiều trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy trong giờ học chính khóa, ngoại khóa. Chất lượng giáo dục được nâng cao, số lượng học sinh vào lớp 1 hàng năm đạt gần 100%, số học sinh lên lớp đạt 97%, chuyển cấp đạt 98%. Năm học 2004 - 2005, tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt 30%. Xã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở vào năm 2003 và phổ cập tiểu học vào năm 2005. Công tác xã hội hóa giáo dục có những chuyển biến đáng kể. Hội khuyến học, Hội phụ huynh học sinh bước đầu có sự cố gắng, thúc đẩy phong trào giáo dục địa phương, kịp thời khen thưởng các em có thành tích tốt.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được triển khai ở khu dân cư, các xóm, bản đều xây dựng được quy ước về thực hiện nếp sống văn hóa. Hàng năm, các xóm, bản đều tổ chức cho các hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng khu dân cư văn hóa. Năm 2004, toàn xã có 380 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 4 xóm là xóm văn hóa cấp xã, 1 xóm đạt văn hóa cấp huyện. Xã có 1 trạm phát thanh tiếp sóng đài phát thanh - truyền thanh huyện, đưa tin 2 lần/ngày với nội dung phong phú về hoạt động của địa phương, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phong trào thể dục, thể

thao trên địa bàn xã diễn ra sôi nổi. Nhiều giải thi đấu thể thao thu hút đông đảo nhân dân tham gia như giải bóng đá nữ, giải việt dã...

Hàng năm, xã Linh Thông giải quyết và thực hiện đầy đủ chế độ đối với các gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật. Đảng ủy, chính quyền xã vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được gần 1,5 triệu đồng, ủng hộ người bị nhiễm chất độc màu da cam gần 370.000 đồng, vùng bị thiên tai 3,5 triệu đồng, quỹ vì trẻ thơ hơn 1,8 triệu đồng..., xây 1 nhà tình nghĩa. Đối với các gia đình khó khăn, Đảng ủy, chính quyền xã đã giúp đỡ giảm các khoản đóng góp, tạo cơ hội việc làm.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đầy đủ tinh thần nghị quyết của các cấp ủy Đảng và đưa vào cuộc sống. Tại các buổi sinh hoạt chính trị, Đảng ủy thường xuyên nhấn mạnh đến vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong công cuộc xây dựng và đổi mới quê hương, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng cá nhân, cục bộ, bảo thủ, trì trệ...

Năm 2000, xã thành lập thêm Chi bộ trường Tiểu học. Năm 2003, Chi bộ y tế ra đời. Đến năm 2005, 100% các xóm có chi bộ.

Số lượng đảng viên trong Đảng bộ tăng. Trong các năm 2000 - 2005, 62 quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, 58 đồng chí được kết nạp Đảng. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đạt 100%, trong đó 30% chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức đổi thẻ, phát thẻ cho 138 đảng viên, tổ chức trao huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 20 đồng chí. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ liên tục được Huyện ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ, đảng viên được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các cán bộ ban ngành, đoàn thể, Bí thư các chi bộ tham gia các chương trình tập huấn chuyên môn nghiệp vụ: 4 cán bộ đi học lớp bổ túc văn hóa cấp III, 8 đồng chí theo học lớp trung cấp chính trị, 3 đồng chí theo học sơ cấp chính trị, 1 đồng chí học trung cấp kinh tế kế hoạch, 2 đồng chí đi học Đại học kinh tế. Đảng bộ xây dựng kế hoạch nhân sự vào Ban Chấp hành Đảng ủy khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

Xác định công tác kiểm tra Đảng là nhiệm vụ then chốt trong xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, vì vậy ngay

từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban kiểm tra lên chương trình, kế hoạch kiểm tra toàn khóa mỗi năm 2 lần, đồng thời xây dựng quy chế kiểm tra rõ ràng. Kết quả, 4 đảng viên bị xóa tên, 2 đảng viên bị khai trừ, 3 trường hợp bị cảnh cáo. Các đồng chí đứng đầu các ban, ngành đều chủ động theo dõi sát sao, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng tháng, hàng quý trong ban ngành, tổ chức mình.

Về công tác xây dựng chính quyền: Hội đồng nhân dân chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tiếp xúc cử tri hàng năm theo kế hoạch. Năm 2004, cử tri Linh Thông hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Những đại biểu đủ đức, đủ tài được cử tri tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã nhất trí bầu đồng chí Ma Văn Tạ làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Văn Ngô làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân được củng cố về tổ chức, đội ngũ cán bộ được bổ sung các đồng chí có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Ủy ban nhân dân chủ động điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đề ra, duy trì chế độ báo cáo, giao ban hàng tháng.

Công tác mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng, luôn bám sát nhiệm vụ của cấp ủy với nhiều hình thức

hoạt động phong phú. Mặt trận Tổ quốc tham mưu cho các cấp ủy xây dựng kế hoạch vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, đồng thời tổ chức triển khai cuộc vận động hàng năm đạt kết quả tốt. Ngoài ra, Mặt trận còn phát động nhân dân tham gia gây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ người nghèo, quỹ khuyến học...

Các tổ chức đoàn thể trong xã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tổ chức triển khai, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra. Các đoàn viên, hội viên thực sự phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào quần chúng, thường xuyên chăm lo, rèn luyện bản thân, phấn đấu được đứng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Đoàn Thanh niên xã là lực lượng tham gia sôi nổi các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Hội Phụ nữ có phong trào giúp nhau làm kinh tế, nuôi con khỏe dạy con ngoan. Hội Nông dân vận động hội viên tích cực tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cùng nhau xóa đói giảm nghèo. Hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia đóng góp ý kiến về xây dựng Đảng, chính quyền, gương mẫu trong các phong trào, trở thành những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ Linh Thông học tập và noi theo.

IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Linh Thông ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015)

1. Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 24/8/2005, Đảng bộ xã Linh Thông tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tại nhà văn hóa Nà Lá với sự tham gia của 161 đảng viên. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ tới là: Tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nông - lâm kết hợp và dịch vụ, từng bước tạo ra sản phẩm hàng hóa, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; củng cố cơ sở hạ tầng; giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, tiếp tục duy trì địa bàn xã không có tệ nạn ma túy, mại dâm; không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của ngành y tế, giáo dục; thực hiện tốt chính sách xã hội, phấn đấu xây dựng Linh Thông trở thành xã có tốc độ phát triển khá trong huyện. Đảng bộ phấn đấu đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc là 1.693,6 tấn; trồng thêm 50ha chè, 150ha rừng; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5% xuống 8%, giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên xuống 0,8%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 38% xuống 20%...

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ma Văn Tạ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Ngô làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Trung Tú làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đảng bộ đề ra với một khí thế thi đua sôi nổi. Xác định nông nghiệp là ngành sản xuất chính trong cơ cấu kinh tế, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân phấn đấu sản xuất kịp thời vụ, chú trọng tu sửa đập Vai Lý, đập Nà Chát và xây dựng thêm đập Pác Lì, đập Nà Mới. Cán bộ khuyến nông tổ chức nhiều hội nghị về việc tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học vào sản xuất như: Ngâm mạ đúng quy trình, cấy thưa, nhổ dảnh, cấy thẳng hàng, chủ động phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, tăng lượng phân hóa học và phân chuồng cho đồng ruộng được người dân hưởng ứng và thực hiện. Nhằm giải phóng sức lao động, người dân đầu tư mua thêm máy móc phục vụ sản xuất, năm 2010 toàn xã có 20 máy bơm, 3 máy tuốt lúa. Nhờ áp dụng những biện pháp tích cực, hợp lý nên sản xuất nông nghiệp ở địa phương đạt được chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Tổng diện tích gieo cấy hàng năm là 333ha, đạt 100% so với kế hoạch giao (trong đó

vụ đông xuân có diện tích gieo trồng là 158ha, vụ mùa có diện tích là 175ha). Tổng sản lượng lúa bình quân đạt 1.624 tấn/năm. Năng suất lúa năm 2005 là 44 tạ/ha, năm 2009 là 48,7 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2005 là 1.521 tấn, đến năm 2010 là gần 1.700 tấn.

Do nguồn lợi từ cây chè đem lại không cao nên trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, diện tích trồng chè mới là 14,95ha đạt 29,90% so với Nghị quyết Đại hội đề ra, đưa tổng diện tích chè của xã lên 34,45ha. Sản lượng chè búp tươi năm 2005 đạt 75 tấn, năm 2009 đạt 140 tấn.

Trên địa bàn xã có nhiều mô hình chăn nuôi lợn, trâu, bò với quy mô khác nhau đem lại hiệu quả kinh tế cao, đưa chăn nuôi dần trở thành một trong những hướng đi giúp người dân xóa đói giảm nghèo. Nhân dân trong xã chăn nuôi trâu bò sinh sản với số lượng 45 con, nuôi lợn nái sinh sản 15 con, Nhà nước hỗ trợ mỗi con 1 triệu đồng (năm 2008). Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân luôn được các cấp, các ngành quan tâm. Từ năm 2005 đến năm 2009, xã có 2000 lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi. Xã mở 1 lớp sơ cấp thú y trong thời gian 3 tháng, 1 lớp trung cấp thủy sản trong thời gian 12 tháng.

Do đồng cỏ chăn nuôi bị thu hẹp, nhu cầu sức kéo cho sản xuất giảm nên số lượng đàn trâu bò của xã không đạt

được chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ đề ra. Bình quân mỗi năm, đàn trâu của xã có khoảng 390 con đạt 66,30% so với Nghị quyết Đảng bộ đề ra; đàn bò có 657 con đạt 98,55% so với Nghị quyết Đảng bộ đề ra; đàn dê có 300 con; đàn lợn có 3.500 con/năm; gia cầm có khoảng 31.000 con. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm, tỷ lệ tiêm phòng đạt 60 - 70%.

Về lâm nghiệp, diện tích trồng rừng mới trên địa bàn xã tăng. Từ năm 2005 đến năm 2009, xã trồng được 207,54ha rừng (trong đó rừng phòng hộ là 180,04ha, rừng sản xuất là 27,50ha) đạt 136,97% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Tuy vậy, do ý thức của một bộ phận người dân chưa cao nên vào năm 2007, 4ha rừng phòng hộ trên địa bàn xã bị cháy, hiện tượng khai thác, vận chuyển gỗ trái phép trên địa bàn vẫn xảy ra.

Do điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên quy mô sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ bé, chủ yếu là buôn bán, dịch vụ, sơ chế nông lâm sản, vận tải chiếm khoảng 10,2% trong cơ cấu ngành kinh tế và 22% tổng thu nhập trên địa bàn xã.

Từ năm 2005 đến năm 2009, xã nhận được tổng số vốn đầu tư là 10,64 tỷ đồng (trong đó vốn từ Chương trình 135 là 1,83 tỷ đồng, còn lại là các nguồn vốn khác và sự đóng góp của nhân dân). Trong nhiệm kỳ 2005 -

2010, xã sử dụng nguồn vốn vào làm đường rải cấp phối ở Bản Chang, Làng Mới, cứng hóa đường ở xóm Nà Chú, làm sân bê tông, tường bao, nhà bảo vệ của trường trung học cơ sở, xây dựng nhà văn hóa Nà Lá, nhà khám chữa bệnh, nhà hội trường, trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân.

Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của xã trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 được thực hiện có hiệu quả. Đội văn nghệ của xã tham gia giao lưu ở huyện, tỉnh đạt nhiều giải cao. Phong trào thể thao diễn ra sôi nổi lôi cuốn được đông đảo người dân tham gia, trong đó nhiều nhất là lực lượng đoàn viên thanh niên. Năm 2009, Linh Thông được Sở Văn hóa thông tin thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên tặng cờ đơn vị tiên tiến về phong trào thể dục thể thao.

Công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã được đẩy mạnh. Mỗi xóm đều lắp đặt loa phát thanh ở khu vực trung tâm, kịp thời đưa tin tức, hoạt động của địa phương, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước tới đông đảo nhân dân. Kết quả đáng ghi nhận trong công tác thông tin tuyên truyền của Linh Thông trong giai đoạn này là việc vận động nhân dân từ bỏ đạo lạc tâm linh Hồ Chí Minh. Từ tháng 6/2009, đạo tâm linh Hồ Chí Minh mới chỉ xuất hiện ở 2 - 3 hộ gia đình trong

xã, đến tháng 11/2009 thì lan rộng ra toàn xã. Tháng 2/2010, toàn xã có 67 hộ gia đình, trong đó có một số đồng chí cán bộ, đảng viên đi theo đạo tâm linh này.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong xã đã đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền tới các hộ gia đình không đi theo đạo này vì chưa được Đảng và Nhà nước công nhận, không phù hợp với tín ngưỡng lâu đời của dân tộc. Đảng bộ xã đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt liên quan tới đạo tâm linh, quyết tâm giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Kết quả, năm 2011, chỉ còn 44 hộ gia đình theo đạo tâm linh Hồ Chí Minh, đến năm 2013 có 5 hộ và đến 2015 còn 3 hộ. Đảng bộ cũng đã kỷ luật 21 đồng chí cán bộ, đảng viên trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 4 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên, khiển trách 15 đảng viên, cách chức đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Trong giáo dục, địa bàn xã có 3 cấp học là mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và 1 trung tâm học tập cộng đồng thành lập năm 1998. Phong trào thi đua học tốt, dạy tốt tiếp tục được duy trì. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đều đạt hơn 98%. Tình trạng học sinh bỏ học giảm, trẻ trong độ tuổi đều được đến trường. Đến năm 2002, xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Công tác khuyến học được duy trì từ xã đến các xóm, bản, hoạt động đi vào nề nếp.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Hàng năm, các cán bộ y tế tổ chức khám, chữa bệnh và cấp phát thuốc cho gần 25.000 lượt người. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng luôn được triển khai và tổ chức có hiệu quả. Công tác khám và tiêm phòng cho bà mẹ và trẻ em được thực hiện theo đúng định kỳ nên số trẻ mắc bệnh nguy hiểm giảm, sức khỏe của người dân được đảm bảo.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy giải quyết đầy đủ chế độ đối với gia đình chính sách, giúp đỡ những gia đình gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn 2006 - 2009, được sự hỗ trợ của Nhà nước và sự cố gắng của nhân dân, tỷ lệ hộ nghèo trong xã giảm qua các năm. Năm 2006, xã có 332 hộ nghèo (chiếm 50,5% tổng số hộ) đến năm 2009, toàn xã còn 240 hộ nghèo (chiếm 36,03% tổng số hộ), xóa được 62 nhà đột nát.

Về công tác an ninh quốc phòng, đội ngũ công an viên được củng cố, đảm bảo số lượng, chất lượng đủ khả năng thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được mọi tầng lớp nhân dân tham gia và hưởng ứng nên an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững. Ban Chỉ huy quân sự xã luôn phối hợp với Ban Công an xã

thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên được tổ chức theo đúng kế hoạch và đạt kết quả tốt. Công tác khám tuyển, gọi công dân đi nhập ngũ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Từ năm 2005 đến năm 2009, xã có 35 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Với phương châm phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông luôn đồng sức đồng lòng, khắc phục mọi khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng, hành động.

Công tác đánh giá chất lượng đảng viên vẫn tiếp tục được duy trì. Năm 2005, Đảng bộ miễn sinh hoạt 18 đồng chí, đánh giá chất lượng 139 đồng chí. Kết quả, 14 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 125 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ; 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, không có chi bộ yếu kém. Đến tháng 4/2010, đa số đảng viên trong Đảng bộ đều hoàn thành nhiệm vụ, chỉ có 1 đồng chí vi phạm tư cách đảng viên, 4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 2005 đến

năm 2008, Đảng bộ liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm, rà soát, đánh giá công tác bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch lại đội ngũ cán bộ, phát triển đội ngũ đảng viên kế cận. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã có 473 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận, chuyên môn do huyện và tỉnh tổ chức.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 2/1/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 22/3/2007 của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hóa về việc tổ chức triển khai cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Ban Thường vụ Đảng ủy ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động gồm 11 đồng chí, do đồng chí Ma Văn Tạ làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo phân công cụ thể cho từng đồng chí phụ trách các chi bộ để đôn đốc theo dõi việc thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Từ năm 2007 đến tháng 6/2010, Đảng bộ tổ chức được 7 hội nghị học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, số đảng viên tham gia học tập đạt 84,6%.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều chuyển biến, từng bước đổi mới về nội dung, bám sát nhiệm vụ chính trị Đảng ủy đề ra. Hội đồng nhân dân thường

xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc tổ chức 12 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có 2 cuộc tiếp xúc với Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, hoạt động của bộ phận một cửa dần đi vào nề nếp, giải quyết công việc nhanh gọn, kịp thời.

Mặt trận Tổ quốc tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* và *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, đồng thời động viên nhân dân ra sức sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng quê hương Linh Thông giàu mạnh.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thu hút đông đảo người dân tham gia, các đoàn viên, hội viên luôn là đầu tàu gương mẫu trong việc chấp hành mọi chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đoàn viên thanh niên tham gia sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tham gia thực hiện xóa đói giảm nghèo. Hội viên Hội Phụ nữ và Hội Nông dân được tạo điều kiện để vay vốn phát triển sản xuất, cùng giúp nhau

làm kinh tế gia đình, xây dựng cuộc sống mới, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Hội Cựu chiến binh có nhiều chương trình hoạt động thiết thực cho hội viên, góp phần hoàn thành có hiệu quả các kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương.

2. Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ngày 16/6/2010, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Ma Văn Tạ - Bí thư Đảng ủy đọc báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2005 - 2010, trong đó nêu rõ những thành tựu đạt được, những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ trước, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng vật nuôi, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Toàn xã phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt từ 10% trở lên, thu

nhập bình quân đầu người là 8 triệu đồng/người/năm; thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội, phát triển công tác giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy mọi nguồn lực, thực hiện tốt cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Ma Văn Tà được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Tiến Thành được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Thị Minh - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

Được sự quan tâm của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy và chính quyền xã và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp đầu tư thâm canh, tăng cường công tác khuyến nông, giải quyết tốt công tác thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho sản xuất, tiếp tục đưa các loại giống cây trồng và vật nuôi cho năng suất cao vào sản xuất. Diện tích lúa lai

gieo cấy năm 2010 đạt 30%, đến năm 2014 đạt 60% tổng diện tích gieo cấy.

Nhân dân trong xã tích cực mở rộng diện tích trồng cây hoa màu vụ đông. Từ năm 2010 đến năm 2014, diện tích cây ngô đã tăng thêm 50ha, năng suất bình quân đạt 40 tạ/ha. Bình quân lương thực theo đầu người đạt 540kg thóc/năm, giá trị sản xuất trên 1ha ước đạt 40 triệu đồng.

Trên địa bàn xã, diện tích chè cho thu hoạch 8,3ha, trồng mới, trồng thay thế 2,7ha nâng tổng diện tích chè lên 11ha, sản lượng ước đạt 140 tấn chè tươi/năm. Việc sản xuất, chế biến chè vẫn còn thủ công. Sản phẩm sau chế biến chủ yếu bán tại địa phương. Bên cạnh đó, công tác trồng và bảo vệ rừng được địa phương chú trọng.

Trong chăn nuôi, các mô hình chăn nuôi trang trại, chăn nuôi theo hộ gia đình được Đảng ủy xã khuyến khích phát triển. Nhờ làm tốt công tác phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nên số lượng vật nuôi phát triển ổn định. Đàn lợn có hơn 3.000 con, hơn 20.000 con gia cầm. Số lượng đàn dê trên địa bàn tăng nhanh qua các năm. Năm 2010, xã có 100 con dê, đến năm 2014 có 531 con. Đàn trâu, bò có xu hướng giảm vì diện tích đồng cỏ bị thu hẹp, một số hộ bán trâu, bò để mua máy phục vụ sản xuất. Đến năm 2014, trên địa bàn toàn xã có 3 trang trại, 29 gia trại phát triển ổn định, số hộ chăn nuôi đã

có thu nhập bình quân từ 100 đến 120 triệu đồng/năm, công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm kiểm tra, kiểm soát, công tác tiêm phòng được đẩy mạnh, trên địa bàn không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Việc khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khá. Năm 2010, diện tích nuôi trồng thủy sản là 25ha, sản lượng đạt 25 tấn, năm 2014 diện tích là 30ha, sản lượng đạt 29 tấn. Trên địa bàn có 2 mô hình gia trại nuôi trồng thủy sản.

Với nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, từ tháng 7/2010 đến năm 2013, xã đã xây dựng được 3 đập dâng nước tưới tiêu cho đồng ruộng (đập Cốc Có, đập Nà Kình và đập Phai Hém), 3 kênh mương (Cốc Có; Nà Kình; Nà Chải), trường trung học cơ sở với 2 tầng, 6 phòng học, sửa chữa 1 lớp học để làm nhà hiệu bộ; trường tiểu học với 1 tầng, 3 phòng học; xây dựng 2 tuyến đường bê tông liên xóm Nà Lá - Bản Chang - Nà Chú - Tân Vàng dài 1,3km. Giai đoạn 2010 - 2014 làm mới 9,3km đường giao thông liên xóm.

Công tác thu ngân sách được các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm, đề ra kế hoạch thu hàng tháng, hàng quý, tăng cường công tác chống thất thu ngân sách. Tổng thu ngân sách của xã từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2013 đạt 8,8 tỷ đồng. Chi ngân sách đảm bảo theo đúng kế hoạch giao trong năm và

đúng các chế độ quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Tài chính. Tổng chi ngân sách đạt gần 8,8 tỷ đồng.

Phong trào học tốt, dạy tốt vẫn được tiếp tục duy trì trong các cấp học, ngành học. Đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp ở bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 99,8%, số học sinh bỏ học hàng năm giảm. Địa phương đã đạt chuẩn phổ cập bậc giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi và giáo dục tiểu học mức độ 1, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Công tác khuyến học hoạt động có hiệu quả. Xã đã thành lập 20 chi hội khuyến học, trong đó có 1 chi hội dòng họ (họ Lưu). Hàng năm, các chi hội tổ chức tặng quà động viên kịp thời cho học sinh có thành tích cao trong học tập. Trung tâm học tập cộng đồng của xã mở 1 lớp Trung cấp thủy sản thời gian 12 tháng, 4 lớp sơ cấp nghề thời gian 3 tháng, 33 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật.

Trạm y tế có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Trong các năm 2010 - 2014, trạm đã khám, chữa bệnh và cấp thuốc cho gần 32.507 lượt người. Trạm y tế thường xuyên phối hợp với các ban ngành làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình với

nhiều hình thức đa dạng nên tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm. Năm 2012, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, luôn bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thu hút đông đảo người dân tham gia. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được triển khai có hiệu quả. Hàng năm, xã có 70% số hộ đạt gia đình văn hóa, 5/5 cơ quan văn hóa và xây dựng được 12/13 nhà văn hóa xóm. Năm 2010, xã còn 44 hộ thờ đạo tâm linh Hồ Chí Minh. Cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền vận động nhân dân từ bỏ đạo lạ nên đến năm 2014 giảm còn 3 hộ.

Năm 2014, xã được thuộc diện đầu tư của chương trình 135. Nguồn vốn chương trình 135 được địa phương sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Công tác quản lý đất đai được thực hiện tốt, việc sử dụng đất đai theo đúng kế hoạch đề ra. Cán bộ địa chính của xã thường xuyên hướng dẫn các hộ gia đình làm thủ tục kê khai, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

Về công tác an ninh quốc phòng, công tác huấn luyện được thực hiện tốt, đảm bảo lực lượng tham gia huấn

luyện đạt 100% quân số. Hàng năm, công tác gọi thanh niên lên đường nhập ngũ hoàn thành đúng kế hoạch. Ban công an xây dựng cụ thể các chương trình hành động, tập trung truy quét các loại tội phạm, xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

Về công tác xây dựng nông thôn mới, quán triệt tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức họp ra Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/ĐU ngày 27/4/2011 về lãnh đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia. Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, phân công cán bộ phụ trách chương trình, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động nhân dân hăng hái thực hiện. Xã tổ chức tốt việc tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, tài sản trên đất để xây dựng đường giao thông nông thôn. Kết quả, xã vận động được 11.000m² đất, tài sản trên đất trị giá gần 3 tỷ đồng.

Nhằm củng cố tổ chức Đảng vững mạnh, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho các cán bộ, đảng viên. Đảng ủy chỉ đạo tiếp tục thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*", tổ chức tốt các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn góp phần định hướng công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra.

Công tác phát triển đảng viên được chú ý. Trong giai đoạn 2010 - 2014, Đảng ủy kết nạp được 62 đảng viên mới. Sau khi đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức, Đảng ủy lập danh sách và gửi phiếu đảng viên đề nghị cấp trên cấp thẻ đảng viên theo đúng quy định, đảm bảo kịp thời. Năm 2014, tổng số đảng viên là 222 đồng chí, đánh giá chất lượng 184 đồng chí cho kết quả như sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 22 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ 147 đồng chí, hoàn thành nhiệm vụ 15 đồng chí, 8/18 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Từ năm 2011 đến năm 2014, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Năm 2013, Đảng bộ xã đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hàng năm, Đảng ủy quan tâm rà soát và lập danh sách các đồng chí đủ điều kiện 30 năm, 40 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng, đề nghị cấp trên trao tặng huy hiệu Đảng và tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng một cách trang trọng.

Năm 2011, Đảng ủy chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 thành công tốt đẹp. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Ma Văn Tạ làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lưu Tiến Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát tập trung vào một số lĩnh vực trọng yếu như quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xoá nhà dột nát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân... Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân, tăng cường vai trò điều hành, quản lý nhà nước, tập trung vào những nhiệm vụ đề ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến xóm tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát động phong trào thi đua rộng khắp trên các lĩnh vực góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực phối hợp với Hội đồng nhân dân chuẩn bị các cuộc tiếp xúc cử tri, tham gia tổ chức các cuộc vận động góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Ngày 30/3/2015, Đảng bộ Linh Thông tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Chủ đề của Đại hội là *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy sức mạnh toàn dân; đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới;*

xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện”. Sau khi đánh giá kết quả và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đại hội đề ra mục tiêu thực hiện trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, dịch vụ theo hướng phát triển bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Hoàng Thị Minh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Tiến Thành được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Thị Hồng làm Phó Bí thư thường trực.

Trong sản xuất nông nghiệp, đến tháng 7/2015, tổng diện tích gieo cấy vụ xuân là 170ha, đạt 100% kế hoạch được giao, năng suất bình quân 52 tạ/ha, sản lượng 884 tấn. Đảng bộ tập trung chỉ đạo 4 xóm Nà Lá, Bản Chang, Nà My, Cốc Móc triển khai thực hiện đề án mô hình cánh đồng một giống HT9 chất lượng cao của huyện với diện tích là 30ha, số hộ thực hiện là 137 hộ. Xã có

diện tích cây ngô là 35ha, năng suất bình quân 42 tạ/ha, sản lượng đạt 147 tấn.

Đảng bộ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã trồng và bảo vệ rừng. Thực hiện dự án trồng rừng, xã đã trồng được 67,4ha/15ha đạt 449,3 % so với kế hoạch huyện giao (trong đó trồng rừng sản xuất là 6ha). Công tác khai thác vận chuyển lâm sản được quản lý tương đối tốt. Tính đến tháng 6/2015, xã đã tiến hành lập hồ sơ cấp phép khai thác cho 13 bộ hồ sơ với khối lượng là 465,12m³ gỗ (trong đó Ủy ban nhân dân xã cấp phép là 139,972m³). Xã tổ chức tuyên truyền Luật quản lý bảo vệ và phát triển rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tới nhân dân trong xã.

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, không bị mắc dịch bệnh do được chăm sóc chu đáo, công tác tiêm phòng dịch được thực hiện tốt. Tháng 7/2015, tổng đàn trâu là 250 con, đàn bò 560, đàn lợn 2.300, đàn gia cầm 26.000 con, đàn dê 220 con. Địa phương tổ chức triển khai mô hình trâu cái sinh sản (dự án nguồn vốn đầu tư của Viện chăn nuôi và Trung tâm khuyến nông tỉnh) cho 2 xóm Nà Chú và Tân Thái với 15 hộ tham gia.

Công tác quản lý thu chi ngân sách đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Các khoản chi cơ bản đúng mục đích, đúng kế hoạch phân bổ dự

toán ngân sách cấp trên, đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cơ sở hạ tầng của địa phương ngày càng được củng cố. Xã đã tổ chức thi công xây dựng công trình sân bê tông Ủy ban nhân dân xã và hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 3/2015; hoàn thành 2 công trình giao thông nông thôn xóm Nà Chú và xóm Tân Thái với chiều dài 923,6m, mở rộng nền đường liên xóm Bản Lại - Làng Mới với chiều dài 1,1km, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình đập, kênh Cạm Làng thuộc xóm Nà Chát.

Linh Thông đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao vào các dịp lễ tết. Đài truyền thanh của xã được tăng cường đã tuyên truyền hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ khóa XX nhiệm kỳ 2015 - 2020 được thực hiện tốt.

Hàng năm, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết; việc chi trả chế độ đảm bảo đúng thời gian. Địa phương đã tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn trong xã phát triển kinh tế.

Công tác khám chữa bệnh, cấp phát thuốc cho nhân dân luôn được quan tâm. Các chương trình tiêm chủng

mở rộng được thực hiện tốt. Địa phương đã tổ chức triển khai tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và chiến dịch truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình đảm bảo đạt 100% kế hoạch chỉ tiêu cấp trên giao. Địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho Văn phòng Chính phủ, Bệnh viện E Trung ương tổ chức khám bệnh cấp phát thuốc miễn phí cho trẻ em và người có công, người cao tuổi, số lượt người khám là 566 đối tượng và tặng 10 suất quà cho 10 gia đình chính sách, mỗi suất quà trị giá 2 triệu đồng.

Hoạt động giáo dục được duy trì tốt và ngày càng đi vào nề nếp. Chất lượng giáo viên được nâng cao, đội ngũ quản lý nhà trường được kiện toàn. Năm học 2015 - 2016, trường Trung học cơ sở được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tính đến tháng 6/2015, Ban Công an xã đã tiến hành xử lý 3 vụ việc (2 vụ gây rối trật tự công cộng, 1 vụ vi phạm luật cư trú). Địa phương đã phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền luật giao thông đường bộ và mở hòm thư tố giác tội phạm, ký cam kết gia đình không có người vi phạm pháp luật tại xóm Nà Chú với 120 người tham gia. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ được thực hiện tốt, do đó hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Với những kết quả đạt được trên mọi lĩnh vực, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã hăng hái tiếp tục hoàn thành tốt những nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

KẾT LUẬN

Địa bàn Linh Thông là nơi tụ cư của nhiều dân tộc anh em, trong đó dân tộc Tày chiếm đa số. Dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân các dân tộc Linh Thông đã chung sức, chung lòng, không ngừng vươn lên khắc phục mọi khó khăn gian khổ, đạt được những thành tích to lớn, trở thành niềm tự hào cho thế hệ mai sau.

Tháng 3/1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh, nhân dân Linh Thông nhất tề đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Linh Thông là một thôn thuộc đại xã An Lạc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân tích cực tham gia sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía bắc của ATK Trung ương; đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, Linh Thông tách ra khỏi xã An Lạc. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng (được thành lập vào tháng 11/1954), nhân dân Linh Thông ra sức thi đua sản xuất, thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế,

văn hóa, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Từ năm 1964, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc, nhân dân tích cực tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, đồng thời dốc sức chi viện cho chiến trường miền Nam. Với tinh thần tất cả vì đồng bào miền Nam ruột thịt, nhân dân Linh Thông đã ủng hộ sức người, sức của góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của cả dân tộc.

Đất nước thống nhất, nhân dân trong xã cùng cả nước bước vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là từ sau năm 1986, thực hiện công cuộc đổi mới, xã Linh Thông đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, kịp thời đổi mới về nhận thức và tư duy phát triển kinh tế. Mặc dù đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng của xã còn nghèo nàn, lạc hậu nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Linh Thông đang dần có cuộc sống ổn định và ngày càng được cải thiện. Đến năm 2015, 40% hộ dân xây dựng được nhà kiên cố, bình quân thu nhập trên đầu người là 13 triệu đồng/năm. Với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, các công trình điện, đường, trường, trạm dần hoàn thiện đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống nhân dân.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân triển khai các nhiệm vụ được giao, Đảng bộ ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về lượng và chất. Năm 2015, Đảng bộ xã có 220 đảng viên sinh hoạt trong 18 chi bộ cơ sở. Từ năm 1997 đến năm 2008, Đảng bộ liên tục được cấp trên đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh; từ năm 2011 đến năm 2015, Đảng bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh, đặc biệt là năm 2013, Đảng bộ Linh Thông là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu của huyện Định Hóa.

Nhìn lại chặng đường lịch sử gần 70 năm xây dựng và trưởng thành (1946 - 2015), Đảng bộ Linh Thông rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là hành trang để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân Linh Thông thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thời kỳ mới:

Một là: Cấp ủy Đảng phải nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, xác định nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ để có phương hướng chỉ đạo đúng đắn, hợp lý.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, xác định được nhiệm vụ trọng tâm của mỗi thời kỳ, tập trung sức lực và trí lực

trong toàn dân để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng xác định rõ tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, Chi bộ, Đảng bộ đã huy động nhân dân trong xã tích cực sản xuất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1975 đến năm 1986, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Năm 1986, bước vào sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ luôn quan tâm đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đi liền với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xác định con người là nhân tố quan trọng nhất, Đảng bộ huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Hai là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng địa phương.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Linh Thông luôn chú ý xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư

tưởng, tổ chức. Về mặt chính trị, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, đảng viên. Về mặt tư tưởng, các đảng viên trong Đảng bộ Linh Thông luôn kiên định theo lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Về mặt tổ chức, Đảng bộ luôn kiện toàn bộ máy lãnh đạo qua các kỳ đại hội, tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phát huy được năng lực của bản thân, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ. Trong sinh hoạt Đảng, Đảng bộ luôn đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Thực tiễn lịch sử Đảng bộ xã Linh Thông đã chứng minh, xây dựng Đảng vững mạnh là điều kiện quan trọng để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Ba là: Đảng bộ thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực lãnh đạo.

Nhận thức được lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cán bộ là gốc của mọi công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu nên qua các thời kỳ, Đảng

bộ xã luôn chú trọng công tác rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ, năng lực công tác cho các cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tạo điều kiện để các đồng chí cán bộ chủ chốt trong Ban Chấp hành, Bí thư Chi bộ, trưởng các ban ngành, đoàn thể theo học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do huyện và tỉnh tổ chức. Những đồng chí có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực được giao nắm giữ các vị trí chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, ngược lại những đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm Điều lệ Đảng bị xem xét xử lý kỷ luật. Do vậy, nhìn chung đội ngũ đảng viên của xã cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Bốn là: Phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển quê hương.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết - Thành công, thành công đại thành công” nên trong mọi thời kỳ, Đảng bộ Linh Thông luôn chú ý đến việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, coi đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết được phát huy tối đa. Hàng

ngàn tấn lương thực thực phẩm được nhân dân đóng góp gửi ra chiến trường, hàng trăm cán bộ, đảng viên và nhân dân Linh Thông lên đường tòng quân chiến đấu. Mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng hầu như năm nào xã cũng hoàn thành việc đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và giao quân đối với Nhà nước. Trong thời kỳ cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân, chăm lo, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng bộ và nhân dân để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng quê hương Linh Thông giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ LINH THÔNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Có con trai là liệt sỹ</i>
1	Sầm Thị Vân	Bản Lại	1916	Lưu Đình Toàn Lưu Đình Dương

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ LINH THÔNG

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Trịnh Đình Dong	Kiến Xương - Thái Bình	1919
2	Phạm Văn Thâu	Kiến Xương - Thái Bình	1920

CHÂN DUNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



Mẹ Việt Nam anh hùng
SẨM THỊ VÂN

CHÂN DUNG CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ LINH THÔNG



Đồng chí
TRỊNH ĐÌNH DONG



Đồng chí
PHẠM VĂN THẬU

Mặc dù đã cố gắng sưu tầm, nhưng do điều kiện lưu trữ hạn chế, một số đồng chí không sưu tầm được ảnh chân dung, Ban chỉ đạo thống nhất để trống.

**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**



Đồng chí
LÝ VĂN ĐỊNH
(1954 - 1957)



Đồng chí
PHAN THANH THIÊN
(1957 - 1968)



Đồng chí
LƯU VĂN TIỀU
(1968 - 1988)

**CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**



Đồng chí

LƯU VĂN NGÔ

(1988 - 1990); (1992 - 2005)



Đồng chí

HOÀNG XUÂN THANH

(1990 - 1992)



Đồng chí

MA VĂN TẠ

(2005 - 3/2015)



Đồng chí

HOÀNG THỊ MINH

(4/2015 - NAY)

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**



Đồng chí
TRỊNH ĐÌNH TOÀN
(1954 - 1959)



Đồng chí
PHAN THANH THIÊN
(1959 - 1961)



Đồng chí
LƯU VIỆT LĂNG
(1961 - 1966)

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**



Đồng chí
MA ĐÌNH GIANG
(1966 - 1976)



Đồng chí
HOÀNG VĂN TIÊU
(1977 - 1984)



Đồng chí
LƯU VIỆT KHÁN
(1984 - 1988)

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**



Đồng chí
DƯƠNG VĂN SÔI
(1988 - 1993)



Đồng chí
LƯU VĂN HOÀN
(1994 - 4/1996)



Đồng chí
HOÀNG TRUNG TÚ
(5/1996 - 1999)

**CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**



Đồng chí
LƯU TIẾN AN
(1999 - 2004)



Đồng chí
LƯU VĂN NGÔ
(2004 - 2010)



Đồng chí
LƯU TIẾN THÀNH
(2011 - NAY)

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LINH THÔNG CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Pháp</i>				
1	Lưu Đình Toàn	Bản Chang	1924	1946
2	Trịnh Đình Đặng	Nà Chú	1928	1947
3	Hoàng Văn Đặng	Nà My	1920	1947
4	Hoàng Văn Vinh	Nà My	1916	1950
5	Phan Thanh Lương	Tân Vàng	1920	1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ</i>				
1	Lưu Sùng Tầu	Nà Chát	1947	1967
2	Ma Văn Chu	Bản Vèn	1946	1968
3	Lưu Đình Nhâm	Cốc Móc	1950	1970
4	Ma Văn Mùi	Bản Vèn	1946	1970
5	Hoàng Văn Thắng	Nà Chú	1950	1970
6	Hoàng Đình Phát	Nà My	1938	1970
7	Đỗ Văn Kiên	Kiến Xương - TB	1951	1971
8	Hoàng Xuân Tài	Nà My	1949	1971
9	Lưu Sùng Vận	Cốc Móc	1947	1971
10	Dương Văn Quế	Nà Chú	1945	1972
11	Nguyễn Văn Việt	Kiến Xương - TB	1952	1972
12	Lưu Sùng Hợp	Bản Vèn	1952	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
13	Lưu Đình Thuận	Nà Chú	1954	1973
14	Hoàng Văn Hanh	Tân Vàng	1954	1974
15	Nguyễn Văn Quyết	Kiến Xương - TB	1952	1974
16	Đặng Ngọc Xoát	Kiến Xương - TB	1948	1974
17	Dương Văn Hà	Cốc Móc	1957	1975
18	Lưu Đình Dương	Bản Lại	1955	1975
19	Lưu Viết Lạ	Cốc Móc	1950	1975
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i>				
1	Lưu Đình Toàn	Bản Lại	1944	1983
2	Đồng Văn Lành	Bản Noóng	1965	1988

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG
KHOÁ XIX (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Văn Tạ	Bí thư Đảng ủy - CT HĐND
2	Hoàng Thị Minh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Lưu Tiến Thành	Phó Bí thư Đảng ủy - CT UBND
4	Lưu Viết Viên	ĐUV, PCT UBND
5	Ma Văn Phần	ĐUV, CT Mặt trận Tổ quốc
6	Trịnh Đình Vang	ĐUV, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
7	Ma Thị Hồng	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ
8	Lưu Đình Chinh	ĐUV, Trưởng ban công an
9	Hoàng Đình Viên	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCH quân sự
10	Đàm Thị Nhâm	ĐUV, Hiệu trưởng trường THCS
11	Hoàng Văn Trinh	ĐUV, cán bộ văn phòng UBND

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LINH THÔNG
KHOÁ XX (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Thị Minh	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Thị Hồng	Phó Bí thư TT Đảng ủy
3	Lưu Tiến Thành	Phó Bí thư Đảng ủy - CT UBND
4	Lưu Viết Viên	ĐUV, PCT UBND
5	Hoàng Văn Dưỡng	ĐUV, PCT Mặt trận Tổ quốc
6	Hoàng Thị Vì	ĐUV, Chủ tịch Hội LHPN
7	Ma Thị Hiền	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên
8	Phan Thanh Khang	ĐUV, Ct Hội Nông dân
9	Lưu Đình Chinh	ĐUV, Trưởng ban công an
10	Hoàng Đình Viên	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCH quân sự
11	Đàm Thị Nhâm	ĐUV, Hiệu trưởng trường THCS
12	Hoàng Văn Trinh	ĐUV, cán bộ Văn phòng UBND
13	Nguyễn Văn Hòa	ĐUV, cán bộ Tài chính - kế toán

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ LINH THÔNG
(1954 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lý Văn Định	1954 - 1957	Bí thư Chi bộ
2	Phan Thanh Thiện	1957 - 1968	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
3	Lưu Văn Tiêu	1968 - 1988	Bí thư Đảng ủy
4	Lưu Văn Ngô	1988 - 1990 1992 - 2005	Bí thư Đảng ủy
5	Hoàng Xuân Thanh	1990 - 1992	Bí thư Đảng ủy
6	Ma Văn Tạ	2005 - 3/2015	Bí thư Đảng ủy
7	Hoàng Thị Minh	4/2015 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HĐND XÃ LINH THÔNG
(1999 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Văn Ngô	1999 - 2004
2	Ma Văn Tạ	2004 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC,
UBND XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trịnh Đình Toàn	1954 - 1959	Chủ tịch UBHC
2	Phan Thanh Thiện	1959 - 1961	Chủ tịch UBHC
3	Lưu Viết Lăng	1961 - 1966	Chủ tịch UBHC
4	Ma Đình Giang	1966 - 1976	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
5	Hoàng Văn Tiêu	1977 - 1984	Chủ tịch UBND
6	Lưu Viết Khán	1984 - 1988	Chủ tịch UBND
7	Dương Văn Sôi	1988 - 1993	Chủ tịch UBND
8	Lưu Văn Hoàn	1994 - 4/1996	Chủ tịch UBND
9	Hoàng Trung Tú	5/1996 - 1999	Chủ tịch UBND
10	Lưu Tiến An	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
11	Lưu Văn Ngô	2004 - 2010	Chủ tịch UBND
12	Lưu Tiến Thành	2011 - Đến nay	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN
XÃ LINH THÔNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến tháng 10/2014)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Phạm Văn Thâu	Kiến Xương Thái Bình	1921	1948
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Phan Thanh Mỹ**	Tân Vàng	1912	1947
2	Ma Đình Giang**	Nà Chát	1924	1949
3	Phan Thanh Thiện**	Nà Lá	1928	1950
4	Ma Văn Liên	Bản Vèn	1930	1959
5	Hoàng Văn Tiêu	Nà Lá	1931	1959
6	Lưu Tiến Lương	Nà Chát	1931	1959
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Đặng Văn Bùi*	Kiến Xương Thái Bình	1933	1960
2	Trần Văn Riệp*	Kiến Xương Thái Bình	1918	1948
3	Lưu Viết Lăng*	Bản Vèn	1926	1960
4	Phan Thanh Quế	Tân Vàng	1925	1960
5	Lưu Văn Vận*	Tân Thái	1931	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
6	Ma Văn Bách	Bản Chang	1932	1960
7	Lê Văn Thù	Kiến Xương Thái Bình	1933	1961
8	Ma Thị Đàm	Nà Lá	1937	1961
9	Lưu Văn Nhạc	Cốc Móc	1941	1964
10	Lưu Sùng Đôn	Bản Vèn	1940	1964
11	Lưu Viết Tăng*	Cốc Móc	1931	1964
12	Dương Văn Sôi	Cốc Móc	1944	1964
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lưu Viết Kinh*	Cốc Móc	1911	1946
2	Lưu Đình Lại*	Bản Lại	1912	1948
3	Trần Văn Rím*	Kiến Xương Thái Bình	1911	1948
4	Trịnh Văn Dong*	Kiến Xương Thái Bình	1919	1949
5	Trịnh Đình Lợi*	Nà Lá	1918	1950
6	Ma Văn Đồng*	Bản Chang	1930	1959
7	Lưu Văn Tiêu*	Nà My	1933	1959
8	Ma Đình Dương*	Bản Chang	1929	1960
9	Ma Văn Nguyên*	Bản Chang	1937	1960

Stt	Họ và tên	Nguyên quán	Năm sinh	Năm vào Đảng
10	Lưu Viết Uẩn*	Bản Vèn	1919	1960
11	Lưu Văn Hợp*	Nà My	1937	1961
12	Hoàng Đình Tăng*	Tân Thái	1928	1962
13	Lưu Thanh Vận*	Nà Lá	1936	1962
14	Lưu Văn Nhạc	Cốc Móc	1941	1964
15	Ma Văn Định	Bản Chang	1940	1965
16	Ma Văn Phan*	Nà Chát	1938	1966
17	Lưu Chí Bình	Tân Vàng	1944	1966
18	Hoàng Văn Tự	Bản Chang	1943	1966
19	Lưu Hồng Lê*	Cốc Móc	1943	1967
20	Hoàng Thị Thong	Bản Chang	1947	1967
21	Lưu Thị Thâm	Bản Vèn	1947	1968
22	Phan Thanh Hàm	Bản Vèn	1942	1968
23	Hoàng Đình Viên	Bản Lại	1946	1968
24	Lưu Viết Đạt	Bản Vèn	1941	1968
25	Lưu Đức Lợi	Bản Vèn	1946	1968
26	Trần Thị Mùi	Kiến Xương Thái Bình	1949	1969
27	Ma Văn Niên	Bản Chang	1940	1969
28	Lưu Đình Tông	Nà Lá	1944	1971
29	Lường Văn Nam	Nà Chát	1947	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
30	Lưu Viết Khán	Tân Vàng	1941	1973
31	Ma Văn Tiến	Nà Lá	1952	1973
32	Lưu Viết Tàng	Nà Chú	1950	1974
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lưu Sùng Lương*	Bản Lại	1925	1960
2	Ma Văn Tịnh*	Tân Thái	1935	1966
3	Lưu Tiến Hanh*	Nà Chát	1941	1969
4	Lưu Hoa Mỹ*	Nà Chát	1947	1969
5	Hoàng Văn Chu*	Nà Lá	1947	1970
6	Đặng Xuân Tiệp	Kiến Xương Thái Bình	1953	1975
7	Trịnh Đình Dạm*	Nà Chú	1948	1976
8	Lưu Tiến An	Nà Chú	1956	1976
9	Hoàng Trung Tú	Nà Mỹ	1951	1977
10	Lưu Tiến Cam*	Nà Chát	1940	1977
11	Hoàng Xuân Thanh	Nà Mỹ	1948	1978
12	Hứa Xuân Đức	Nà Mỹ	1956	1979
13	Trần Nam Trung	Nà Lá	1955	1979
14	Hoàng Văn Quốc	Bản Chang	1955	1979
15	Ma Văn Phần	Nà Chát	1960	1980
16	Ma Văn Tà	Bản Vèn	1956	1980

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
17	Ma Văn Luyện*	Bản Chang	1957	1981
18	Trịnh Văn Mạ	Nà Chú	1961	1981
19	Lưu Thị Đuống	Bản Vèn	1949	1982
20	Nguyễn Văn Thụ	Kiến Xương Thái Bình	1962	1982
21	Đặng Thị Hiền	Kiến Xương Thái Bình	1953	1982
22	Nguyễn Văn Tách	Kiến Xương Thái Bình	1949	1982
23	Lưu Thành Quang*	Bản Lại	1950	1982
24	Lưu Sùng Sáng	Bản Lại	1960	1983
25	Đặng Ngọc Trung	Kiến Xương Thái Bình	1962	1983
26	Lưu Viết Bình	Tân Vàng	1954	1983
27	Trịnh Đình Vang	Nà Lá	1963	1984

*Dấu * chỉ những đồng chí đã qua đời.*

*Dấu ** chỉ những đồng chí được truy tặng.*

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Văn Tần	1954 - 1958
2	Lưu Đình Lạ	1958 - 1972
3	Lưu Viết Lăng	1972 - 1979
4	Lưu Tiến Lường	1979 - 1986
5	Lưu Tiến An	1986 - 1990
6	Trần Văn Lại	1990 - 1996
7	Lưu Đức Lợi	1996 - 2007
8	Ma Văn Phần	2008 - Đến nay

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Văn Hợp	1954 - 1963
2	Hoàng Văn Quan	1963 - 1975
3	Hoàng Đình Chính	1975 - 1977
4	Lưu Sùng Quang	1977 - 1982
5	Lưu Văn Ngô	1982 - 1985
6	Trần Nam Trung	1985 - 1986
7	Hoàng Đình Tiền	1986 - 1991
8	Lưu Văn Vĩ	1991 - 1992
9	Nguyễn Văn Hòa	1992 - 1999
10	Lưu Tiến Thành	1999 - 2000
11	Hoàng Đình Viên	2000 - 2006
12	Lưu Viết Viên	2006 - 2010
13	Lưu Văn Thúc	2010 - 2012
14	Ma Thị Hiền	2012 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Thị Hón	1954 - 1961
2	Mông Thị Thự	1961 - 1966
3	Hoàng Thị Phượng	1966 - 1967
4	Ma Thị Đàm	1967 - 1973
5	Trần Thị Mùi	1973 - 1993
6	Trần Thị Hương	1993 - 2006
7	Hoàng Thị Minh	2006 - 2010
8	Ma Thị Hồng	2010 - 3/2015
9	Hoàng Thị Vĩ	4/2015 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ LINH THÔNG (1992 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Đình Viên	1992 - 1996
2	Lưu Viết Tàng	1996 - 1998
3	Hoàng Chu	1998 - 2000
4	Lưu Viết Đạt	2000 - 2001
5	Lường Văn Nam	2001- 2012
6	Trịnh Đình Vang	2012 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ LINH THÔNG (2000 - 2015)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Văn Vĩ	2000 - 2002
2	Hoàng Đình Lục	2002 - 2007
3	Trịnh Đình Vang	2007 - 2012
4	Phan Thanh Khang	2012 - Đến nay

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Viết Lăng	1954 - 1959
2	Ma Văn Liên	1959 - 1963
3	Hoàng Văn Lịch	1963 - 1965
4	Lưu Văn Thơ	1965 - 1969
5	Nguyễn Văn Thuyên	1969 - 1972
6	Ma Văn Liên	1972 - 1978
7	Hoàng Đình Ích	1978 - 1981
8	Lưu Viết Khán	1981 - 1987
9	Dương Văn Sỏi	1987 - 1988
10	Lưu Văn Hoàn	1988 - 1991
11	Hoàng Trung Tú	1991 - 1996
12	Lưu Viết Bình	1996 - 2003
13	Ma Văn Mai	2003 - 2011
14	Lưu Đình Chính	2011 - Đến nay

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ LINH THÔNG (1954 - 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Văn Đàm	1954 - 1958
2	Lưu Đình Bào	1958 - 1960
3	Hoàng Văn Lịch	1960 - 1963
4	Ma Văn Liên	1963 - 1969
5	Lưu Đình Quý	1969 - 1971
6	Hoàng Văn Tiêu	1971 - 1973
7	Lưu Sùng Đôn	1973 - 1975
8	Lưu Thị Thâm	1975 - 1978
9	Hoàng Đình Ích	1978 - 1981
10	Hoàng Đình Chính	1981 - 1984
11	Nguyễn Văn Tách	1984 - 1994
12	Hoàng Đình Viên	1994 - 1998
13	Ma Văn Tạ	1998 - 2005
14	Lưu Viết Bình	2005 - 2007
15	Hoàng Đình Viên	2007 - Đến nay

MỘT SỐ NGƯỜI CON QUÊ HƯỞNG LINH THÔNG TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Hoàng Đình Thành	Đại tá - nguyên Phó Trưởng Công an quận Tây Hồ, Hà Nội
2	Hoàng Đình Hưng	Thượng tá - Trưởng phòng An ninh văn hóa Công an Thái Nguyên
3	Lưu Tiến Hợi	Thượng tá - nguyên trưởng phòng công tác quần giáo Công an Phú Yên
4	Ma Văn Luyện	Thượng tá - nguyên Phó tham mưu Trưởng BCHQS Định Hóa
5	Hoàng Đình Quốc	Thượng tá - nguyên Đội trưởng Đội Điều tra CA Định Hóa
6	Hoàng Đình Tông	Thượng tá - nguyên Trưởng BCHQS TP Biên Hòa, Đồng Nai
7	Hứa Đình Mỹ	Thượng tá - nguyên Phó Phòng bảo vệ Công an TP Thái Nguyên
8	Hứa Đình Trọng	Tiến sĩ, nguyên Giám đốc bệnh viện Lao Thái Nguyên
9	Lưu Đình Tông	Nguyên CT.UBND Định Hóa, Giám đốc Sở TNMT Bắc Kạn
10	Đỗ Ngọc Phan	Nguyên Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
11	Đỗ Ngọc Măng	Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án Thái Nguyên
12	Lưu Viết Tàng	Nguyên Thẩm phán Tòa án nhân dân Bắc Thái
13	Phan Thanh Thiện	Nguyên Trưởng phòng HTH nông - lâm nghiệp Định Hóa, ĐBQH khóa III
14	Đặng Thị Hương	Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Định Hóa
15	Hoàng Thị Bình	Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Định Hóa
16	Ma Đình Dương	Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Định Hóa
17	Lưu Đình Thân	Chánh án Tòa án nhân dân Phú Lương
18	Lưu Đình Tước	Nguyên Trưởng phòng tổ chức Công ty Kim khí Bắc Thái
19	Lưu Đình Đáo	Nguyên Trưởng phòng tổ chức PGĐ Bưu điện Bắc Thái
20	Ma Đình Thọ	Nguyên PCT UBND Định Hóa Trưởng phòng Tư pháp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.
2. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2003.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
6. *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.
7. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hóa (1930 - 2000)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, Công ty in Thái Nguyên, 2000.
8. *Lịch sử Đảng bộ xã Lam Vĩ (1947 - 2005)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2007.
9. *Lịch sử Đảng bộ xã Trung Hội (1946 - 2000)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2004.
10. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb Chính trị quốc gia, 2002.
11. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Chương I: Linh Thông - Vùng đất, con người....	9
I. Quá trình hình thành, phát triển và điều kiện tự nhiên.....	9
II. Đặc điểm kinh tế, văn hóa - xã hội trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	19
Chương II: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Linh Thông tham gia giành chính quyền và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân.....	29
I. Nhân dân dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	29
II. củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946).....	39
Chương III: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân Linh Thông kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 - 1954).....	47
I. Thực hiện nhiệm vụ kháng chiến - kiến quốc, góp phần bảo vệ vững chắc An toàn khu Trung ương (12/1946 - 1949).....	47

II. Đẩy mạnh xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954).....	63
--	----

Chương IV: Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân Linh Thông trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975).....	81
--	-----------

I. Chi bộ và nhân dân Linh Thông trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965).....	81
--	----

II. Chi bộ - Đảng bộ xã Linh Thông lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	102
---	-----

Chương V: Đảng bộ xã Linh Thông lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1976 - 1985).....	127
--	------------

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).....	127
--	-----

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985).....	138
--	-----

Chương VI: Đảng bộ xã Linh Thông lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (1986 - 2015).....	149
---	------------

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990).....	149
II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, tiếp tục đưa đường lối đổi mới của Đảng vào cuộc sống (1991 - 1995).....	161
III. Thực hiện kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005).....	172
IV. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương Linh Thông ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015).....	193
Kết luận	217
Phụ lục	224
Tài liệu tham khảo	244

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành

Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty

Biên soạn

Đinh Thị Loan

Biên tập, chế bản

Nguyễn Thị Mai

Trần Thị Diễm

Thiết kế mỹ thuật

Phan Thị Thùy Dung

Giấy phép xuất bản số: 1181/GP - STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 01/12/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt: 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu năm 2015